

PHẬT-GIÁO NGUYỄN-THỦY

THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2563



PHÁP MÔN

NIỆM ĂN-ĐỨC-PHẬT

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)

(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

PHÁP MÔN
NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

**PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA**

PHẬT-LỊCH 2563

**PHÁP MÔN
NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT**

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

**TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)**



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

*NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Buddhavandanā

*“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho,
Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro
purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ,
Buddho, Bhagavā.”*

*Evaṃ navahi guṇehi, lokamhi kittibyāpitaṃ.
Atulaṃ Dhammarājānaṃ, vandāmi tīhi sādaraṃ.
Sakkaccaṃ abhivandiya, katā me guṇavaṇṇanā.*

Kính Lễ Đức-Phật

*Đức-Thế-Tôn có đủ chín ân-đức,
A-ra-ham cho đến Bha-ga-vā,
Là Pháp-vương vô thượng trong chúng sinh,
Danh tiếng lừng lẫy toàn cõi chúng sinh,
Con hết lòng thành kính đánh lễ Ngài,
Bằng thân khẩu ý trong sạch của con.
Sau khi thành kính đánh lễ Ngài xong,
Con xin giải thích chín ân-Đức-Phật.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính dành lễ Đức-Thế-
Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

PHÁP MÔN

NIỆM 9 ÂN-ĐỨC-PHẬT

Soạn-giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

Pháp-môn niệm 9 ân-Đức-Phật là 1 trong 10 đề-mục-thiền-định niệm-niệm (anussati) cũng là 1 trong 40 đề-mục-thiền-định.

Trong 40 đề-mục-thiền-định có 4 đề-mục-thiền-định cơ bản hỗ trợ cho hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định và thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

4 đề-mục-thiền-định ấy là:

1- Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định để phát sinh **đức-tin** trong

sạch nơi Tam-Bảo: 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mà **đức-tin** là nền tảng cho mọi **thiện-pháp** phát sinh và tăng trưởng như là **dục-giới thiện-pháp**, **sắc-giới thiện-pháp**, **vô-sắc-giới thiện-pháp** cho đến **siêu-tam-giới thiện-pháp** đó là 4 Thánh-đạo-tâm.

2- **Đề-mục niệm rải tâm từ** là đề-mục-thiền-định làm cho thân tâm của mình được an-lạc và tất cả chúng sinh khác cũng được an-lạc, nên tránh khỏi được những điều tai hại, trở ngại không xảy ra, hành-giả được thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiên-tuệ.

3- **Đề-mục niệm về sự chết** là đề-mục-thiền-định nhắc nhở hành-giả rằng: “**sự chết là điều chắc chắn sẽ xảy đến với mình, nhưng không biết chắc lúc nào**” khiến cho hành-giả không dám thất-niệm lười biếng, mà cố gắng tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, để mong giải thoát khổ tử sinh-luân hồi trong 3 giới 4 loài.

4- **Đề-mục niệm 32 thể trọc trong thân của mình** là đề-mục-thiền-định niệm tưởng 32 thể trọc trong thân của mình là bất tịnh, thật đáng ghê tởm, nên **diệt tâm tham-ái bên trong** của mình không cho phát sinh, đồng thời cũng không phát sinh **tham-ái bên ngoài** đối với người khác,

chúng-sinh khác, để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

Vì vậy, 4 đề-mục-thiên-định này là đề-mục cơ bản hỗ trợ cho hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định và thực-hành pháp-hành thiên-tuệ được phát triển tốt.

ĐỀ-MỤC NIỆM 9 Ân-Đức-Phật

** Ngài Đại-đức Subhūti là bậc Thánh A-ra-hán thuật lại tiền kiếp của Ngài. Khi Ngài là vị đạo-sĩ Nanda cảm lộng đưng hầu Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ nhập diệt-thọ-tưởng suốt 7 ngày đêm. Vị đạo-sĩ Nanda bạch với Đức-Phật rằng:*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con có nguyện vọng muốn trở thành vị Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào trong thời vị-lai, có 2 đức-hạnh cao quý xuất sắc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, như vị Thánh Thanh-văn đệ-tử của Ngài bây giờ.

Nghe nguyện vọng của vị đạo-sĩ Nanda như vậy, Đức-Phật Padumuttara biết rõ sẽ được thành tựu như ý, nên Ngài khuyên dạy và thọ ký vị đạo-sĩ Nanda rằng:

“Bhāvehi Buddhānussatiṃ.

Bhāvanānāmanuttaram.

¹Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian 100.000 đại-kiếp trái đất.

*Imaṃ satim bhāvayitvā,
Pūrayissasi mānaṣaṃ ...*”(1)

- *Này Nanda! Con nên thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật vì là đề-mục-thiền-định cao thượng hơn tất cả các đề-mục.*

Sau khi đã thực-hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật rồi, con sẽ được thành tựu đầy đủ ý nguyện của con như là:

** Con sẽ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời suốt 30.000 đại-kiếp trái đất.*

** Con sẽ là Đức-vua trời 80 kiếp.*

** Con sẽ là Đức Chuyển-luân-Thánh-vương trong cõi người 1.000 kiếp.*

** Con sẽ là Đức-vua trong nước lớn không sao kể xiết.*

Đó là quả báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

** Những kiếp tử sinh luân-hồi của con không hề bị sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, mà chỉ có tái-sinh làm kiếp cao quý, có quyền cao chức trọng, giàu sang phú quý mà thôi.*

Đó là quả báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

** Từ nay, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế-gian. Khi ấy, con sinh trong gia đình phú-hộ Sumana, tên*

¹ Bộ Therāpadānapāli Tiểu sử Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadāna

con là Subhūti. Khi trưởng thành, con từ bỏ nhà, của cải tài sản 800 triệu, đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Sau khi xuất gia trở thành tỳ-khuru không lâu, con thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ấy sẽ tuyên dương con là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử có 2 đức-hạnh cao quý xuất sắc nhất trong hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Ngài.

Đó là quả báu của đề-mục niệ 9 ân-Đức-Phật.

Thật vậy, kiếp tử sinh luân-hồi cho đến kiếp chót của vị đạo-sĩ Nanda diễn tiến đúng như lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

Đề-mục niệ 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Người nào có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật dù chỉ niệ 9 tưởng đến ân-Đức-Phật trong khoảnh khắc, cũng có quả báu rất kỳ-diệu, như là:

* Tích câu Maṭṭhakuṇḍalī ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Tích Maṭṭhakuṇḍalīvattu.

Cậu Maṭṭhakuṇḍalī là con của gia đình Bà-la-môn giàu có nhưng keo kiệt, cậu bị lâm bệnh nặng sắp chết, ông Bà-la-môn đem cậu ra nằm bên ngoài trước hiên nhà, bởi vì ông lo ngại những người khác đến thăm con ông, họ sẽ thấy trong nhà của ông có nhiều của cải tài sản.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng vào trong kinh-thành Sāvattthī để khát thực. Đức-Phật đứng trước cổng nhà ông Bà-la-môn, phóng hào quang đến chỗ nằm của cậu Maṭṭhakuṇḍalī. Khi ấy, cậu ngoảnh mặt nhìn thấy Đức-Phật, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài, rồi niệm tưởng đến ân-Đức-Phật.

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng sang nhà khác.

Sau đó không lâu, cậu Maṭṭhakuṇḍalī chết, do nhờ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật trong khoảnh khắc niệm tưởng ân-Đức-Phật là thiện-nghiệp lúc lâm-chung cho quả tái-sinh kiếp-sau làm vị thiên nam tên Maṭṭhakuṇḍalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài bằng vàng cao 30 do-tuần có 1.000 thiên nữ hầu hạ.

Ông Bà-la-môn đem thi thể cậu Maṭṭhakuṇḍalī hỏa táng ngoài nghĩa địa. Vì thương nhớ con, nên mỗi ngày ông Bà-la-môn đến nghĩa địa, ngồi khóc. Khi ấy, vị thiên nam

Maṭṭhakuṇḍalī hiện xuống khuyên dạy ông Bà-la-môn nên đem của cải ra làm phước-thiện bố-thí, nên kính thỉnh Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến nhà để làm phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Ông Bà-la-môn gặp vị thiên-nam tên *Maṭṭhakuṇḍalī* mà tiền-kiếp là đứa con yêu quý tên *Maṭṭhakuṇḍalī* của ông, nên ông vô cùng hoan hỷ hứa sẽ làm theo lời khuyên của vị thiên-nam *Maṭṭhakuṇḍalī*.

Ông Bà-la-môn kính thỉnh Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến ngôi nhà của ông để làm phước-thiện bố-thí cúng-dường vật thực. Sau khi Đức-Phật thọ thực xong, vị thiên-nam *Maṭṭhakuṇḍalī* cùng với các thiên-nữ thuộc hạ hiện xuống đánh lễ Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông Bà-la-môn, vị thiên-nam *Maṭṭhakuṇḍalī* cùng với 84.000 chúng-sinh đều chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu.

* Tích bà *Caṇḍalī* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Bà *Caṇḍalī* là một người ăn xin khôn khéo trong kinh-thành *Rājagaha*, bà sắp hết tuổi thọ. Đức-Phật có tâm đại bi tế độ bà, nên Ngài ngự

¹ Bộ *Vimānavatthu*, Tích *Caṇḍalīvimāna*.

đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, vào kinh-thành Rājagaha để khát thực.

Trên đường đi, gặp bà Caṇḍalī, Ngài Trưởng-lão Mahāmoggallāna dạy bà Caṇḍalī rằng:

- Này bà Caṇḍalī! Bà sắp hết tuổi thọ, Đức-Thế-Tôn có tâm đại bi tế độ bà. Vậy, bà hãy đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, tạo phước-thiện cung kính, để kiếp sau được mọi sự an-lạc, đó là điều hạnh phúc cao thượng cho bà.

Lắng nghe Ngài Trưởng-lão dạy như vậy, bà Caṇḍalī phát sinh tâm sợ chết, nên liền đến hầu Đức-Thế-Tôn, thành kính đánh lễ Ngài với đức-tin trong sạch nơi Ngài, bà niệm tưởng ân-Đức-Phật, phát sinh thiện-tâm vô cùng hy lạc.

Trên đường đi, bà đang niệm ân-Đức-Phật, thì một con bò chạy xông đến húc vào bà, làm cho bà chết tại chỗ. Sau khi bà chết, thiện-nghiệp cung kính đánh lễ Đức-Phật, niệm ân-Đức-Phật, cho quả tái-sinh kiếp sau làm thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài rộng lớn nguy nga, có 100 ngàn thiên-nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

* Chuyện con chim nhỏ có đức-tin nơi Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại chỗ nghỉ

Indasālā cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trên núi Cetiyaka. Buổi sáng Đức-Thế-Tôn ngự đi khát thực cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Cũng mỗi buổi sáng, một con chim nhỏ bay theo đưa tiên Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng một nửa đoạn đường, rồi đậu chờ tại nơi ấy. Khi Đức-Phật ngự trở về cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, nó lại bay đến đón rước Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng về đến chỗ Indasālā.

Một hôm, Đức-Phật đang ngự giữa chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, thì con chim nhỏ ấy bay sà vào, đứng dang đôi cánh đặt sát mặt nền, cúi đầu cung kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng với đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn mỉm cười, Ngài Đại-đức Ānanda liền bạch Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Ngài mỉm cười. Bạch Ngài.

- Này Ānanda! Con hãy nhìn con chim nhỏ kia cung kính đánh lễ Như-Lai cùng chư tỳ-khuru-Tăng.

- Này Ānanda! Con chim nhỏ kia cung kính đánh lễ Như-Lai cùng chư tỳ-khuru-Tăng với đại-thiện-tâm trong sạch này chỉ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời, suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất mà thôi.

Đến kiếp chót của con chim nhỏ ấy sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là Somanassa.⁽¹⁾

Những tích tương tự như vậy có nhiều trong Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Qua những tích trên, người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, niệm ân-Đức-Phật dù chỉ trong khoảnh khắc mà cũng được thành tựu dục-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp như vậy. Nếu hành-giả thường thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật thì quả-báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật này là vô lượng biết dường nào!

*Thật vậy, đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, là một đề-mục dễ phát sinh đức-tin, mà **đức-tin** là nền tảng cơ bản của mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm.*

Như Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- Nay chư Tỳ-khuru! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi

¹ Phỏng theo chuyện trong bộ Chú-giải Mūlapaṇṇāsattakathā.

phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-Bàn.

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật.

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật mà hành-giả đã thực-hành, đã hành thuận thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*"⁽¹⁾

Như vậy, đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này không chỉ là một đề-mục-thiền-định, mà còn làm nền tảng, làm đối-tượng-thiền-tuệ của pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

¹ *Āṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāli.*

Cho nên, đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật có 2 giai đoạn:

1- **Giai đoạn đầu:** Hành-giả thực-hành đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật dẫn đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhī*) trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này.

2- **Giai đoạn cuối:** Sau khi đã đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhī*) trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này, rồi hành-giả chuyển sang thực-hành **pháp-hành thiền-tuệ** bằng cách sử dụng **tâm cận-định** trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này làm đối-tượng-thiền-tuệ, để thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

(sẽ được trình bày tỉ mỉ trong phần nội dung)

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật

Thời xưa, chư bậc **Đại-Trưởng-lão tiền-bối** thường dạy dỗ các hàng đệ-tử ban đầu thực-hành đề-mục **niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt** dùng làm phương tiện theo phương pháp “**tâm niệm ân-Đức-Phật, tay lần theo mỗi hạt**”. Đó là phương pháp **tâm niệm** phối hợp với **thân** lần theo mỗi hạt nhịp nhàng ăn khớp với nhau, để làm cho tâm được dễ ổn định an tịnh tự nhiên.

Vì vậy, pháp-môn niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt được phổ biến, lưu

truyền từ xưa cho đến nay. Nhưng mỗi vị **Trưởng-lão tiền bối** dạy dỗ các hàng đệ tử thực-hành pháp-môn niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật theo kinh nghiệm của mình, cho nên có nhiều phương pháp thực-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt.

* Trong tất cả mọi phương pháp thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt, bản sư rất hài lòng với phương pháp:

“Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt.”

Theo phương pháp này, Ngài **Đại-Trưởng-lão** (Myanmar) đã phát hiện ra trong 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm tương ứng với 108 hạt trong xâu chuỗi.

Mỗi âm trong mỗi ân-Đức-Phật lại tương ứng với một vị trí có **số thứ tự nhất định** trong xâu chuỗi 108 hạt, cho nên **âm thứ nhất** và **âm cuối cùng thứ 108** của 9 ân-Đức-Phật nhằm vào **hạt thứ nhất** và **hạt cuối cùng thứ 108** trong xâu chuỗi, không dư không thiếu.

Như vậy, **âm cuối** của mỗi ân-Đức-Phật có một **số thứ tự nên làm hạt lớn hơn** trong xâu chuỗi 108 hạt, để khi tay lần mỗi hạt dễ nhận biết **âm cuối** của mỗi ân-Đức-Phật ấy.

Cho nên, hành-giả cần phải xâu lại xâu chuỗi 108 hạt (cách xâu chuỗi hạt sẽ hướng dẫn sau).

Bản sư nhận xét thấy phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” có tính chất **ưu việt** là kiểm soát được tâm của hành-giả, và là phương pháp **tuyệt vời rất kỳ diệu** nữa.

“**Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” có tính chất **ưu việt** kiểm soát được tâm của hành-giả như thế nào?

Trong 40 đề-mục-thiền-định không có đề-mục nào có khả năng kiểm soát biết được ngay khi phóng-tâm, nhưng với phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” này, hành-giả có khả năng biết liền ngay, bởi vì tay lần đến **âm cuối cùng** của mỗi ân-Đức-Phật ấy không nhằm đúng vị trí thứ tự **hạt lớn**. Đó là tính chất **ưu việt** của phương pháp này.

* Phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu** đối với những người trong trường hợp như sau:

Thật ra, **pháp-hành thiền-định** gồm có 40 đề-mục là pháp-hành mà không phải bất cứ ai, bất cứ trường hợp nào cũng đều có khả năng thực-hành pháp-hành thiền-định được cả đâu! Ví dụ như:

Nếu hạng **người nào** là người hay phóng-tâm chuyện này chuyện kia, hoặc hay nghĩ ngợi vẩn vơ, hoặc mắc chứng bệnh trầm cảm, nói chung hạng người không bình thường, mất tự nhiên, thì **người ấy** không có khả năng thực-hành pháp-hành thiền-định với các đề-mục-thiền-định khác.

Nhưng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật nhờ sử dụng xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**”, nếu người ấy cố gắng học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa 9 ân-Đức-Phật, và phương pháp này thì người ấy có khả năng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, làm cho tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh tự nhiên.

Sở dĩ tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh là vì khi niệm đến **âm cuối** của ân-Đức-Phật này liền liên tưởng đến ân-Đức-Phật kia, cứ tiếp diễn như vậy, nên từ ân-Đức-Phật này sang ân-Đức-Phật kia nối tiếp với nhau không có khoảng thời gian để phóng-tâm, hoặc nghĩ ngợi vẩn vơ chuyện khác.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những người nào gặp nhiều công việc khó khăn, phải lao tâm khổ trí giải quyết mà chưa xong, nên tâm trí không còn minh mẫn, sáng suốt, nếu cố giải quyết công việc thì ắt hẳn sẽ không được thành tựu như ý.

Nếu những người ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm

vào 9 lông tay. Ví dụ: *bấm vào lông tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh làm cho tâm ổn định, có trí-tuệ sáng suốt giải quyết công việc thì chắc chắn mọi việc sẽ được thành tựu như ý.*

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với các **học sinh, sinh viên** có nhiều bộ môn, khi học hỏi, nghiên cứu bộ môn nào khi học thì **khó nhớ mà dễ quên**, bởi vì tâm không trong sáng do phiền não, mà phiền não chỉ có nương nhờ nơi các bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm mà thôi, cho nên các học sinh, sinh viên dù có cố gắng rất vất vả để nhớ, cũng lại mau quên.

Nếu các học sinh, sinh viên ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách *bấm vào 9 lông tay. Ví dụ: bấm vào lông tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng phát sinh, thì không có các phiền não tăm tối, nên các học sinh, sinh viên ấy học hỏi, nghiên cứu bất cứ bộ môn nào, khi học thì **dễ nhớ mà khó quên**, bởi vì trí-tuệ trong sáng, minh mẫn, nên không phải vất vả cực nhọc.*

Ví dụ hồ nước:

Tâm ví dụ như **nước**, nếu nước hồ bị đục ngẫu thì khó thấy rõ những sinh vật sống trong nước; nhưng nếu nước hồ trong trẻo thì dễ dàng thấy rõ những sinh vật sống trong nước.

Cũng như vậy, nếu bất-thiện-tâm với phiền não tằm tối phát sinh thì **học khó nhớ mà dễ quên**; nếu có thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng, minh mẫn thì **học dễ nhớ mà khó quên**.

Vậy, học dở thì vất vả, học giỏi thì khoẻ re.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **bệnh nhân** mắc bệnh trầm kha **khổ thân** triền miên, do phiền-não làm liên lụy đến **khổ tâm**.

Thật ra, **khổ thân** là do tứ đại không hài hoà với nhau, còn **khổ tâm** là do phiền-não. Cho nên **khổ thân** và **khổ tâm** không có liên quan với nhau. Thế mà, phiền-não đồng sinh với bất-thiện-tâm chấp thủ nơi **khổ thân**, nên liên lụy làm phát sinh **khổ tâm**.

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận mọi phiền-não không còn dư sót, nên chỉ còn **khổ thân** mà thôi, hoàn toàn không có **khổ tâm** nữa.

Nếu bệnh nhân ấy thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo

phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh và tăng trưởng, thì bất-thiện-tâm không phát sinh, hoàn toàn không có mọi phiền-não, nên không có **khổ tâm**, bệnh nhân chỉ có **khổ thân** mà thôi.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Nếu bệnh nhân ấy vẫn còn tuổi thọ của mình hoặc còn nghiệp hỗ trợ kiếp hiện-tại thì gặp thầy giỏi thuốc hay có thể chữa trị khỏi bệnh được dễ dàng.

* Nếu người bệnh sắp hết tuổi thọ hoặc sắp hết nghiệp hỗ trợ kiếp hiện-tại thì dù gặp thầy giỏi thuốc hay cũng không thể chữa trị khỏi bệnh được, bệnh nhân chỉ còn chờ chết mà thôi.

* Nếu bệnh nhân ấy chưa phải là bậc Thánh A-ra-hán, có thiện-tâm trong sáng sau khi chết, chắc chắn thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới tùy theo năng lực của thiện-nghiệp của bệnh nhân ấy đã tạo.

Tất cả bà con thân quyến có đức-tin như vậy, thì chắc chắn không có buồn khổ đối với người đã chết phải không?

Đức-Phật dạy:

“*Evameva kho bhikkhave, citte saṅkiliṭṭhe duggati paṭikaṅkhā,*” ...

“*Evameva kho bhikkhave, citte asaṅkiliṭṭhe sugati paṭikaṅkhā,*” ⁽¹⁾ ...

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm bị ô-nhiễm do phiền-não, thì phải tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới,...*

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm không bị ô-nhiễm do phiền-não, thì ước mong tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới,...*

Cho nên, bệnh nhân trước khi lâm chung, giữ gìn tâm không bị ô nhiễm do phiền-não, đó là điều tối ư quan trọng.

* **Đề-mục niên-niệm 9 ân-Đức-Phật** với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” này là rất đặc biệt, bởi vì hành-giả có thể thực-hành trong 4 oai-nghi bình thường đi, đứng, ngồi, nằm với tư thế tự nhiên:

* **Khi đi:** hành-giả không nên bước mau, bước chậm, nên bước tự nhiên, mỗi bước “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi đi.

¹ M. Mūlapaṇṇāsa. Kinh Vatthasutta.

* **Khi đứng:** hành-giả đứng tự nhiên, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi đứng.

* **Khi ngồi:** hành-giả ngồi tự nhiên trên ghế, ngồi trước bàn thờ Đức-Phật, ngồi tại cội Đại-Bồ-đề, v.v... với oai-nghi ngồi thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi ngồi.

* **Khi nằm:** hành-giả nằm tự nhiên trên giường trên mặt phẳng, v.v... với oai-nghi nằm thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi nằm.

Cho nên, đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột đúng theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” thật là tuyệt vời rất kỳ diệu!

Bản sư hy vọng pháp-môn niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột đúng theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này sẽ là một đề-mục-thiền-định phổ thông đến cho tất cả mọi người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Tuy bản sư đã cố gắng hết mình sưu tầm gom nhặt từ nhiều nguồn tài liệu, trình bày giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về pháp môn niệm 9 ân-Đức-

Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt” này, để giúp cho tâm của hành-giả dễ dàng ổn định an tịnh tự nhiên.

Song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của chung, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

** Quyển “Pháp-môn niệm 9 ân-Đức-Phật” tái bản lần thứ nhì này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất*

bản Tôn giáo cho phép ấn hành. Bản sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhãn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

*Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-
ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema,
sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu,
dukkhā muccantu sabbattha.*

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng

lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-

Phật, để mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

PL. 2563 / DL. 2019

*Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

PHÁP MÔN NIỆM 9 ÂN-ĐỨC-PHẬT

* Buddhānussati: Đề-mục niệm 9 Ân-Đức-Phật	2
- Thực-hành đề-mục Buddhānussati	3
* Ý nghĩa 9 Ân-Đức-Phật	3
- Giảng giải về 9 Ân-Đức-Phật	6
1. Ân-Đức-Phật Araham	6
- Araham có 5 ý nghĩa	6
- Phiền-não có 10 loại, 1.500 loại	8
- Tham-ái có 108 loại	12
- Vòng Tam-luân	19
2. Ân-Đức-Phật Sammāsambuddho	26
- Ñeyyadhamma	29
3. Ân-Đức-Phật Vijjācaraṇasampanno	30
- Tam-minh	30
- Bát-minh	31
- 15 Đức-hạnh cao thượng	33
4. Ân-Đức-Phật Sugato	35
- Sugato có 4 ý nghĩa	35
- Trường hợp không nên thuyết pháp, nên thuyết pháp	36
5. Ân-Đức-Phật Lokavidū	41
- Dục-giới có 11 cõi	44
- Sắc-giới Phạm-thiên có 16 cõi	45

- Vô-sắc-giới Phạm-thiên có 4 cõi	47
6. Ân-Đức-Phật Anuttaro Purisadammasārathi	50
- Giáo hóa người ác trở thành bậc Thánh-nhân	50
- Giáo hóa dạ xoa hung dữ trở thành bậc Thánh-nhân	51
- Giáo hóa Phạm-thiên tà-kiến trở thành chánh-kiến	52
- Giáo hóa loài súc-sinh	52
7. Ân-Đức-Phật Satthādevamanussānam	55
- 4 pháp lợi ích trong kiếp hiện-tại	55
- 4 pháp lợi ích trong những kiếp vị-lai	58
- Tích Māṇḍūkadevaputta	67
8. Ân-Đức-Phật Buddhō	71
- Ân-Đức Buddhō có 2 loại trí-tuệ	73
9. Ân-Đức-Phật Bhagava	74
- Ân-Đức Bhagava có 6 đức tính	78
* Thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật ..	85
1. Cách phổ thông	85
2. Cách phân tách câu	86
3. Cách niệm 1 Ân-Đức-Phật	87
* Đề-mục niệm 9 Ân-Đức-Phật với xâu chuỗi ..	89
- 9 Ân-Đức-Phật gồm có 108 âm	90
- Cách làm xâu chuỗi 108 hạt	90
- Số thứ tự âm cuối của mỗi Ân-Đức-Phật	91
- Tính chất đặc biệt xâu chuỗi 108 hạt	92
- Tính chất ưu việt của phương pháp	92
* Pháp-hành thiên-tuệ	99
- Đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật	101

- Đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ	102
- Phân tích theo đối-tượng tứ-niệm-xứ và đối-tượng thiên-tuệ.....	103
- Thực-hành pháp-hành thiên-tuệ	104
1- Bậc Thánh Nhập-lưu	105
- Đồ biểu Nhập-lưu Thánh-đạo Lộ-trình-tâm ..	111
2- Bậc Thánh-Nhất-lai	114
3- Bậc Thánh Bất-lai.....	117
4- Bậc Thánh A-ra-hán	120
- Quả báu của pháp-hành thiên-tuệ	124
- Quả báu đặc biệt niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật ...	126
- Niệm Ân-Đức-Phật tránh được tai họa.....	128
- Tích Dānusākaṭikaputtavattu: bé trai của người đôn củi	128
- Oai lực niệm Ân-Đức-Phật	132
- Tích Mahākappinattheravattu.....	132
- Tích Ngài Đại-đức Subhūtitthera	148
- Tích Ngài Đại-đức Siṅgālakamātātherīvatthu ..	155
- Tích Ngài Đại-đức Phussadeva	158
- Tính chất của đề-mục niệm 9 Ân-Đức-Phật	166
- Nghi thức thọ pháp-hành thiên-tuệ.....	168
1- Nghi thức sám hối	169
2- Lễ thọ phép Tam-quy và thọ trì chánh-mạng đệ bát giới.....	170
3- Lễ hiến dâng sinh-mạng	179
- Cúng dường Tam-bảo và lời phát nguyện.....	182

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT

Pháp môn niệm 9 ân-Đức-Phật là 1 trong 10 đề-mục niệm-niệm (ānussati) cũng là 1 trong 40 đề-mục-thiền-định.

Đức-Phật thuyết dạy trong kinh *Dhajaggasutta* ⁽¹⁾ đoạn kinh niệm 9 ân-Đức-Phật như sau:

“Ahañca kho bhikkhave evaṃ vadāmi:

Sace tumhākaṃ bhikkhave, araññagātānaṃ vā, rukkhamūlagātānaṃ vā, suññāgāragātānaṃ vā, uppajjeyya bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā lomahaṃso vā mameva tasmim̐ samaye anussareyyātha:

“Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

¹ Bộ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, Kinh Dhajaggasutta.

Mamaṃ hi vo bhikkhave, anussarataṃ yaṃ bhavissati bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā lomahaṃso vā, so pahīyissati.”

- *Này chư Tỳ-khuru! Như-Lai dạy các con rằng: Nếu có sự kinh hãi, sự run sợ, sự rùng mình rợn tóc gáy phát sinh đối với các con ở trong rừng sâu, dưới cội cây, nơi thanh vắng, thì khi ấy các con chỉ nên niệm tưởng đến 9 ân-Đức-Phật rằng:*

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

- *Này chư Tỳ-khuru! Các con niệm tưởng đến 9 ân-đức của Như-Lai, nếu có sự kinh hãi, sự run sợ, sự rùng mình rợn tóc gáy phát sinh đối với các con ở trong rừng sâu, dưới cội cây, nơi thanh vắng nào sẽ phát sinh thì các điều ấy đều sẽ bị diệt.”*

Buddhānussati: Đề Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật

Buddhānussati là đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục *Buddhānussati*: đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, có niệm tâm-sở đồng sinh với dục-giới thiện-tâm có 9 ân-Đức-Phật làm đối-tượng.

Thực-hành đề-mục Buddhānussati

Trước tiên hành-giả cần phải học hỏi hiểu biết rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, từng mỗi chi-pháp trong 9 ân-Đức-Phật, để khi hành-giả niệm tưởng đến ân-Đức-Phật nào thì hiểu biết rõ ý nghĩa của ân-Đức-Phật ấy.

Như vậy, hành-giả mới dễ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, làm tăng trưởng mọi thiện-pháp.

9 ân-Đức-Phật như sau:

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

Ý Nghĩa 9 Ân-Đức-Phật

1- **Arahaṃ**: Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành

bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ tam-minh, bát-minh, và 15 đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài thật sự trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho tất cả chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tông các loài chúng-sinh (*sattaloka*), tông các cõi chúng-sinh (*okāsaloka*), tông các pháp-hành (*saṅkhāraloka*).

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phàm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānaṃ**: Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại.

8- **Buddho**: Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-

bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-Lưu, hoặc bậc Thánh Nhất-Lai, hoặc bậc Thánh Bất-Lai, hoặc bậc Thánh A-ra-hán tùy theo năng lực các pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā**: Đức-Thế-Tôn là Bậc có 6 Đức-hạnh đặc biệt do thành tựu đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

9 ân-Đức-Phật này chỉ có nơi chư Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi. Ngoài chư Phật ấy ra, chư Phật-Độc-Giác, Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc chư-thiên, hoặc phạm-thiên không có vị nào có đầy đủ 9 ân-Đức-Phật này.

Thật vậy, chư Phật Chánh-Đẳng-Giác quá khứ, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hiện-tại, chư Phật Chánh-Đẳng-Giác vị-lai đều có đầy đủ 9 ân-Đức-Phật này.

Giảng giải về 9 Ân-Đức-Phật

Trong bộ Chú-giải giảng giải 9 ân-Đức-Phật được tóm lược sau đây:

1- Ân-Đức-Phật Araham

Itipi so Bhagavā Araham.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Á-rá-hăng)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc Thánh A-ra-hán cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ...*

- *Araham: Do đó Đức-Thế-Tôn có Ân-đức A-ra-hán.*

Araham có 5 ý nghĩa

- *Araham có nghĩa là xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường.*

- *Araham có nghĩa là đã xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não.*

- *Araham có nghĩa là đã diệt tận mọi kẻ thù là phiền-não.*

- *Araham có nghĩa là đã phá hủy vòng luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

- *Araham có nghĩa là không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.*



Hình ảnh Đức-Phật chuyển pháp luân là biểu tượng Tam Bảo: Đức-Phật-Bảo, Đức-Pháp-Bảo, Đức-Tăng-Bảo đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Giải thích:

1- Araham có ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường như thế nào?

Đức-Thế-Tôn là Bậc Tối-Thượng độc nhất vô nhị trong muôn ngàn tam-giới chúng-sinh.

Thật vậy, Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 5 đức: *giới-đức, định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát-tri-kiến-đức* hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh.

Ngoài Đức-Thế-Tôn ra, trong toàn thể chúng-sinh không có một người nào, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, phạm-thiên... nào có đầy đủ 5 đức ấy như Ngài.

Chỉ có Đức-Thế-Tôn mới có đầy đủ 5 đức ấy mà thôi, cho nên, Đức-Thế-Tôn là Bậc Tối-Thượng nhất trong toàn thể chúng-sinh, là Bậc xứng đáng cho chúng-sinh lễ bái cúng dường. Chúng-sinh lễ bái cúng dường rồi, sẽ được quả báu lớn, sự lợi ích lớn, sự tiến hóa cao thượng, sự an-lạc cao thượng lâu dài. Như Đức-Phật dạy:

- Nay chư Tỳ-khuru! Bậc cao thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, để tế độ chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên. Bậc Tối-Thượng độc nhất ấy là ai?

Bậc Tối-Thượng độc nhất ấy chính là Như-Lai, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- *Này chư Tỳ-khuru! Như-Lai là Bạc Tối-Thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên.*”⁽¹⁾

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có **Ân-đức Arahamb** với ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng-sinh.

2- *Arahamb có ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não là thế nào?*

Phiền-não dịch từ tiếng Pāli: *Kilesa*.

Kilesa: *Phiền-não* là những *bất-thiện tâm-sở* đồng sinh với những *bất-thiện-tâm* làm cho thân tâm nóng nảy, khó chịu, khổ thân, khổ tâm; *phiền-não* còn làm cho tâm, tâm sở bị ô nhiễm, khiến tạo ác-nghiệp do thân, khẩu, ý.

Phiền-Não Có 10 Loại

- **Tham** là *tham tâm-sở* đồng sinh với 8 *tham tâm* có trạng-thái tham muốn, hài lòng trong đối-tượng.

- **Sân** là *sân tâm-sở* đồng sinh với 2 *sân tâm* có trạng-thái hung dữ, tàn bạo, không hài lòng trong đối-tượng.

- **Si** là *si tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái si mê, không biết thật tánh của các pháp.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*.

- **Tà-kiến** là *tà-kiến tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm hợp* với *tà-kiến*, có trạng-thái thấy sai, chấp lầm nơi đối-tượng.

- **Ngã-mạn** là *ngã-mạn tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm không hợp* với *tà-kiến*, có trạng-thái so mình với người: *Hơn người, bằng người, kém thua người*.

- **Hoài-nghi** là *hoài-nghi tâm-sở* đồng sinh với *si tâm hợp* với *hoài-nghi*, có trạng-thái hoài-nghi nơi đối-tượng.

- **Buồn-chán** là *buồn-chán tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm* và 1 *sân tâm* gồm có 5 *bất-thiện-tâm cần tác-động*, có trạng-thái không hăng hái, buông bỏ đối-tượng.

- **Phóng-tâm** là *phóng-tâm tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái không an trụ nơi đối-tượng.

- **Không biết hổ-thẹn** là *không biết hổ-thẹn tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái tự mình không biết hổ-thẹn tội-lỗi, khi hành ác.

- **Không biết ghê-sợ** là *không biết ghê-sợ tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng-thái không biết ghê-sợ tội-lỗi, khi hành ác.

Đó là **10 loại phiền-não**, mỗi khi có phiền-não nào phát sinh ở bất-thiện-tâm nào, thì không những làm cho tâm bị ô nhiễm, nóng nảy, mà

còn làm cho thân cũng nóng nảy, khó chịu, mặt mày mất vẻ tự nhiên.

Tính chất của phiền-não có 3 loại

* *Vītikkamakilesa* là phiền-não loại thô, được biểu hiện ra ở thân hành ác, khẩu nói ác. Phiền-não loại thô này có thể diệt bằng pháp-hành-giới.

Hành giả có tác-y thiện-tâm (*cetanākusala*) tránh xa mọi hành ác, giữ gìn giới cho thân và khẩu được trong sạch, thì diệt-từng-thời phiền-não (*tadaṅgappahāna*) loại thô này.

* *Pariyuṭṭhānakilesa* là phiền-não loại trung phát sinh ở trong tâm, đó là 5 pháp-chương-ngại⁽¹⁾, làm cho tâm cảm thấy khó chịu, khổ tâm, ngăn cản mọi thiện-pháp.

Phiền-não loại trung này có khả năng diệt bằng pháp-hành-thiền-định.

Khi hành-giả chứng đắc đệ nhất thiền sắc-giới, nhờ có 5 chi-thiền có khả năng diệt bằng cách chế ngự được phiền-não (*vikkhambhanappahāna*) loại trung này.

* *Anusayakilesa* là phiền-não cực kỳ vi-tế ẩn tàng ngấm ngấm ở trong tâm thức, đó là 7 pháp

¹ 5 pháp-chương-ngại: Tham dục, thù hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hồi-hận, hoài-nghi.

phiền-não ngủ ngầm trong tâm ⁽¹⁾ không hiện rõ. Phiền-não loại cực kỳ vi-tế này có thể *diệt bằng pháp-hành thiền-tuệ*.

Khi hành-giả chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ* mới có khả năng *diệt tận (samucchedappahāna)* được *phiền-não loại cực kỳ vi-tế* này.

Phiền-não tính rộng có 1.500 loại

Khi 10 loại phiền-não kể trên liên quan đến đối-tượng làm nhân duyên để phát sinh phiền-não, tính rộng có 1.500 loại phiền-não.

Cách tính như sau:

75 pháp có thể làm đối-tượng của phiền-não:

- **Tâm** tính là 1 pháp (*vì cùng có một trạng-thái biết đối-tượng*).

- **Tâm-sở** tính 52 pháp (*mỗi tâm-sở có mỗi trạng-thái riêng biệt*).

- **Sắc-pháp** chỉ có 18 sắc-pháp hiện hữu thật rõ ràng và 4 pháp trạng-thái của sắc-pháp.

Như vậy, gồm có $(1 + 52 + 18 + 4) = 75$ pháp có thể làm đối-tượng của phiền-não.

75 pháp này là đối-tượng của phiền-não ở bên trong mình, là kẻ thù bên trong.

¹ 7 pháp phiền-não ngủ ngầm trong tâm: Ái-dục ngủ ngầm, kiếp-ái ngủ ngầm, sân-hận ngủ ngầm, ngã-mạn ngủ ngầm, tà-kiến ngủ ngầm, hoài-nghi ngủ ngầm và vô-minh ngủ ngầm.

75 pháp này cũng là đối-tượng của phiền-não ở bên ngoài mình, là kẻ thù bên ngoài.

Đối-tượng của phiền-não bên trong mình có 75 pháp và bên ngoài mình có 75 pháp gồm cả thảy 150 pháp, nhân với 10 loại phiền-não (*tham, sân, si, tà-kiến, ngã-mạn, hoài-nghi, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn, không biết ghê-sợ*) thành 1.500 loại phiền-não.

Thật ra, 10 loại phiền-não trong *bất-thiện-tâm* mới làm cho tâm bị ô nhiễm, làm cho tâm nóng nảy, khó chịu, khổ tâm, khổ thân.

Phiền-não làm nhân duyên trực tiếp tạo mọi ác-nghiệp và làm nhân duyên gián tiếp tạo mọi thiện-nghiệp trong tam-giới (do vô-minh nên tạo ác-nghiệp, thiện-nghiệp), để rồi cho quả của nghiệp, dẫn dắt trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới ⁽¹⁾ bốn loài ⁽²⁾.

Nghiệp này bị dẫn dắt cho quả tái-sinh kiếp sau do bởi **tham-ái** (*taṇhā*).

Tham-ái đó là *tham tâm-sở* (*lobhacetāsika*). Tham-ái gồm có tất cả 108 loại.

Cách tính 108 loại tham-ái theo 3 tính-chất, 6 đối-tượng, 2 bên, 3 thời như sau:

¹ 3 giới: Dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới.

² 4 loài: Thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh.

*** 3 tính chất của tham-ái:**

- **Dục-ái:** Tham-ái trong 6 đối-tượng: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

- **Hữu-ái:** Tham-ái trong 6 đối-tượng hợp với **thường-kiến** và tham-ái trong thiền sắc-giới, thiền vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

- **Phi-hữu-ái:** Tham-ái trong 6 đối-tượng hợp với **đoạn-kiến**.

*** 6 đối-tượng của tham-ái:**

- **Sắc-ái:** Sắc đẹp là đối-tượng của tham-ái.

- **Thanh-ái:** Thanh hay là đối-tượng của tham-ái.

- **Hương-ái:** Hương thơm là đối-tượng của tham-ái.

- **Vị-ái:** Vị ngon là đối-tượng của tham-ái.

- **Xúc-ái:** Xúc êm ấm là đối-tượng của tham-ái.

- **Pháp-ái:** Pháp vừa lòng là đối-tượng của tham-ái.

*** 2 bên:**

- **Bên trong:** Tham-ái phát sinh bên trong tâm của mình.

- **Bên ngoài:** Tham-ái phát sinh bên ngoài mình (của người khác).

*** 3 thời:**

- **Thời quá-khứ:** Tham-ái đã phát sinh trong thời quá-khứ.

- **Thời hiện-tại:** Tham-ái đang phát sinh trong thời hiện-tại.

- Thời vị-lai: Tham-ái sẽ phát sinh trong thời vị-lai.

Như vậy, tham-ái có **3 tính-chất** nhân với **6 đối-tượng**, nhân với **2 bên** (trong và ngoài), nhân với **3 thời** (quá khứ, hiện tại, vị lai) ($3 \times 6 \times 2 \times 3$) = 108 loại tham-ái là **nhân sinh khổ-đế**.

Đức-Bồ-Tát Siddhattha chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật do tích lũy từ vô số kiếp ở quá khứ, tại dưới cội Đại-Bồ-đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), trở thành bậc **Thánh A-ra-hán đầu tiên** (không thầy chỉ dạy), trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có **Ân-đức Araham** với ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não, mọi tham-ái và tiền-khiên-tật (*vāsanā*) ⁽¹⁾.

¹ Vāsanā: Tiền-khiên-tật này, bậc Thánh Thanh-văn không thể diệt được, Bậc Thánh Thanh-văn A-ra-hán chỉ có khả năng diệt tận được 1.500 loại phiền-não và 108 loại tham-ái mà thôi, nhưng không thể diệt được mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô số kiếp ở quá khứ.

3- *Araham có ý nghĩa diệt tận mọi kẻ thù là phiền-não như thế nào?*

Đức-Phật dạy: “*Kẻ thù nguy hiểm chính là phiền-não gồm có 1.500 loại của mình.*”

Sở dĩ gọi **phiền-não** là **kẻ thù** là vì **kẻ thù** ở trong đời này thường tìm cơ hội làm khổ mình, sát hại mình, không có một kẻ thù nào mong cho mình được an-lạc. Cũng như vậy, *phiền-não* phát sinh trong *bất-thiện-tâm* làm cho mình *khổ tâm, khổ thân*, nóng nảy, khó chịu và còn khiến mình tạo mọi ác-nghiệp, làm khổ chúng-sinh khác, để rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Sự thật, chỉ có *phiền-não bên trong bất-thiện-tâm của mình* mới trực tiếp làm khổ mình mà thôi, còn *phiền-não bên ngoài mình, của người khác*, không trực tiếp làm khổ mình được, nếu mình không tiếp nhận.

Ví dụ: *Người ta mắng chửi, đánh đập mình, nếu mình có tâm nhẫn-nại, không sân-hận, phiền-não không sinh, thì mình không bị khổ-tâm.*

Nếu tâm phiền-não sân-hận phát sinh, thì chính phiền-não bên trong tâm mình làm cho mình khổ-tâm, hoàn toàn không phải phiền-não bên ngoài mình, của người khác làm cho mình khổ-tâm được.

Còn phần **khổ-thân** thuộc về *quả của nghiệp*, không một ai tránh khỏi, dù là Đức-Phật hay chư Bậc Thánh A-ra-hán. Đức-Phật và chư Bậc Thánh A-ra-hán tuy đã diệt tận được tất cả 1.500 loại phiền-nã rồi, hoàn toàn không còn **khổ-tâm** nữa, nhưng còn có sắc-thân, nên vẫn còn có **khổ-thân** cho đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Khi ấy, mới thật sự giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.

Đức-Bồ-Tát Siddhattha đã diệt tận tất cả mọi kẻ thù là 1.500 loại phiền-nã bằng 4 Thánh-đạo-tuệ tại dưới cội Đại-Bồ-đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

Vì vậy, **Đức-Thế-Tôn** có **Ân-đức Arahāṃ** với ý nghĩa diệt tận mọi kẻ thù là phiền-nã không còn dư sót.

4- *Arahāṃ* có ý nghĩa phá hủy vòng luân-hồi trong ba giới bốn loài như thế nào?

Vòng-luân-hồi đó chính là pháp “*Thập-nhi-duyên-sinh*” (*Paṭiccasamuppāda*) có 12 chi-pháp:

- Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh.
- Do hành làm duyên, nên tâm thức sinh.

- Do tâm thức làm duyên, nên danh-sắc sinh.
- Do danh-sắc làm duyên, nên lục-nhập sinh.
- Do lục-nhập làm duyên, nên lục-xúc sinh.
- Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh.
- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh.
- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh.
- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh.
- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh.
- Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử... sinh.

Vòng-luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi-pháp, từ vô-minh đến lão, tử... Mỗi chi-pháp là **quả** của pháp trước, rồi làm **nhân** của pháp sau, trở nên **nhân-quả-liên-hoàn** với nhau như vậy. Cho nên, **nhân** và **quả** trong thập-nhị-duyên-sinh không thuần là **nhân**, là **quả**, bởi vì **quả** của pháp trước, rồi lại làm **nhân** của pháp sau, cứ tiếp diễn như vậy, trở thành cái vòng không có chỗ bắt đầu, cũng không có chỗ cuối cùng.

Nếu chỉ riêng rẽ mỗi chi-pháp thì không thể gọi là **nhân**, cũng không thể gọi là **quả**.

(Ví dụ: Anh B là con của ông A, cũng là cha của bé C. Nếu chỉ riêng một mình anh B thì không thể gọi là con, cũng không thể gọi là cha.)

Cho nên, vòng-luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh theo định luật nhân-quả-liên-hoàn trong 12 chi-pháp nối dính vào nhau thành vòng không có

điểm bắt đầu, cũng không có điểm cuối. 12 chi-pháp trong *vòng-luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh* phân tích *nhân* và *quả* theo 3 thời:

* **Vô-minh, hành** là *nhân quá-khứ*.

* **Thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ** là *quả hiện-tại*.

* **Tham-ái, thủ, hữu** là *nhân hiện-tại*.

* **Sinh, già, chết** là *quả vị-lai*.

Đối với chúng-sinh còn **vô-minh** và **tham-ái**, thì *vô-minh* không phải là pháp bắt đầu, và *lão, tử*, cũng không phải là pháp cuối.

Thật ra, **vô-minh** chỉ là *nhân-duyên quá-khứ* mà thôi, không phải là *nhân-duyên bắt đầu*, vì *vô-minh* còn là *quả* của 4 pháp-trần-luân. Như Đức-Phật dạy:

“*Āsavaśamudayā avijjāśamudayo...*”⁽¹⁾

“*Do có sự sinh của 4 pháp-trần-luân, nên có sự sinh của vô-minh...*”

Và *lão, tử* ... chỉ là pháp cuối cùng của mỗi kiếp mà thôi, bởi vì chúng-sinh còn *vô-minh* và *tham-ái* sau khi chết, thì **nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau. Kiếp sau như thế nào, chỉ tùy thuộc vào **quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy mà thôi.

¹ Abhidhammapiṭaka, bộ Vibhaṅgapāḷi.

Vòng-Tam-Luân

Vòng-luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh có 12 chi-pháp, được phân chia thành **tam-luân**, luân chuyển theo chiều hướng nhất định như sau:

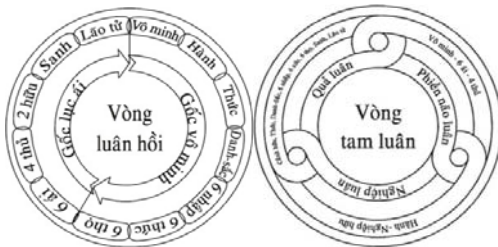
- **Phiền-não-luân**: Gồm có 3 chi-pháp: *vô-minh, lục-ái, tứ-thủ*.

- **Nghiệp-luân**: Gồm có 2 chi-pháp: *hành, nghiệp-hữu*.⁽¹⁾

- **Quả-luân**: Gồm có 8 chi-pháp: *Cảnh-hữu, thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ, sinh, lão tử...*

Vòng-luân-hồi “Thập-nhi-duyên-sinh” luân chuyển theo 3 luân: **Phiền-não-luân** → **Nghiệp-luân** → **Quả-luân** → **Phiền-não-luân**... từ kiếp này sang kiếp khác tiếp nối với nhau, kể từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại, và sẽ còn những kiếp vị-lai, đối với chúng-sinh còn *phiền-não-luân*.

Biểu tượng vòng-luân-hồi và tam-luân



¹ Bhavo: Hữu là sự hiện hữu của sự sinh có 2 loại: sự hiện hữu của nghiệp và sự hiện hữu của quả của nghiệp đó là tái-sinh kiếp sau.

Giải Thích Tam-Luân

4.1- *Phiền-não-luân tạo nghiệp luân*

Chúng-sinh còn *vô-minh*, *lục-ái*, *tứ-thủ* làm nhân duyên khiến tạo nên *bất-thiện-nghiệp*, *thiện-nghiệp* do thân, khẩu, ý.

* **Phiền-não làm nhân duyên tạo bất-thiện-nghiệp**

Số chúng-sinh do *vô-minh*, không biết rõ *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho ***quả khổ*** trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai. Và cũng có số chúng-sinh, tuy có hiểu biết *bất-thiện-nghiệp* cho ***quả khổ*** như vậy, nhưng vì *vô-minh*, *tham-ái* có nhiều năng lực quá, nên xui khiến tạo mọi *bất-thiện-nghiệp* bằng thân, khẩu, ý như sau:

- *Thân hành ác* như: *Sát-sinh*, *trộm-cắp*, *tà-dâm*.
- *Khẩu nói ác* như: *Nói-dối*, *nói lời đâm thọc chia rẽ*, *nói lời thô tục*, *nói lời vô ích*.
- *Ý nghĩ ác* như: *Tham-lam*, *thù-hận*, *tà-kiến*.

* **Phiền-não làm nhân duyên tạo thiện-nghiệp**

Số chúng-sinh do *vô-minh*, không biết rõ *chân-lý tứ Thánh-đế*, không biết rõ *ngũ-uẩn là khổ thật*. Vì vậy, muốn hưởng sự an-lạc tạm thời, nên tạo các *thiện-nghiệp*:

- *Dục-giới thiện-nghiệp* cho *quả an-lạc trong cõi dục-giới*.

- *Sắc-giới thiện-nghiệp cho quả an-lạc trong cõi trời sắc-giới.*

- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả an-lạc trong cõi trời vô-sắc-giới.*

Sự an-lạc trong các cõi-giới này không phải là chân-lý, không phải cõi vĩnh hằng, chỉ có tính cách an-lạc tạm thời trong thời gian lâu dài hoặc ngắn ngủi tùy theo năng lực *quả của thiện-nghiệp* ấy mà thôi.

Như vậy, gọi là phiền-não-luân khiến tạo nghiệp-luân.

4.2- Nghiệp-luân cho quả-luân

Chúng-sinh còn phiền-não khiến đã tạo bất-thiện-nghiệp, thiện-nghiệp, nếu khi nghiệp nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả, chúng-sinh ấy thọ quả của nghiệp ấy.

* Nếu ***bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)*** có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì phải chịu quả xấu như sau:

- *Nhãn-thức-tâm nhìn thấy đối-tượng xấu.*
- *Nhĩ-thức-tâm nghe đối-tượng thanh dỏ.*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi đối-tượng mùi hôi hám.*
- *Thiệt-thức-tâm nếm đối-tượng vị dỏ.*
- *Thân-thức-tâm tiếp xúc đối-tượng xúc thô cứng.*
- *Ý-thức-tâm biết đối-tượng pháp không hài lòng.*

* Nếu *bất-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh 1 trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh tùy theo năng lực quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy, chúng-sinh ấy phải chịu quả khổ trong cõi ác-giới, cho đến khi mãn quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Nếu *thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì được hưởng quả tốt như sau:

- Nhân-thức-tâm nhìn thấy đối-tượng tốt.
- Nhĩ-thức-tâm nghe đối-tượng thanh hay.
- Tỷ-thức-tâm ngửi đối-tượng hương thơm.
- Thiệt-thức-tâm nếm đối-tượng vị ngon.
- Thân-thức-tâm tiếp xúc đối-tượng xúc mềm mại.
- Ý-thức-tâm biết đối-tượng pháp đáng hài lòng.

* Nếu dục-giới *thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm người như thế nào, hoặc làm chư-thiên cõi nào trong 6 cõi trời dục-giới thì hoàn toàn tùy theo quả của *thiện-nghiệp* ấy.

Người hoặc chư-thiên ấy hưởng sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* *Sắc-giới thiện-nghiệp* chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp sau làm Phạm-thiên cõi nào trong 16 cõi trời sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả.

Vị Phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc vi-tế hơn ở cõi dục-giới cho đến hết tuổi thọ của cõi trời sắc-giới ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp sau* làm Phạm-thiên cõi nào trong 4 cõi trời vô-sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành-giả.

Vị Phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc vi-tế hơn ở cõi sắc-giới cho đến hết tuổi thọ của cõi trời vô-sắc-giới ấy (chết), rồi tái-sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

4.3- *Quả-luân sinh phiền-não-luân*

Quả-luân là sự hiện hữu của chúng-sinh trong tam-giới:

- Chúng-sinh có *ngũ-uẩn*: *sắc-uẩn*, *thọ-uẩn*, *tưởng-uẩn*, *hành-uẩn*, *thức-uẩn* trong cõi dục-giới và cõi sắc-giới.

- Chúng-sinh có *tứ-uẩn*: *thọ-uẩn*, *tưởng-uẩn*, *hành-uẩn*, *thức-uẩn*, (*không có sắc-uẩn*) trong cõi vô-sắc-giới.

- Chúng-sinh có *nhất-uẩn* là *sắc-uẩn* (*không có 4 danh-uẩn*) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Nếu các chúng-sinh này chưa *diệt tận* được phiền-não, vô-minh, tham-ái... khi có cơ hội thì

phiền-não phát sinh làm nhân duyên khiến tạo nên *thiện-nghiệp* hoặc *bất-thiện-nghiệp*, rồi trở lại *vòng-tam-luân* chuyển biến không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, trong *vòng tử sinh luân-hồi* trong ba giới bốn loài.

Tam-luân này chuyển biến theo định luật nhân-quả như sau:

Phiền-não-luân là **nhân**, *nghiệp-luân* là **quả**; *nghiệp-luân* là **nhân**, *quả-luân* là **quả**; *quả-luân* là **nhân**, *phiền-não-luân* là **quả** cứ tiếp diễn như vậy theo *tam-luân* trong *vòng-luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh*.

* **Đức-Thế-Tôn** đã *diệt tận* được tất cả **1.500 loại phiền-não**, nhờ tận gốc rễ của **vô-minh** và **tham-ái** bằng 4 *Thánh-đạo-tuệ* rồi. Cho nên *vòng-tam-luân* bị tan rã, tách rời không còn luân chuyển được nữa, do *diệt tận* được *phiền-não-luân*.

Vì vậy, **Đức-Thế-Tôn** có **Ân-đức Arahạṃ** với ý nghĩa phá hủy *vòng tử sinh luân-hồi* trong ba giới bốn loài.

5- *Arahạṃ* có ý nghĩa không bao giờ hành *điều ác* ở nơi kín đáo như thế nào?

Nơi kín đáo là nơi không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không có một ai có thể nghi ngờ. Như vậy, đối với hạng

phàm-nhân còn mọi phiền-não, nơi kín đáo ấy là nơi dễ hành-ác do thân, khẩu, ý, vì không sợ ai chê trách.

Đức-Thế-Tôn là Bậc đã *diệt tận* tất cả mọi *phiền-não*, mọi *tham-ái*, mọi *bất-thiện-tâm* không còn nữa, nên thân, khẩu, ý của Ngài lúc nào cũng hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh. Cho nên, dầu ở nơi kín đáo, không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không một ai có thể nghi ngờ, thì *Đức-Thế-Tôn* cũng không bao giờ hành-ác do thân, khẩu, ý nữa.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Araham* với ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo.

2- Ân-Đức-Phật Sammāsambuddho

Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho.

(Cách đọc: *Í-tí-pí xô phá-gá-voa Xăm-ma-xăm-bút-thô*)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.*

- *Sammāsambuddho: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.***

Chân-lý tứ Thánh-đế

- *Khổ-Thánh-đế: Đó là ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới là pháp nên biết.*

- *Nhân sinh khổ-Thánh-đế: Đó là tham-ái là pháp nên diệt.*

- *Diệt khổ-Thánh-đế: Đó là Niết-bàn là pháp nên chứng ngộ.*

- *Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế: Đó là bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-*



ထွဋ်ခေါင်ဆရာတော် ရုပ်တုတော်
(၁၁၆၀-၁၂၄၂)

Thut Khon Sayadaw (Myanmar)
PL. 2342 - 2424 (DL. 1798 – 1880) Thọ 83 tuổi

mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định là pháp nên tiến hành để chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.

Đức-Thế-Tôn đã tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Thế-Tôn chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ siêu việt suy xét pháp “Thập-nhi-duyên-sinh” như:

“Avijjā paccayā saṅkhārā ...”

“Do vô minh làm duyên, nên hành sinh...”

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ khổ-Thánh-đế và nhân sinh khổ-Thánh-đế.

Và trí-tuệ-siêu-việt suy xét pháp “Thập-nhi-nhân-diệt”:

“Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhārā nirodho ...”

“Do diệt tận vô-minh, tham-ái không còn dư sót, nên diệt các hành...”

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế và pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Đức-Thế-Tôn đã *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama***.

Đức-Phật đã khẳng định với nhóm 5 Tỳ-khuru trong bài kinh ***Chuyên-Pháp-Luân*** ⁽¹⁾ rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ-siêu-việt hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai.*

- *Này chư Tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai khẳng định, truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma vương, phạm-thiên cả thảy.”*

Như vậy, Đức-Thế-Tôn đã *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên có ân-đức *Sammāsambuddho: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

¹Samyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Dhammacakkappavattanasutta.

Ñeyyadhamma

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đặc biệt biết đủ 5 pháp *Ñeyyadhamma*:

- *Saṅkhāra*: Tất cả pháp-hành cấu tạo.

- *Vikāra*: Sắc-pháp, danh-pháp biến đổi.

- *Lakkhaṇa*: Trạng-thái *sinh, trụ, diệt* của sắc-pháp, danh-pháp.

- *Paññattidhamma*: *Chế-định-pháp*: Chế định ngôn ngữ để thuyết giảng chánh-pháp.

- *Nibbāna*: Niết-bàn, pháp diệt khổ-Thánh-đế.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc *Đức-Phật Toàn-Giác* có đầy đủ 5 pháp ấy, nên Ngài có khả năng chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh ⁽¹⁾.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức ***Sammāsambuddho***: *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

¹ Chư Phật Độc-Giác cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác, mà Ngài không thuyết pháp tế độ chúng-sinh khác cùng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài. Bởi vì, Ngài không chế định được ngôn ngữ để thuyết pháp như Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Còn bậc Thánh Thanh-văn, sở dĩ thuyết pháp tế độ chúng-sinh được là do nhờ nghe học hỏi theo lời giáo huấn của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

3- Ân-Đức-Phật Vijjācaraṇasampanno

Itipi so Bhagavā vijjācaraṇasampanno.

(Cách đọc: í-tí-pí xô phá-gá-voa vít-cha-chá-rá-ná-xăm-păn-nô).

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Bởi Ngài là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng,

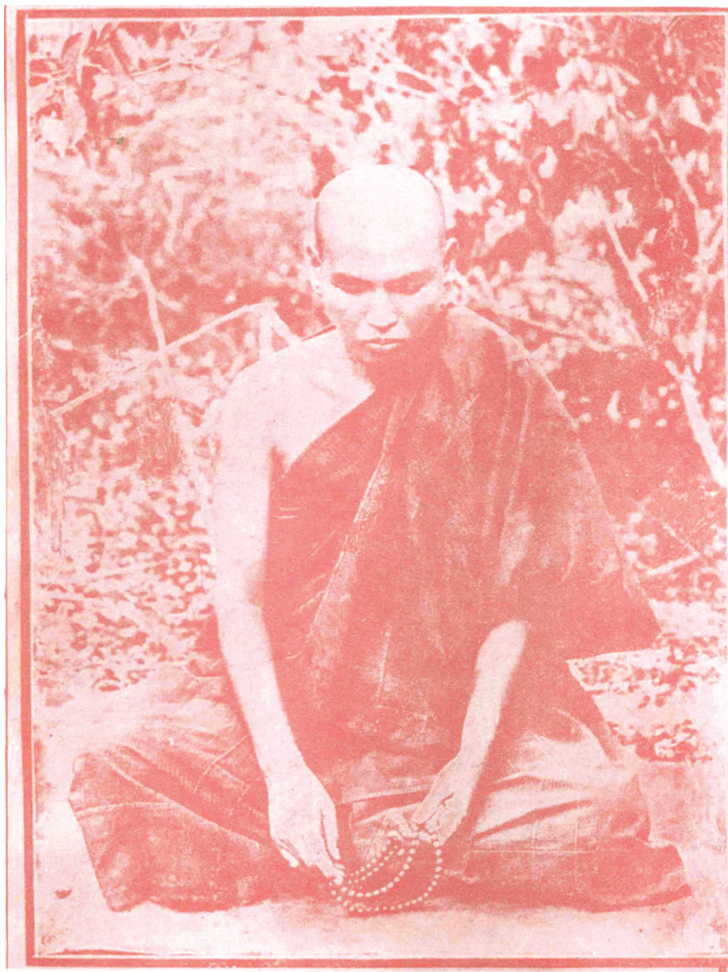
- *Vijjācaraṇasampanno*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Minh-Hạnh-Túc**.

Tam-Minh

1-Tiền-kiếp-minh (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ trở lại tiền-kiếp từ một kiếp, hằng trăm kiếp, hằng ngàn kiếp, hằng vạn kiếp, hằng triệu kiếp, hằng triệu triệu kiếp. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng ghi nhớ lại vô số kiếp không có giới hạn (*còn Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh Thanh-văn-giác có giới hạn*).

Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ biết rõ tiền-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, tạo thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp, thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, ... tuổi thọ... đều ghi nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

2- Thiên-nhãn-minh (*Dibbacakkhuñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp vị-lai



လယ်တီတာရဆရာတော်
(၁၂၀၈-၁၂၈၅)

Ngài Đại-Trường-Lão Ledi Sayadaw
(*Aggamahāpanḍita*, D. Litt.) (Myanmar)
PL. 2490 - 2467 (DL. 1846 - 1923) Thọ 77 tuổi

của tất cả chúng-sinh như mắt của chư-thiên, phạm-thiên.

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

- *Tử-sinh-minh* (*Cutūpapātañāṇa*) là trí-tuệ biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có *tử-sinh-minh* này biết rõ chúng-sinh sau khi chết rồi, nghiệp nào cho quả tái-sinh trong cảnh giới nào.

- *Vị-lai-kiến-minh* (*Anāgatamsañāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của chúng-sinh. Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác dùng *vị-lai-kiến-minh* này để thọ ký chúng-sinh trong những kiếp vị-lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh Thanh-văn-giác...

3- ***Trầm-luân-tận-minh*** (*Āsavakkhayañāṇa*) là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, đó là 4 Thánh-đạo-tuệ, diệt tận được 4 pháp *phiền-não trầm-luân* (*āsava*) không còn dư sót, đồng thời Đức-Thế-Tôn diệt tận được tất cả mọi *tiền-khiên-tật* (*vāsanā*) do tích lũy từ vô lượng kiếp trong quá khứ.

Bát-Minh

1- *Tiền-kiếp-minh* (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*).

2- *Thiên-nhãn-minh* (*Dibbacakkhuñāṇa*).

3- *Trầm-luân-tận-minh* (*Āsavakkhayañāṇa*).

4- **Thiền-tuệ-minh** (*Vipassanāñāṇa*) là trí-tuệ-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp sắc-pháp, và trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ và Niết-bàn.

5- **Tha-tâm-minh** (*Cetopariyañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng biết đến tâm của người khác, chúng-sinh khác đang nghĩ gì, với thiện-tâm hoặc bất-thiện-tâm, ...

6- **Hóa-tâm-minh** (*Manomayiddhiñāṇa*) là trí-tuệ có khả năng hóa thân khác theo mong muốn của mình, do năng lực của thiền-định.

Như trường hợp Đức-Phật-Gotama thuyết tạng Vi-Diệu-Pháp vào hạ thứ bảy tại cung trời Tam-thập-tam-thiên suốt ba tháng.

Mỗi ngày đến giờ đi khất thực, Đức-Phật hóa-thân khác như Đức-Phật tiếp tục thuyết pháp, còn chính Đức-Phật thật ngự đi khất thực ở Bắc-câu-lưu-châu. Khi độ ngộ xong, Đức-Phật ngự trở lại cung trời thay thế Đức-Phật-hóa-thân ấy.

7- **Thiên-nhĩ-minh** (*Dibbasotañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng nghe được mọi thứ tiếng người, tiếng súc-sinh, tiếng chư-thiên gần xa do năng lực thiền-định, như tai của chư-thiên, phạm-thiên.

8- **Thần-thông-minh** (*Iddhividhañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng biến hóa nhiều phép-thần-thông

khác nhau do năng lực thiên-định, như một người hóa thành nhiều người, tàng hình không ai thấy, hiện hình nơi khác, đi xuyên qua núi, đi trên hư không, ...

15 Đức-Hạnh Cao Thượng

1- *Giới đức*: Hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh.

2- *Thu thúc lục căn thanh-tịnh*: Thu thúc khi thấy bằng mắt, nghe bằng tai, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, tiếp xúc bằng thân, suy nghĩ bằng ý hoàn toàn thanh-tịnh.

3- *Biết tri-túc trong vật thực*: Nhận vật thực vừa đủ, khi thọ thực đàng hoàng, còn 4 - 5 miếng nữa đủ no, biết ngừng lại để dành uống nước, không dùng no quá.

4- *Tinh-tấn-tinh-thức*: Ngày, đêm tinh-tấn hành phận sự, nghĩa là suốt ngày không ngủ, ban đêm có 3 canh; canh đầu (khoảng từ 18-22 giờ): *Ngồi hành đạo, đi kinh hành*; canh giữa (khoảng từ 22 đến 2 giờ khuya): *Nằm nghỉ ngủ trong tư thế nằm nghiêng bên phải, có trí nhớ, trí-tuệ trước khi ngủ, sẽ thức dậy lúc cuối canh giữa*; canh chót (khoảng từ 2 giờ đến hừng sáng): *Hành đạo, đi kinh hành,...* gọi là tinh-tấn luôn luôn tinh thức.

5- *Đức-tin*: Có đức-tin không lay chuyển.

6- *Trí nhớ*: Thường có trí nhớ.

- 7- *Hổ thẹn*: Biết hổ-thẹn tội-lỗi.
- 8- *Ghê sợ*: Biết ghê-sợ tội-lỗi.
- 9- *Đa văn túc trí*: Học nhiều hiểu rộng tất cả các pháp.
- 10- *Tinh-tấn*: Có tâm tinh-tấn không ngừng nghỉ.
- 11- *Trí-tuệ*: Có trí-tuệ hiểu biết rõ tất cả các pháp.
- 12- *Đệ nhất thiên*: Có đệ nhất thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.
- 13- *Đệ nhị thiên*: Có đệ nhị thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.
- 14- *Đệ tam thiên*: Có đệ tam thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.
- 15- *Đệ tứ thiên*: Có đệ tứ thiên sắc-giới và vô-sắc-giới.

Đó là 15 Đức-hạnh cao thượng.

Đức-Thế-Tôn có trọn đủ *tam-minh*, *bát-minh* và 15 *đức-hạnh cao thượng* hợp với đại-bi-tâm, tế độ chúng-sinh hữu duyên nên tế độ để chúng-sinh ấy giải thoát khỏi mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Vijjācaraṇa-sampanno*: *Đức-Minh-Hạnh-Túc*.



ပြည် အင်ကြင်းမြောင် ဆရာတော်
(၁၂၂၂-၁၂၇၈)

Py In Chin Myaung Sayadaw (Myanmar)
PL. 2404 - 2460 (DL. 1860-1916) Thọ 56 tuởi

4- Ân-Đức-Phật Sugato

Itipi so Bhagavā Sugato.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Xú-gá-tô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng-sinh.*

- *Sugato: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Thiện Ngôn.***

Sugato có 4 ý nghĩa

- *Thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.*

- *Ngự theo Thánh-đạo.*

- *Ngự đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối.*

- *Ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí.*

Giải thích

1- Sugato có ý nghĩa thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh như thế nào?

Đức-Thế-Tôn tùy thời thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh, nếu không đem lại lợi ích, thì Đức-Thế-Tôn không thuyết pháp.

Đức-Thế-Tôn biết rõ 6 trường hợp, trường hợp nào nên thuyết giảng và trường hợp nào không nên thuyết giảng như sau:

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa thuyết pháp chân-lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.

2- Sugato có ý nghĩa nự theo Thánh-đạo như thế nào?

Đức-Thế-Tôn nự theo Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là:

* **Chánh-kiến**: Trí-tuệ chân-chính là *trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*.

* **Chánh-tư-duy**: Tư-duy chân-chính là:

- Tư-duy thoát khỏi ngũ dục.
- Tư-duy không thù oán.
- Tư-duy không hại chúng-sinh.

* **Chánh-ngữ**: Nói lời chân-chính là:

- Không nói-dối.
- Không nói lời đâm thọc chia rẽ.
- Không nói lời thô tục.
- Không nói lời vô ích.

* **Chánh-nghiệp**: Hành-nghiệp chân-chính là:

- Không sát-sinh.
- Không trộm-cắp.
- Không tà-dâm.

* **Chánh-mạng**: Nuôi-mạng chân-chính là không sống theo tà-mạng do thân, khẩu hành-ác.

* **Chánh-tinh-tấn**: Tinh-tấn chân-chính là:

- Tinh-tấn ngăn ác-pháp chưa sinh, không cho sinh.
- Tinh-tấn diệt ác-pháp đã sinh.
- Tinh-tấn làm cho thiện-pháp chưa sinh, được sinh.
- Tinh-tấn làm cho tăng trưởng thiện-pháp đã sinh.

* **Chánh-niệm**: Niệm chân-chính là:

- Niệm-thân, thân là đối-tượng của chánh-niệm.
- Niệm-thọ, thọ là đối-tượng của chánh-niệm.
- Niệm-tâm, tâm là đối-tượng của chánh-niệm.
- Niệm-pháp, pháp là đối-tượng của chánh-niệm.

* **Chánh-định**: Định chân-chính là định-tâm trong thiền siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn.

- Định-tâm trong đệ nhất thiền siêu-tam-giới.
- Định-tâm trong đệ nhị thiền siêu-tam-giới.
- Định-tâm trong đệ tam thiền siêu-tam-giới.
- Định-tâm trong đệ tứ thiền siêu-tam-giới.
- Định-tâm trong đệ ngũ thiền siêu-tam-giới.

Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh này đồng sinh trong Thánh-đạo-tâm, Thánh-quả-tâm, có đối-tượng Niết-bàn.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa nự theo Thánh-đạo.

3- *Sugato có ý nghĩa ngụ đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn là Bậc đầu tiên chứng ngộ Niết-bàn bằng trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới đó là: 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ, nên Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa ngụ đến Niết-bàn đầu tiên an-lạc tuyệt đối.

Về sau, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ các hàng đệ-tử cũng chứng ngộ Niết-bàn cũng bằng *Thánh-đạo-tuệ, Thánh-quả-tuệ* nhưng những bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử này không có *ân-đức Sugato* như Đức-Thế-Tôn, bởi vì không phải bậc đầu tiên chứng ngộ Niết-bàn.

Vì vậy, chỉ có *Đức-Thế-Tôn* mới có *ân-đức Sugato* với ý nghĩa ngụ đến *Niết-bàn an-lạc tuyệt đối* mà thôi.

4- *Sugato có ý nghĩa ngụ đến mục đích cao thượng, bất thoái chí như thế nào?*

Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Lần đầu tiên, *Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha* được *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái

đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama***.

Từ đó, Đức-Bồ-Tát trở thành *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* cố định tiếp tục thực-hành cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, suốt khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất một cách bất thoái chí.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-Tát Siddhattha* từ bỏ ngai vàng đi xuất gia đã chứng đắc thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngụ đến mục đích cao thượng bất thoái chí.



ညောင်လွန်, တောရဆရာတော်
(၁၂၂၉-၁၂၉၅)

Nhon Luong Toya Sayadaw (Myanmar)
PL. 2411 - 2477 (DL. 1867-1933) Thọ 66 tuổi

5- Ân-Đức-Phật Lokavidū

Itipi so Bhagavā Lokavidū.

(Cách đọc: Í-tí-pi xô phá-gá-voa Lô-ká-vi-đu)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành.*

- *Lokavidū: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Thông Suốt Tam-tổng-pháp.***

* *Loka* là các pháp có sự sinh, sự diệt, sự thành, sự hoại, ... *ngũ-uẩn của mình gọi là loka*

...

Loka Có 3 Loại

- *Tổng các loài chúng-sinh (sattaloka).*

- *Tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka).*

- *Tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).*

Đức-Thế-Tôn có 2 loại trí-tuệ đặc biệt mà Chư Phật Độc-Giác và bậc Thánh Thanh-văn không có là:

- *Indriyaparopariyattañāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ cao thấp của mỗi chúng-sinh.*

- *Āsayānusayañāna*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phiền-não ngấm ngấm, thiện-nghiệp, ác-nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có khả năng đặc biệt thông suốt cả 3 tông-pháp.

1- *Thế* nào gọi là *tổng các loài chúng-sinh (sattaloka)*?

* *Chúng-sinh* có 4 loài:

- *Thai-sinh*: Chúng-sinh sinh từ bụng mẹ như loài người, voi, ngựa, trâu, bò, v.v...

- *Noãn-sinh*: Chúng-sinh sinh từ trứng như gà, vịt, chim, v.v ...

- *Thấp-sinh*: Chúng-sinh sinh từ nơi ẩm thấp như con dòi, con giun, ...

- *Hóa-sinh*: Chúng-sinh sinh hiện hữu ngay tức thì như *chư-thiên*, *phạm-thiên*, loài *ngạ-quỷ*, *a-su-ra*, *chúng-sinh địa-ngục*, con người đầu tiên xuất hiện trên trái đất này, ...

* *Chúng-sinh* phân chia theo uẩn có 3 hạng:

- *Chúng-sinh* có ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới (trừ cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên).

- *Chúng-sinh có tứ-uẩn: thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn (không có sắc-uẩn) trong 4 cõi vô-sắc-giới.*

- *Chúng-sinh có nhất-uẩn là sắc-uẩn (không có 4 danh-uẩn) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.*

Đức-Thế-Tôn biết rõ tất cả mọi loài chúng-sinh có 5 pháp-chủ: *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* già dặn hoặc còn non nớt, có phiền-não ngấm ngầm nặng hoặc nhẹ, có bản tánh riêng của mỗi chúng-sinh, có nguyện vọng cao cả của mỗi chúng-sinh.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* thấy rõ, biết rõ chúng-sinh có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* trong kiếp hiện-tại, hoặc có nguyện vọng muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác,...* trong kiếp vị-lai. Chúng-sinh không có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* trong kiếp hiện tại, do nguyên nhân nào, ...

Đức-Thế-Tôn thấy rõ, biết rõ thông suốt tất cả các loài chúng-sinh không còn dư sót.

2- *Thế nào gọi là tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka)?*

Tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka) là nơi tạm trú của tất cả các loài chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi. Mỗi chúng-sinh được tạm trú với thời gian mau hoặc lâu hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực quả của thiện-nghiệp, quả của ác-nghiệp hỗ trợ mỗi kiếp chúng-sinh.

Tam-giới có 31 cõi:

- *Dục-giới có 11 cõi.*
- *Sắc-giới có 16 cõi.*
- *Vô-sắc-giới có 4 cõi.*

2.1- Dục-giới có 11 cõi chia ra 2 cõi giới:

*** 4 Cõi ác-giới:**

- *Cõi địa-ngục:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi a-su-ra:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi nga-quỷ:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Loài súc-sinh:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.

*** 7 Cõi thiện dục-giới:**

- *Cõi người:* Con người có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi trời dục-giới Tứ-đại-thiên-vương:* Chư-thiên có tuổi thọ 500 tuổi trời, bằng 9 triệu năm

cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 50 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Tam-thập-tam-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 1.000 tuổi trời, bằng 36 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Dạ-ma-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 200 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Đâu-suất-đà-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 400 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Hóa-lạc-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 800 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Tha-hóa-tự-tại-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người).

2.2- **Sắc-giới** phạm-thiên có 16 cõi phân chia theo 4 bậc thiên sắc-giới:

2.2.1- **Đệ nhất thiên sắc-giới** có 3 cõi:

- *Cõi Phạm-Chúng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1/3 a-tăng-kỳ kiếp trụ ⁽¹⁾.

- *Cõi Phạm-Phụ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1/2 a-tăng-kỳ kiếp trụ.

- *Cõi Đại-Phạm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ kiếp trụ.

2.2.2- **Đệ nhị thiên sắc-giới** có 3 cõi:

- *Cõi Thiểu-Quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 2 đại-kiếp trái đất ⁽¹⁾.

- *Cõi Vô-lượng-Quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 4 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Quang-Âm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 8 đại-kiếp trái đất.

2.2.3- **Đệ tam thiên sắc-giới** có 3 cõi:

- *Cõi Thiểu-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 16 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-lượng-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 32 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Biến-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 64 đại-kiếp trái đất.

2.2.4- **Đệ tứ thiên sắc-giới** có 7 cõi:

¹ Vivattathāyī asaṅkhyeyyakappa: a-tăng-kỳ kiếp trụ của trái đất.

¹ Đại-kiếp (mahākappa): trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không của kiếp trái đất.

- *Cõi Quảng-Quả-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-Tướng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

* *Cõi Tịnh-Cư-thiên*: có 5 cõi dành riêng cho Phạm-thiên là bậc Thánh Bất-Lai chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới:

- *Cõi Vô-Phiền-thiên*: Phạm-thiên Thánh Bất-Lai có tín-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 1.000 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-Nhiệt-thiên*: Phạm-thiên Thánh Bất-Lai có tấn-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Thiện-Hiện-thiên*: Phạm-thiên Thánh Bất-Lai có niệm-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Thiện-Kiến-thiên*: Phạm-thiên Thánh Bất-Lai có định-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp trái đất.

- *Cõi Sắc-Cứu-Cánh-thiên*: Phạm-thiên Thánh Bất-Lai có tuệ-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp trái đất.

2.3- Vô-sắc-giới Phạm-thiên có 4 cõi:

- *Đệ nhất thiên vô-sắc-giới, Không-vô-biên-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 20.000 đại-kiếp.

- *Đệ nhị thiên vô-sắc-giới, Thức-vô-biên-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 40.000 đại-kiếp.

- *Đệ tam thiên vô-sắc-giới, Vô-sở-hữu-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 60.000 đại-kiếp.

- *Đệ tứ thiên vô-sắc-giới, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp.

* *Tam giới gồm có 31 cõi.*

* *1 tiểu-thế-giới gồm có 31.000 cõi.*

* *1 trung-thế-giới gồm có 31 triệu cõi.*

* *1 đại-thế-giới gồm có 31 triệu triệu cõi (31.000 tỉ cõi).*

Đức-Thế-Tôn không những thông suốt 31.000 tỉ cõi mà còn thông suốt vô-số-thế-giới (anantacakkavāla).

3- *Thế nào gọi là tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka)?*

Pháp-hành là *ngũ-uẩn* do nhân duyên cấu tạo, nên có sự sinh, sự diệt.

Tổng các loài chúng-sinh và tổng các cõi chúng-sinh thuộc về chế-định-pháp (paññattidhamma), còn tổng các pháp-hành thuộc về chân-ngheĩa-pháp (paramatthadhamma).

Đức-Thế-Tôn thông suốt *tổng các pháp-hành*, có nhiều pháp như sau:

- *Pháp-hành có 1 pháp: Tất cả chúng-sinh được tồn tại do nhờ nhân (āhāra).*

- *Pháp-hành có 2 pháp: Danh-pháp và sắc-pháp.*

- *Pháp-hành có 3 thọ: Thọ khổ, thọ lạc, thọ xả.*

- *Pháp-hành có 4 pháp: 4 pháp đem lại quả là vật thực, xúc, tác-ý, tâm.*

- *Pháp-hành có 5 uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn.*

- *Pháp-hành có 6 xứ bên trong: nhãn-xứ, nhĩ-xứ, tỷ-xứ, thiệt-xứ, thân-xứ, ý-xứ.*

Và có 6 xứ bên ngoài: sắc-xứ, thanh-xứ, hương-xứ, vị-xứ, xúc-xứ, pháp-xứ, v.v...

Đức-Thế-Tôn thông suốt cả vô số pháp-hành bắt nguồn từ ngũ-uẩn.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Lokavidū: Đức-Thông-Suốt-Tam-tổng-pháp (tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành).

6- Ân-Đức-Phật Anuttaro Purisadammasārathi

Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadamma-sārathi.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Á-nút-tá-rô-pú-rí xá-đãm-má-xa-rá-thí)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phàm nhân lên bậc Thánh-nhân.*

- *Anuttaro purisadammasārathi: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Vô-thượng-giáo-hóa chúng-sinh có duyên lành.*

Giáo hóa người ác trở thành bậc Thánh-nhân

Kẻ cướp sát nhân cắt ngón tay xâu thành vòng đeo ở cổ có biệt danh là *Āṅgulimāla*. Y có võ nghệ cao cường, sống một mình ở trong rừng, dù từng đoàn người 20 - 30 người đi qua khu rừng ấy, cũng không một ai thoát chết.

Một hôm, *Đức-Thế-Tôn* một mình đi vào rừng, nơi trú ẩn của *Āṅgulimāla*, để giáo hóa y. Y thức tỉnh, từ bỏ sát nhân, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật.

Về sau không lâu, **Tỳ-khưu Āṅgulimāla** thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng



မိုးညှင်းတောရ ဆရာတော်
(၁၂၃၄-၁၃၂၆)

Mo Nhin Toya Sayadaw
PL. 2416 - 2508 (DL. 1872 - 1964) Thọ 92 tuổi

ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng...

Giáo hóa dạ-xoa hung dữ trở thành bậc Thánh-nhân

Tích dạ-xoa Ālavaka ăn thịt người rất hung ác, tàn bạo, có nhiều phép màu cực kỳ nguy hiểm.

Một hôm, biết *dạ-xoa Ālavaka* đi vắng, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến lâu đài của y, ngự trên bảo tọa trong lâu đài của *dạ-xoa Ālavaka*.

Nghe tin *Đức-Thế-Tôn* ngự trên bảo tọa của y, *dạ-xoa Ālavaka* nổi cơn giận dữ, vô cùng bực tức, liền trở về ngay, y dùng mọi phép màu cực kỳ nguy hiểm để xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* xuống khỏi bảo tọa, rời khỏi cung điện của y ngay tức khắc, nhưng y hoàn toàn bất lực, không xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* được.

Cuối cùng, có một bài kệ khó mà y quên câu giải đáp, y đã hỏi nhiều Sa-môn, Bà-la-môn mà không một ai có thể giải đáp đúng, để làm cho y hài lòng. Nay y đem bài kệ ấy đặt điều kiện, nếu *Đức-Thế-Tôn* không giải đáp đúng thì phải rời khỏi lâu đài của y ngay.

Thật ra, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến cốt yếu giải đáp bài kệ ấy, để tế độ *dạ-xoa Ālavaka*. Cho nên, khi *dạ-xoa Ālavaka* hỏi câu kệ ấy xong, *Đức-Thế-Tôn* liền giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc

của câu kệ ấy làm cho *dạ-xoa Ālavaka* vô cùng hoan hỷ. Ngay khi ấy, *dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân-lý tứ *Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, trở thành *bậc Thánh Nhập-Lưu* có đức-tin trong sạch và không lay chuyển nơi Tam-bảo.

Giáo hóa Phạm-thiên tà-kiến trở thành chánh-kiến

Phạm-thiên Baka ở cung trời sắc-giới cõi *Quang-Âm-thiên* phát sinh *thường-kiến mê lầm*.

Đức-Thế-Tôn từ ngôi chùa Jetavana xuất hiện lên cõi trời sắc-giới *Quang-Âm-thiên*, để tế độ *Phạm-thiên Baka* từ bỏ *tà-kiến* trở lại *chánh kiến*...

Giáo hóa loài súc-sinh

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài súc-sinh như *rồng chúa Apalāla*, *rồng chúa Cūḷodara*, *rồng chúa Mahodara*, ... trở thành *rồng hiền lành*.

Đức-Thế-Tôn giáo hóa tế độ *voi chúa Nālāgiri* rất hung dữ, trong cơn say chạy đến để hại *Đức-Thế-Tôn*. Ngài rải tâm từ đến *voi chúa Nālāgiri*, ngay tức khắc *voi chúa* tỉnh lại, bò đến quỳ mọp xuống hai bàn chân của *Đức-Thế-Tôn*. Ngài giáo hóa *voi chúa* hung dữ này trở thành *voi hiền lành*, biết *quy-y Tam-Bảo*, *thọ trì ngũ-giới*.

Từ đó về sau, voi chúa rất hiền lành dễ thương, *Đức-Thế-Tôn* đặt tên là voi chúa *Dhanapāla*...

Đức-Thế-Tôn giáo hóa tế độ chúng-sinh hữu duyên nên tế độ, nghĩa là những chúng-sinh ấy tiền-kiếp có liên quan với Ngài, hoặc tiền-kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Chư Phật trong quá khứ, hoặc đã từng tạo đầy đủ ba-la-mật, có đủ 5 pháp-chủ, đã từng gieo phước duyên trong giáo-pháp của Chư Phật quá khứ ấy.

Nay kiếp hiện-tại, có phước duyên được *Đức-Thế-Tôn* quan tâm đến, để giáo hóa tế độ chúng-sinh ấy (*nghĩa là không phải Đức-Thế-Tôn gặp chúng-sinh nào cũng đều giáo hóa tế độ chúng-sinh ấy được*). *Đức-Thế-Tôn* giáo hóa những chúng-sinh mà không có một ai có thể giáo hóa tế độ được, không có một vị nào có thể sánh được với Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức **Anuttaro purisadammasārathi**: *Đức-Vô-thượng-giáo-hóa chúng-sinh*.

* Riêng *Ân-Đức-Phật Anuttaro purisadamma-sārathi*, trong bộ Thanh-Tịnh-Đạo Visuddhimagga, phần giảng dạy ân-Đức-Phật, thì ân-Đức-Phật này phân chia làm hai ân-đức riêng biệt.

- *Anuttaro*: *Đức-Vô-thượng*.

- *Purisadammasārathi*: *Đức-giáo-hóa chúng-sinh*.

Giải thích:

1- *Ân-đức Anuttaro: Đức-vô-thượng như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn có *sīlaguṇa*: giới-đức trong sạch thanh-tịnh không một ai trong toàn cõi-giới chúng-sinh hơn Ngài.

Cũng như vậy, *Đức-Thế-Tôn* có *samādhi-guṇa*: định-đức trong sạch thanh-tịnh ... có *paññāguṇa*: tuệ-đức trong sạch thanh-tịnh ... có *vimuttiguṇa*: giải-thoát-đức trong sạch thanh-tịnh ... có *vimuttiñāṇadassanaguṇa*: giải-thoát-tri-kiến-đức trong sạch thanh-tịnh không một ai trong toàn cõi-giới chúng-sinh hơn Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Anuttaro: Đức-vô-thượng*.

2- *Ân-đức Purisadammasārathi: Đức-giáo-hóa chúng-sinh như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài chúng-sinh có duyên lành, mà không có một ai trong toàn cõi-giới chúng-sinh có khả năng giáo hóa tế độ chúng-sinh như Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Purisadammasārathi: Đức-giáo-hóa chúng-sinh*.



ရွှေဒေါင်းတောင်ဆရာတော်
(၁၂၅၃-၁၃၄၆)

Shwe U Don Tawng Sayadaw (Myanmar)
PL. 2435 - 2528 (DL. 1891-1984) Thọ 93 tuổi

7- Ân-Đức-Phật Satthā Devamanussānaṃ

Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ.

(Cách đọc: Í-tí-pi xô phá-gá-voa Xất-tha-đê-voá-má-nút-xa-năng)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc Thầy của nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên, ...*

- *Satthā devamanussānaṃ: Do đó Đức-Thế-Tôn có ân-đức Thiên-Nhân-Sư.*

Sự lợi ích an-lạc kiếp hiện-tại

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực-hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại ⁽¹⁾.

4 pháp là:

- *Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, công việc.*

- *Biết giữ gìn của cải tài sản.*

- *Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí.*

- *Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình.*

¹ Āṅguttaranikāya - Aṭṭhakanipata, kinh Dīghajānusutta.

Giải thích:

1- Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc như thế nào?

Trong cuộc sống mỗi người nên chọn cho mình một nghề nghiệp lương thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả mình lẫn người ⁽¹⁾. Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp ấy, trong công việc ấy, có trí tuệ hiểu biết chuyên môn trong nghề nghiệp để tạo ra nhiều của cải tài sản cho mình.

2- Biết giữ gìn của cải tài sản như thế nào?

Của cải tài sản được tạo ra do đức tính siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc một cách hợp pháp. Người ấy nghĩ rằng: “*Ta nên giữ gìn cẩn thận những của cải tài sản này, tránh không để lửa cháy, nước ngập lụt cuốn trôi, bọn trộm cướp chiếm đoạt... giữ gìn của cải tài sản không bị hư mất.*”

3- Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí như thế nào?

Muốn được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài, cần phải sống gần gũi, thân cận với bậc

¹ Tránh 5 nghề: Nghề buôn bán vũ khí, nghề buôn bán người hoặc súc vật, nghề buôn bán rượu và các chất say, nghề buôn bán các loại thuốc độc sát hại chúng-sinh, nghề giết gia súc, gia cầm để bán thịt.

thiện-trí, làm bạn thân thiết để học hỏi những thiện-pháp nên hành, những ác-pháp nên tránh xa.

Bậc thiện-trí là người có đức-tin chơn-chánh, có giới-hạnh đầy đủ trọn vẹn, là bậc đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết các pháp, là bậc thường hoan hỷ trong sự bố-thí.

Nhờ gần gũi, thân cận bạn lành bạn tốt là bậc thiện-trí, nên mình mới có cơ hội học tập, để có đức-tin trong sạch, có giới trong sạch, học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ hiểu biết các pháp, hoan hỷ trong sự bố-thí. Và học hỏi hiểu biết cách làm cho của cải phát triển ⁽¹⁾ và tránh xa cách làm cho của cải tiêu hao.

4- Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình như thế nào?

Biết sử dụng của cải có chừng mực trong cuộc sống:

- Không nên phung phí của cải quá mức.
- Không nên hà tiện quá mức.

Nên nghĩ rằng: *“Phần thu của ta hơn phần chi, hoặc phần chi của ta kém hơn phần thức-uần.”*

¹ Cách làm cho của cải phát triển: Kết bạn với bậc thiện-trí, không ăn chơi đàng điếm, không uống rượu, không chơi cờ bạc.

Trong cuộc sống, nếu phần thu tiền bạc của cải nhiều hơn mức phần chi thì tiền bạc của cải còn có phần dư dật, để dành lúc bệnh hoạn ốm đau, lúc tuổi già sức yếu không thể tạo ra của cải được, nhờ có của cải tiền bạc dư dật, thì cuộc sống mới được an-lạc.

Ngược lại, nếu phần chi tiền bạc, của cải nhiều hơn mức phần thu, thì tiền bạc, của cải bị thiếu thốn, nên cuộc sống lâm vào cảnh túng thiếu khổ cực. Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình là lúc nào cũng “*phần thu hơn phần chi*”.

Đó là 4 pháp thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện tại.

Sự lợi ích an-lạc những kiếp vị-lai

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực-hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc những kiếp vị-lai.

4 pháp là:

- *Có đức-tin trọn vẹn.*
- *Có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn.*
- *Có sự bố-thí trọn vẹn.*
- *Có trí-tuệ trọn vẹn.*

Giải thích:

1- Có đức-tin trọn vẹn như thế nào?

Các hàng Thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi 9 ân-Đức-Phật, 6 ân-Đức-Pháp, 9 ân-Đức-Tăng; có đức-tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp.

*** Đức-tin trong sạch nơi 9 Ân-Đức-Phật**

- **Arahant:** Đức A-ra-hán là Bậc cao thượng có thân, khẩu, ý hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại.

- **Sammāsambuddho:** Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

- **Vijjācaraṇasampanno:** Đức Minh-Hạnh-Túc là Bậc có đầy đủ tam-minh, bát-minh, và 15 đức-hạnh cao thượng.

- **Sugato:** Đức Thiện-Ngôn là Bậc thuyết pháp chân-lý chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiên hóa, sự an-lạc lâu dài thật sự trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho tất cả chúng-sinh.

- **Lokavidū:** Đức Thông-Suốt Tam-Tổng-Pháp là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsa-loka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).

- **Anuttaro purisadammasārathi:** Đức Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

- **Satthā devamanussānam:** Đức Thiên-Nhân-Sư là Bậc Thầy của chư-thiên, phạm-thiên, nhân-loại.

- **Buddho:** Đức-Phật là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành Thánh-nhân bậc nào tùy thuộc vào các pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

- **Bhagavā:** Đức-Thế-Tôn là Bậc có 6 Đức-hạnh đặc biệt do thành tựu đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

*** Đức-tin trong sạch nơi 6 ân-Đức-Pháp**

- ***Svākkhāto dhammo***: Chánh-pháp gồm có 10 pháp là pháp-học chánh-pháp và 9 siêu-tam-giới-pháp: 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng và thanh-tịnh.

- ***Sandiṭṭhiko dhammo***: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp, mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào và Niết-bàn rồi, tự thấy rõ, biết rõ Thánh-đạo, Thánh-quả ấy và Niết-bàn do trí-tuệ-thiên-tuệ của mình.

- ***Akāliko dhammo***: Chánh-pháp là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt.

- ***Ehipassiko dhammo***: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) hoàn toàn trong sạch và thanh-tịnh, nên dám mời đến chứng kiến sự thật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả.

- ***Opaneyyiko dhammo***: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp là pháp nên hướng tâm đến chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- ***Paccattam veditabbo viññūhi***: Chánh-pháp

là 9 siêu-tam-giới-pháp mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc rồi tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an-lạc Niết-bàn tịch tịnh.

*** Đức-tin trong sạch nơi 9 ân-Đức-Tăng**

- **Suppaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

- **Ujuppaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành đúng theo pháp-hành trung-đạo, không quanh co lâm lạc.

- **Nāyappaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- **Sāmīcippaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực-hành giới, định, tuệ đúng đắn, xứng đáng để chúng-sinh tôn kính, lễ bái, cúng-dường.

Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭhapurisa-puggalā esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh-nhân.

- **Āhuneyyo**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng-dường quý Ngài, để mong được phước-thiện và quả của phước-thiện lớn.

- **Pāhuneyyo**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

- **Dakkhiṇeyyo**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí-chủ có đức-tin nơi Tam-Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem đến cúng-dường quý Ngài, để mong được phước-thiện và quả của phước-thiện lớn cho mình và thân quyến của mình.

- **Añjalikaraṇīyo**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính, lễ bái, cúng-dường.

- **Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền của chúng-sinh không đâu sánh được.

* Đức-tin nơi nghiệp và quả của nghiệp

Bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử có đức-tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp rằng: “Thiện-nghiệp cho quả an-lạc, ác-nghiệp cho quả khổ”.

Ngoài nghiệp ra, không tin một ai có quyền lực cho quả an-lạc hoặc cho quả khổ cho mình.

2- Có giới trong sạch và trọn vẹn như thế nào?

Các hàng Thanh-văn đệ-tử là bậc xuất gia hoặc hàng tại gia cư sĩ, là người có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn theo phẩm hạnh của mình.

- Người cận sự nam, cận sự nữ có ngũ giới, hoặc bát giới... trong sạch và trọn vẹn.

- Vị sadi có 10 sadi giới, 10 pháp hoại, 10 pháp-hành phật, 75 điều học, 14 pháp-hành... trong sạch trọn vẹn.

- Vị tỳ-khưu có 227 giới, 14 pháp-hành, giới kể đầy đủ có 91.805.036.000 điều-giới trong sạch.

3- Sự bố thí trọn vẹn như thế nào?

Các hàng Thanh-văn đệ-tử có tâm-từ, tâm-bi tế độ, hoan hỷ trong sự bố-thí tùy theo khả năng của mình, có tác-ý thiện-tâm trong sạch hoan hỷ trước khi bố-thí, hoan hỷ đang khi bố-thí, hoan hỷ sau khi đã bố-thí xong.

Các hàng Thanh-văn đệ-tử không nên có tâm bủn xỉn, keo kiệt trong của cải và sự hiểu biết của mình, có ít thì bố thí ít, có nhiều thì bố thí nhiều tùy theo khả năng, tùy theo người thọ thí. Người thí chủ nên có sự suy tư đúng đắn rằng: “Được làm phước thiện bố-thí là một cơ hội tốt cho

minh. Bởi vì của cải, tiền bạc không phải là phước thiện, mà là **của chung** đối với mọi người.

Nếu ta không biết sử dụng đem làm phước-thiện bố-thí, qua thời gian, thì của cải ấy cũng bị hư mất, không tồn tại lâu dài được.

Nếu ta biết sử dụng của cải ấy đem ra bố thí, để biến thành phước-thiện bố-thí thì chắc chắn chỉ thuộc về **của riêng ta** mà thôi. Phước-thiện bố-thí ấy sẽ cho quả báu an-lạc trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp vị-lai, có tính bền vững lâu dài.

Hơn nữa, cơ hội thuận lợi làm phước-thiện bố-thí chỉ có con người ở cõi Nam-thiện-bộ-châu (trái đất chúng ta đang sống) này mà thôi. Các chúng-sinh ở cõi khác khó hoặc không có cơ hội thuận lợi làm phước thiện bố thí.

Vì vậy, ta không nên bỏ lỡ cơ hội làm phước-thiện bố thí này.”

4- Có trí-tuệ trọn vẹn như thế nào?

Các hàng Thanh-văn đệ-tử mỗi khi bố-thí, giữ-giới, thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

Thật ra, có trí-tuệ trọn vẹn là có trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ, sự sinh sự diệt của danh-pháp sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô ngã của danh-pháp sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-

lý tứ Thánh-đế, và có trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, đó là 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ đồng sinh trong 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn làm đối-tượng. Hành-giả trở thành bậc Thánh-nhân.

Đó là 4 pháp thực-hành sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện-tại, lẫn nhiều kiếp vị lai.

Sự lợi ích an-lạc cao thượng Niết-bàn

Đức-Phật có 2 loại trí-tuệ đặc biệt:

- *Indriyaparopariyattañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ già giặn hoặc non nớt của mỗi chúng-sinh...

- *Āsayānusayañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phiền-não ngấm ngàm, thiện-nghiệp, ác-nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Hai loại trí-tuệ đặc biệt này chỉ có nơi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, còn các bậc Thánh Thanh-văn hoàn toàn không thể có 2 loại trí-tuệ này. Cho nên, mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp tế độ các chúng-sinh nào, Ngài suy xét phước duyên của mỗi chúng-sinh ấy trước.

Chúng-sinh nào đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật nhiều đời, nhiều kiếp trong quá khứ, đã từng được Chư Phật ở quá khứ đã thọ ký rồi.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn tế độ chúng-sinh hợp với phước duyên của các chúng-sinh ấy. Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, chắc chắn các chúng-sinh ấy *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* tùy theo năng lực của các *pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ* của chúng-sinh ấy.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh không những nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài, mà còn có loài súc-sinh cũng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài nữa.

* Như tích *Maṇḍūkadevaputta* ⁽¹⁾ (*Chư-thiên ếch*), được tóm lược như sau:

Một thỏ nợ, Đức-Phật ngự đến bờ hồ Gaggarā thuyết pháp tế độ dân chúng Campā. Một con ếch nhảy lên bờ hồ, nằm nghe giọng phạm âm của Đức-Phật, với đức-tin trong sạch nơi Ngài.

Khi ấy, một người chăn bò đứng đằng sau lắng nghe pháp, tay cầm cây nhọn vô ý cắm xuống đất, đụng phải đầu con ếch đang nằm lắng nghe giọng phạm âm của Đức-Phật với đức-tin trong sạch, con ếch chết ngay khi ấy.

Sau khi chết, do *thiện-nghiệp* lắng nghe giọng phạm âm của Đức-Phật cho quả liền hóa-

¹ Khuddkanikāya, Vimānavatthu, tích Maṇḍūkadevaputta.

sinh làm thiên-nam ở cõi Tam-thập-tam-thiên trong một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ, có chư thiên-nữ hầu hạ.

Vị thiên-nam suy xét: “*Ta từ đâu đến hóa-sinh làm thiên-nam ở cõi Tam-thập-tam-thiên này?*” Vị thiên-nam nhớ lại tiền-kiếp mình là loài ếch sống dưới hồ Gaggarā, lên bờ nằm lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp với đức-tin trong sạch, kiếp ếch ấy chết rồi, nhờ thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm thiên-nam ở cõi trời này.

Thấy rõ Đức-Phật đang còn thuyết pháp tại gần bờ hồ Gaggarā, vị *thiên-nam ếch* quyết định hiện xuống hầu Đức-Phật, còn đem theo lâu đài bằng vàng cùng các thiên-nữ, có hào quang sáng ngời, đánh lễ dưới hai bàn chân của Ngài.

Đức-Phật biết rõ nhưng muốn cho các hàng Thanh-văn đệ-tử thấy rõ quả báu nghe pháp, nên Ngài hỏi:

- *Ko me vandāti padāni, iddhiyā yasasā jalam.
Abhikkantena vaṇṇena, sabbā obhāsayam disā.*

“*Này thiên-nam! Người là ai đến đây?
Có thân hình đẹp hào quang sáng ngời,
Tỏa ra mọi hướng, có nhiều oai lực,
Các thiên nữ xinh đẹp theo hầu hạ,
Đánh lễ dưới bàn chân của Như Lai.*”

Chư-thiên ếch bạch rằng:

“Maṇḍūko ’ham pure asim, udake vārigocarō.
Tava dhammaṃ suṇantassa, avadhi vacchapālako”.

*Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
Con tên là thiên-nam Mãn-đâu-ká,
Mới kiếp trước đây là con ếch nhỏ,
Sinh ra và sống ở tại hồ này,
Con nhảy lên đang nghe pháp của Ngài,
Người chẵn bò đứng nghe pháp vô ý,
Cắm cây gậy đung đầu làm con chết.*

*Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
Trong khoảnh khắc nghe pháp với đức-tin,
Nơi giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn.
Sau khi con chết, nhờ thiện nghiệp ấy,
Cho quả hóa-sinh được làm thiên-nam.
Như Ngài thấy thân hình con xinh đẹp,
Có hào quang ngời sáng tỏa muôn phương,
Nhiều oai lực, hưởng được mọi an-lạc,
Các thiên-nữ hầu hạ cả ngày đêm.*

*Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
Chúng-sinh nào có duyên lành nghe pháp,
Chúng-sinh ấy được chứng ngộ chân-lý,
Chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết Bàn,
Được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi.”*

Sau đó, Đức-Thế-Tôn xem xét thấy các hàng Thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch, nên Ngài thuyết pháp tế độ vị thiên-nam Maṇḍuka cùng với 84.000 chúng-sinh gồm có nhân-loại và chư-

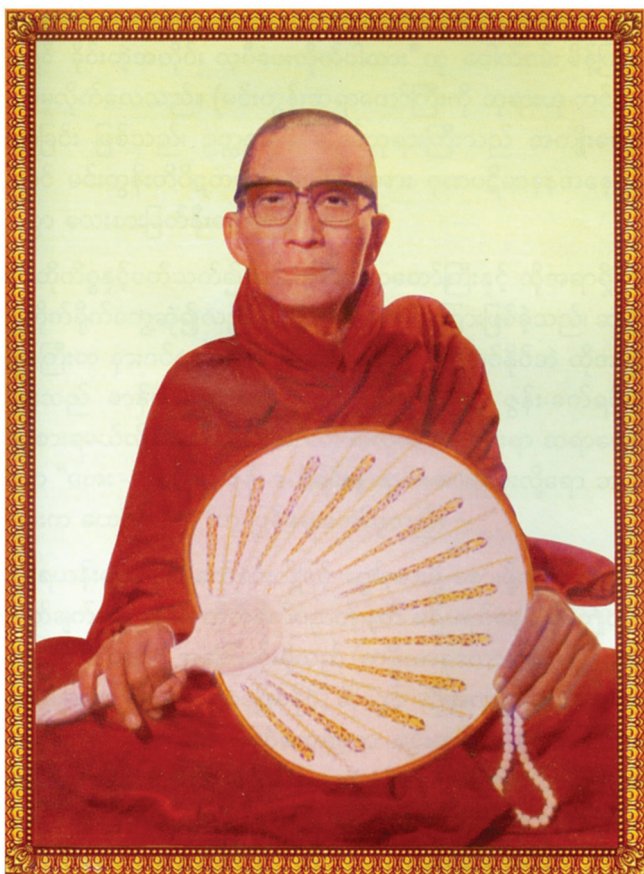
thiên đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh Nhập-lưu*, ... *Vị thiên-nam Maṇḍuka* cùng chư thiên-nữ cung kính đánh lễ Đức-Phật và chư Đại-đức-Tăng xin phép trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Phật là Đức-Tôn-Sư không những dạy dỗ các bậc xuất gia, các hàng tại gia những pháp-hành để chứng đạt đến pháp Siêu-tam-giới cao thượng là *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, an-lạc tuyệt đối, mà còn dạy dỗ những pháp-hành, để đem lại sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai, tùy theo căn duyên của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật chỉ dạy hàng tại gia phải biết chọn cho mình nghề nghiệp lương thiện, biết cách sử dụng của cải, biết nuôi mạng chân chánh để đem lại sự an-lạc trong kiếp sống hiện-tại.

Đức Phật giáo huấn các bậc xuất gia: sa-di, tỳ-khưu, chỉ dẫn từng li, từng tí, như là mặc y, đi khất thực, thọ dụng vật thực đàng hoàng, chỗ ở sạch sẽ, dùng thuốc khi bệnh hoạn ốm đau, thậm chí còn chỉ dạy khi tiểu tiện, đại tiện... Đức-Phật dạy dỗ từ việc nhỏ cho đến việc lớn giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, Đức-Phật có ân-đức *Satthā devamanussānaṃ: Thiên-Nhân-Sư*.



Mingun Sayadaw
Vicittasārābhivaṃsa Mahāthera (Myanmar)
Ngài Đại-Trưởng-Lão Đệ Nhất Tam Tạng Bạc cao thượng thông
thuộc thấu suốt Tam Tạng, Bạc giữ gìn kho tàng Pháp Bảo.
PL. 2455 - 2536 (DL. 1911-1992) Thọ 81 tuổi

8- Ân-Đức-Phật Buddhho

Itipi so Bhagavā Buddhho.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Bút-thô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.*

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có phước duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài; chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực ba-la-mật, 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, và hạnh nguyện của mỗi chúng-sinh.

- *Buddho: Do đó Đức-Thế-Tôn có ân-đức Đức-Phật.*

Ân-đức “Sammāsambuddho” và Ân-đức “Buddho” khác nhau như thế nào?

* *Ân-đức Sammāsambuddho* nghĩa là chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên

trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên Ngài có ân-đức *Sammāsambuddho*.

Ân-đức *Sammāsambuddho* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

- Trí-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên.
- Trí-tuệ-thành (*paṭivedhañāṇa*).

* **Ân-đức *Buddho*** nghĩa là không chỉ tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, mà Ngài còn thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả trở thành bậc Thánh-nhân tùy theo các pháp-hạnh Ba-la-mật và năng lực của 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ:

- Số chúng-sinh chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-Lưu.

- Số chúng-sinh chứng đắc Nhất-lai-Thánh-đạo, Nhất-lai-Thánh-quả, Niết-bàn trở thành bậc Thánh Nhất-Lai.

- Số chúng-sinh chứng đắc Bất-lai-Thánh-đạo, Bất-lai-Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Bất-Lai.

- *Số chúng-sinh chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

Chúng-sinh chứng đắc Thánh-nhân bậc nào do năng lực của 5 pháp-chủ và các pháp-hạnh ba-la-mật của mỗi chúng-sinh ấy.

Ân-đức Buddhho có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

- *Trí-tuệ của bậc Toàn-Giác (Sabbaññutañāṇa).*
- *Trí-tuệ thuyết pháp giáo-hóa chúng-sinh (desanāñāṇa).*

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các loại trí-tuệ:

- *4 trí-tuệ-phân-tích (paṭisambhidāñāṇa).*
- *6 trí-tuệ-cá-biệt (asādhāraṇañāṇa).*
- *10 trí-tuệ-lực (dasabalañāṇa)...*

Đức-Phật có tất cả các loại trí-tuệ đồng sinh với *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm, A-ra-hán Thánh-quả-tâm.*

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có *ân-đức Buddhho: Đức-Phật.*

9- Ân-Đức-Phật Bhagavā

Itipi so Bhagavā Bhagavā.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Phá-gá-voa)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc có 6 ân-đức đặc biệt do thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Ngài.*

- *Bhagavā: Do đó Ngài có ân-đức **Đức-Thế-Tôn**.*

Ân-đức Bhagavā: Ân-đức Đức-Thế-Tôn thật là vô cùng cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh. Ân-đức Bhagavā này không phải do phụ vương, mẫu hậu tôn vinh, cũng không phải do chư-thiên, chư phạm-thiên nào suy tôn Ngài.

Sự thật, **ân-đức Bhagavā** này là kết quả của một quá trình tiến triển thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ của Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác.

Trường hợp **Đức-Phật Gotama** trong thời đại chúng ta thuộc về **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có *trí-tuệ-siêu-việt*. Cho nên, những tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác** có *trí-tuệ-siêu-việt*, nghĩa là *trí-tuệ* có nhiều năng lực hơn *đức-tin* và *tinh-tấn*.



Kruba Srivichay (Thái Lan)
PL. 2421 - 2481 (DL. 1877-1937) Thọ 60 tuổi

Đức-Bồ-Tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ.

1- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt đã phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* để tế độ, cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-siêu-việt thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian khoảng 7 a-tăng-kỳ⁽¹⁾.

2- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-siêu-việt đã phát nguyện bằng lời nói, để cho chúng-sinh nghe biết ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai, để tế độ chúng-sinh, rồi tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật thêm suốt 9 a-tăng-kỳ nữa.

Qua 2 thời-kỳ này vẫn còn là *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định (aniyatabodhisatta)*, nghĩa là có thể thay đổi ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc *Thánh Thanh-văn-giác*.

Nếu *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-siêu-việt vẫn giữ nguyên ý nguyện, tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh Ba-la-mật dẫn đến thời-kỳ cuối.

¹ A-tăng-kỳ dịch âm từ Pāli: Asaṅkheyya nghĩa là vô số.

3- *Thời-kỳ cuối*: Sau khi đã trải qua 2 thời-kỳ (phát nguyện trong tâm và bằng lời), Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt có đầy đủ năng lực mạnh, có thiện-tâm bất thoái chí, Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt có duyên lành đến hầu Đức-Phật.

Trường hợp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đến hầu Đức-Phật Dīpaṅkara.

Với Phật-nhãn thấu suốt thời vị-lai, Đức-Phật Dīpaṅkara biết rõ ý nguyện của Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha sẽ được thành tựu như ý, nên Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ⁽¹⁾ nữa, Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Sau khi Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama chính thức trở thành Đức-Bồ-Tát

¹ Đại-kiếp trái đất dịch từ danh từ Pāli: Mahākappa: Thời gian kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không.

Chánh-Đẳng-Giác cố-định (niyatabodhisatta) bất thoái chí, tiếp tục thực-hành, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp.

Từ đó về sau, mỗi khi có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác tiền kiếp của Đức-Phật Gotama đều đến hầu Đức-Phật ấy và được Ngài thọ ký xác định thời gian còn lại.

Trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy, có 24 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian là Đức-Phật Dīpaṅkara, Đức-Phật Koṇḍañña, Đức-Phật Maṅgala, Đức-Phật Sumana, Đức-Phật Revata, Đức-Phật Sobhita, Đức-Phật Anomadassī, Đức-Phật Paduma, Đức-Phật Nārada, Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhammadassī, Đức-Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa.

Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** lần đầu tiên

đã được *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký và tiếp theo tuần tự các *Đức-Phật* khác, cho đến *Đức-Phật* thứ 24 là *Đức-Phật Kassapa* thọ ký cuối cùng.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, trải qua 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, là thời gian bằng nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin-siêu-việt*, và là thời gian bằng $\frac{1}{4}$ thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt*.

Đến kiếp chót của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha* là *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đức-vua Siddhattha* xuất gia năm 29 tuổi, chứng ngộ chân-lý tứ *Thánh-đế* không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama*** tại cõi Đại-Bồ-đề vào canh chót ngày rằm tháng tư (âm lịch), năm 35 tuổi.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn*.

Ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn có 6 đức-tính như sau:

Issariya, Dhamma, Yasa, Siri, Kāma, Payatta.

1- Thế nào gọi Issariya: Tự chủ?

Đức-Thế-Tôn có tâm tự chủ trong các tam-giới-pháp và siêu-tam-giới-pháp.

- *Tâm tự chủ trong tam-giới pháp: Đức-Thế-Tôn hóa phép-thần-thông-song-hành (yamaka-paṭihāriya), có 2 luồng nước và lửa phát xuất từ kim thân của Ngài: một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên trái, rồi thay đổi, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên trái; cũng như vậy đến 2 mắt, 2 lỗ tai...*

- *Tâm tự chủ trong siêu-tam-giới-pháp: Đức-Phật thuyết pháp xong, các hàng Thanh-văn đệ-tử đồng thanh nói lên lời hoan hỷ “Sādhu! Sādhu!” Trong thời gian khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Đức-Thế-Tôn có thể nhập A-ra-hán Thánh-quả để hưởng sự an-lạc Niết-bàn.*

Cho nên, gọi là Issariya: Tự chủ.

2- Thế nào gọi là Dhamma: Chánh-pháp?

Đức-Thế-Tôn đã chứng đắc 9 siêu-tam-giới-pháp đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, diệt tận tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái, và tất cả mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ.

Cho nên, gọi là Dhamma: Chánh-pháp.

3- Thế nào gọi là Yasa: Tiếng tốt lành?

Ân-đức của Đức-Thế-Tôn được lan truyền khắp mọi nơi, từ cõi người cho đến cõi Long Vương, đến chư-thiên ở 6 cõi trời dục-giới, đến chư Phạm-thiên ở 15 cõi trời sắc-giới (trừ cõi Vô-tướng-thiên). Và thậm chí ngay cả chư Phạm-thiên ở cõi vô-sắc-giới cũng niệm tưởng đến ân-Đức-Phật.

Cho nên, gọi là Yasa: Tiếng tốt lành.

4- Thế nào gọi là Siri: Hạnh phúc?

Kim thân của Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang mát mẻ phát ra từ kim thân của Ngài, nên nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên đến hầu đảnh lễ cúng dường đến Đức-Thế-Tôn, lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc an-lạc, phát sinh hỷ lạc. Những chúng-sinh đến hầu Đức-Thế-Tôn bao nhiêu lần cũng cảm thấy chưa đủ.

Do đó, gọi là Siri: Hạnh phúc.

5- Thế nào gọi là Kāma: Nguyện ước thành tựu?

Đức-Thế-Tôn, khi còn là Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha, có nguyện ước rằng:

“Buddho bodheyyam”: Như-Lai tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi sẽ giáo

hóa chúng-sinh cùng chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Như-Lai, chứng đắc thành bậc Thánh-Nhân (tự giác - giác tha).

Điều ước nguyện ấy đã thành tựu.

“Mutto moceyyam”: Như-Lai tự mình giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi sẽ giáo huấn chúng-sinh cũng được giải thoát khỏi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài (tự độ - độ tha).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

“Tinno tareyyam”: Như-Lai tự mình vượt qua biển khổ luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc, rồi sẽ dẫn dắt chúng-sinh cũng vượt qua biển khổ luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc (tự đáo - đáo tha).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

Do đó, gọi là Kāma: *Nguyện ước thành tựu.*

6- Thế nào gọi là Payatta: *Tinh-tân không ngừng?*

Hằng ngày Đức-Thế-Tôn có sự tinh-tân không ngừng thực-hành *Buddhakicca*⁽¹⁾: *5 phận sự của Đức-Phật:*

5 phận sự của Đức-Phật:

- *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ (purebhattakicca).*
- *Phận sự sau khi độ ngộ (pacchābhattakicca).*

¹ Bộ Chú-giải Āṅguttaranikāya, phần Ekakanipāta...

- *Phận sự canh đầu đêm (paṭhamayāma).*
- *Phận sự canh giữa đêm (majjhimayāma).*
- *Phận sự canh chót đêm (pacchimayāma).*

Giải thích

6.1- *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?*

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khát thực, khi thì Đức-Phật ngự đi khát thực một mình để tế độ chúng-sinh nào đó, khi thì Đức-Phật ngự cùng với chư Tỳ-khuru-Tăng đi vào xóm làng, kinh-thành để khát thực.

Khi Đức-Phật thọ thực xong, dân chúng thỉnh Đức-Phật thuyết pháp, số xin thọ phép quy y Tam-Bảo, số xin Đức-Phật cho phép xuất gia, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa.

6.2- *Phận sự sau khi độ ngộ như thế nào?*

Khi ngự trở về chùa, Đức-Phật rửa chân xong, đứng trên bục giảng, Ngài khuyên dạy chư Tỳ-khuru rằng:

*“Bhikkhave appamādena sampādetha,
Dullabho Buddhuppādo lokasmiṃ,
Dullabho manussattapaṭilābho,
Dullabhā khaṇasampatti,
Dullabhā pabbajjā,
Dullabham saddhammassavanaṃ.”*

- *Này chư Tỳ-khuru! Các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh-đế, bằng pháp không thất-niệm, thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.*

* *Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó có.*

* *Được sinh làm người là một điều khó.*

* *Có được cơ hội thực-hành phạm-hạnh cao thượng là một điều khó.*

* *Được xuất gia trở thành Tỳ-khuru là một điều khó.*

* *Được nghe chánh-pháp là một điều khó.”*

Đó là những điều khó mà Đức-Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ-khuru chớ nên thất-niệm.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi, còn chư Tỳ-khuru mỗi vị ở một nơi, để thực-hành pháp-hành thiền-định, hoặc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

6.3- Phận sự canh đầu đêm như thế nào?

Đức-Phật giáo huấn chư Tỳ-khuru, có số Tỳ-khuru hỏi pháp, luật; số Tỳ-khuru xin thọ pháp-hành thiền-định; số xin thọ pháp-hành thiền-tuệ; số Tỳ-khuru nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Qua hết canh đầu, chư Tỳ-khuru đánh lễ Đức-Phật trở về chỗ ở của mình.

6.4- *Phận sự canh giữa đêm như thế nào?*

Đức-Phật cho phép chư-thiên, chư phạm-thiên trong 10.000 tam-giới đến hầu Ngài, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lẽ bạch hỏi pháp. Đức-Phật giảng giải những câu hỏi của chư-thiên, chư phạm-thiên xong, hết canh giữa, chư-thiên, phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật trở về cảnh giới của mình.

6.5- *Phận sự canh chót đêm như thế nào?*

Đức-Phật phân chia canh chót làm 3 thời:

- *Thời gian đầu*: Đức-Phật đi kinh hành.

- *Thời gian giữa*: Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakūṭi nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

- *Thời gian chót*: Đức-Phật *nhập thiền đại-bi*, khi xả thiền, Đức-Phật xem xét chúng-sinh trong 10.000 tam-giới bằng Phật-nhãn, xem xét chúng-sinh nào đã từng gieo duyên lành với Ngài, hoặc đã từng thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện-tại này, có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, chúng-sinh ấy dù ở gần, dù ở xa, trong cõi người này hay cõi trời khác, Đức-Phật vẫn ngự đến nơi để tế độ chúng-sinh ấy.

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức-Phật thực-hành đầy đủ 5 phạm sự ròng rã suốt 45 năm, cho đến giây phút cuối cùng tịch diệt Niết-bàn.

Ân-đức Bhagavā còn có nhiều ý nghĩa khác.

Đức-Phật là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các pháp của bậc Tôn-Sư.

Cho nên, **Đức-Phật Gotama** có *ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn*.

Thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật

Hành-giả có ý nguyện muốn thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa và chi-pháp đầy đủ của *9 ân-Đức-Phật*. Mỗi khi niệm đến ân-Đức-Phật nào, nên hiểu biết rõ ý nghĩa và chi-pháp của ân-Đức-Phật ấy.

Sau đó, để đại-thiện-tâm dễ phát sinh, hành-giả nên ngồi nghiêm trang trước tượng Đức-Phật hoặc trước cội cây Đại-Bồ-đề, hoặc một nơi thanh vắng, để thực-hành *đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này.

Phương pháp thực-hành có nhiều cách:

1- *Cách phổ thông*: Niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật theo bài kinh như sau:

“Itipi so Bhagavā Araham, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro

purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā...”

Hành-giả thực-hành niệm đến *ân-Đức-Phật* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi mỗi *ân-Đức-Phật* như vậy hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

2- *Cách phân tách câu*: 9 *ân-Đức-Phật* phân tách từng câu như sau:

- *Itipi so Bhagavā Arahaṃ.*
- *Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho.*
- *Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno.*
- *Itipi so Bhagavā Sugato.*
- *Itipi so Bhagavā Lokavidū.*
- *Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadamma-Sārathi.*
- *Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ.*
- *Itipi so Bhagavā Buddho.*
- *Itipi so Bhagavā Bhagavā.*

Hành-giả thực-hành niệm mỗi câu *ân-Đức-Phật* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của mỗi câu *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi mỗi câu *ân-Đức-Phật* như vậy hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

Hành giả có thể chọn 1, 2, 3 câu *ân-Đức-Phật* nào trong 9 *Ân Đức-Phật* làm đối-tượng, để thực-hành *niệm-niệm ân-Đức-Phật* ấy, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, luôn định-tâm nơi *ân-Đức-Phật* ấy.

Ví dụ: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ nhất: “*Itipi so Bhagavā Araham..., Itipi so Bhagavā Araham...*”

Hoặc: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ tám: “*Itipi so Bhagavā Buddho..., Itipi so Bhagavā Buddho...*”

Hoặc: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ chín: “*Itipi so Bhagavā Bhagavā..., Itipi so Bhagavā Bhagavā...*”

Hành giả tâm niệm *câu ân-Đức-Phật*, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của *câu ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi *câu ân-Đức-Phật* ấy hàng trăm lần, hàng ngàn lần... trong suốt thời gian thực-hành *niệm-niệm câu ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-Bảo.

3- Cách thứ ba: Niệm một ân-Đức-Phật:

Hành giả chọn một danh hiệu *ân-Đức-Phật* nào trong 9 *ân-Đức-Phật* làm đối-tượng, để thực-hành *niệm ân-Đức-Phật*, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, luôn định-tâm nơi *ân-Đức-Phật* ấy.

Ví dụ: Niệm-niệm: *Araham..., Araham..., Araham...*

Hoặc: Niệm-niệm: *Buddho, ... Buddho, ... Buddho, ...*

Hoặc: Niệm-niệm: *Bhagavā, ... Bhagavā, ... Bhagavā, ... Bhagavā, ...*

Hành-giả tâm niệm *ân-Đức-Phật*, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi-pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi *ân-Đức-Phật* ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... suốt trong thời gian thực-hành niệm *ân-Đức-Phật* ấy, để làm tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-Bảo.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định để làm cho phát sinh đức-tin nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định vô cùng vi-tế, vô cùng sâu sắc, rộng lớn mênh mông bao la, vô lượng vô biên, nên hành-giả không thể định-tâm một nơi nào nhất định. Cho nên, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này chỉ có khả năng chứng đạt đến ***cận-định (upacārasamāधि)*** mà thôi, không có khả

năng chứng đạt đến *an-định* (*appanāsamāधि*), nên không thể chứng đắc bậc thiên sắc-giới nào.

Vì vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm có dục-giới thiện-nghiệp*, có tầm quan trọng đặc biệt đối với hành-giả là người đã gieo duyên lành, nhân tốt sâu sắc trong giáo pháp của Đức-Phật.

Đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật với xâu chuỗi

Như trong lời nói đầu đề cập đến phương pháp *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt* do Ngài Đại-trưởng-lão Myanmar phát hiện ra trong 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm tương ứng với 108 hạt trong xâu chuỗi.

Ngài Đại-trưởng-lão Myanmar hướng dẫn thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp như sau:

“*Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt.*”

* Đó là phương pháp niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt có tính chất ***ưu-việt***, bởi vì với phương pháp này, hành-giả có khả năng kiểm soát được tâm của hành-giả, mà các đề-mục-thiền-định khác không có.

* Theo phương pháp “*Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt*” trong đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt thật là ***tuyệt-vời rất kỳ diệu***, bởi vì với phương pháp này như là

phương pháp phổ thông, mà tất cả mọi người đều có khả năng thực-hành bất cứ trong trường hợp nào. Nếu hành-giả quyết tâm học hỏi, nghiên cứu, hiểu biết rõ ý nghĩa, chi-pháp của 9 ân-Đức-Phật, thì hành-giả đều có thể thực-hành theo phương pháp này, để cho tâm được ổn định, an tịnh.

9 Ân-Đức-Phật gồm có 108 âm: 108 hột

- 1- I ti pi so Bha ga vā A ra **ham** có 10 âm: 10 hột
 2- I ti pi so Bha ga vā
 Sam mā sam bud **dho** có 12 âm: 12 hột
 3- I ti pi so Bha ga vā
 Vij jā ca ra ṇa sam pan **no** có 15 âm: 15 hột
 4- I ti pi so Bha ga vā Su ga **to** có 10 âm: 10 hột
 5- I ti pi so Bha ga vā Lo ka vi **dū** có 11 âm: 11 hột
 6- I ti pi so Bha ga vā A nut ta ro
 pu ri sa dam ma sā ra **thi** có 19 âm: 19 hột
 7- I ti pi so Bha ga vā
 Sat thā de va ma nus sā **nam** có 15 âm: 15 hột
 8- I ti pi so Bha ga vā Bud **dho** có 9 âm: 9 hột
 9- I ti pi so Bha ga **vā** có 7 âm: 7 hột
 108 âm: 108 hột

Cách làm xâu chuỗi 108 hột

Thực-hành đê-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột, theo phương pháp: “**Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**”, hành-giả

nên *làm xâu chuỗi 108 hột theo cách hướng dẫn*, để hành-giả dễ dàng nhận thức biết rõ thực-hành đúng hoặc sai phương pháp này. Bởi vì mỗi âm trong 9 ân-Đức-Phật có một vị trí số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hột, và *mỗi âm cuối* của *mỗi ân-Đức-Phật* chắc chắn có số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hột.

Số thứ tự âm cuối của mỗi Ân-Đức-Phật

Đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm, với xâu chuỗi 108 hột, mà mỗi âm có mỗi vị trí số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hột. Để dễ dàng kiểm soát được tâm, hành-giả nên làm xâu chuỗi 108 hột, mà mỗi hột cuối của mỗi ân-Đức-Phật bằng hột lớn hơn, để dễ dàng phân biệt mỗi ân-Đức-Phật:

1- *Ân-Đức-Phật thứ nhất*, âm cuối là *ham* nhằm vị trí thứ tự hột thứ **10**, làm *hột lớn*.

2- *Ân-Đức-Phật thứ nhì*, âm cuối là *dho* nhằm vị trí thứ tự hột thứ **22**, làm *hột lớn*.

3- *Ân-Đức-Phật thứ 3*, âm cuối là *no* nhằm vị trí thứ tự hột thứ **37**, làm *hột lớn*.

4- *Ân-Đức-Phật thứ 4*, âm cuối là *to* nhằm vị trí thứ tự hột thứ **47**, làm *hột lớn*.

5- *Ân-Đức-Phật thứ 5*, âm cuối là *dū* nhằm vị trí thứ tự hột thứ **58**, làm *hột lớn*.

6- *Ân-Đức-Phật thứ 6*, âm cuối là **thi** nhằm vị trí thứ tự hột thứ 77, làm **hột lớn**.

7- *Ân-Đức-Phật thứ 7*, âm cuối là **nam** nhằm vị trí thứ tự hột thứ 92, làm **hột lớn**.

8- *Ân-Đức-Phật thứ 8*, âm cuối là **dho** nhằm vị trí thứ tự hột thứ 101, làm **hột lớn**.

9- *Ân-Đức-Phật thứ 9*, âm cuối là **vā** nhằm vị trí thứ tự hột thứ 108, làm **hột lớn**.

Tính chất đặc biệt sâu chuỗi 108 hột này

- Nếu khi hành-giả có **niệm tâm-sở** đồng sinh với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* thực-hành đúng theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” theo tuần tự *mỗi ân-Đức-Phật* nào thì chắc chắn **âm cuối** của *mỗi ân-Đức-Phật* ấy nhằm đúng vị trí thứ tự của nó.

- Nếu khi hành-giả có **phóng-tâm tâm-sở** đồng sinh với *si-tâm*, thất niệm thực-hành sai phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này thì chắc chắn **âm cuối** của *mỗi ân-Đức-Phật* không nhằm đúng vị trí thứ tự của nó.

Đó là tính chất ưu-việt của phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này.

Tính chất ưu việt của phương pháp

Hành-giả thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* với *xâu chuỗi 108 hột* này theo

phương pháp “*tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt*” tuân tự *âm cuối* của *mỗi ân-Đức-Phật* nhằm đúng vị trí thứ tự của nó, nên hành-giả có thể *kiểm soát được tâm của mình*.

Đó là *tính chất ưu việt* của phương pháp này, mà các đề-mục-thiền-định khác không có được.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt này theo phương pháp “*tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt*” là phương pháp thật *tuyệt-vời* cũng *rất kỳ-diệu* đối với các hạng người như là:

* *Hạng người nào* là người hay phóng-tâm chuyện này chuyện kia, hoặc hay nghĩ ngợi vẩn vơ, hoặc mắc chứng bệnh trầm cảm, nói chung là hạng người không bình thường, mất tự nhiên, thì *người ấy* không có khả năng thực-hành pháp-hành thiền-định với các đề-mục-thiền-định khác.

Nhưng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật nhờ sử dụng xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “*tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt*”, nếu người ấy cố gắng học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa 9 ân-Đức-Phật và phương pháp này thì người ấy có khả năng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, làm cho tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh tự nhiên.

Sở dĩ tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh là vì khi niệm đến *âm cuối* của ân-Đức-

Phật này liền liền tương đến ân-Đức-Phật kia, cứ tiếp diễn như vậy, nên từ ân-Đức-Phật này sang ân-Đức-Phật kia nối tiếp với nhau không có khoảng thời gian để phóng-tâm, hoặc nghĩ ngợi vẩn vơ chuyên khác.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **người nào gặp nhiều công việc khó khăn**, phải lao tâm khổ trí giải quyết mà chưa xong, nên tâm trí không còn minh mẫn, sáng suốt, nếu cố giải quyết công việc thì ắt hẳn sẽ không được thành tựu như ý.

Nếu những người ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 lóng tay. Ví dụ: bấm vào lóng tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh làm cho tâm ổn định, có trí-tuệ sáng suốt giải quyết công việc thì chắc chắn mọi việc sẽ được thành tựu như ý.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với các **học sinh, sinh viên** có nhiều bộ môn, khi học hỏi, nghiên cứu bộ môn nào khi

học thì **khó nhớ mà dễ quên**, bởi vì tâm không trong sáng do phiền-não, mà phiền-não chỉ có nương nhờ nơi các bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm mà thôi, cho nên các học sinh, sinh viên dù có cố gắng rất vất vả để nhớ, cũng lại mau quên.

Nếu các học sinh, sinh viên ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 lóng tay. Ví dụ: bấm vào lóng tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng phát sinh, thì không có các phiền-não tăm tối, nên các học sinh, sinh viên ấy học hỏi, nghiên cứu bất cứ bộ môn nào, khi học thì **dễ nhớ mà khó quên**, bởi vì trí-tuệ trong sáng, minh mẫn, nên không phải vất vả cực nhọc.

Ví dụ hồ nước:

Tâm ví dụ như **nước**, nếu nước hồ bị đục ngầu thì khó thấy rõ những sinh vật sống trong nước; nhưng nếu nước hồ trong trẻo thì dễ dàng thấy rõ những sinh vật sống trong nước.

Cũng như vậy, nếu bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm phát sinh có phiền-não tăm tối thì **học khó nhớ mà dễ quên**; nếu có thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng, minh mẫn thì **học dễ nhớ mà khó quên**.

Vậy, học dở thì vất vả, học giỏi thì khoẻ re.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **bệnh nhân** mắc bệnh trầm kha **khổ thân** triền miên, do phiền-não làm liên lụy đến **khổ tâm**.

Thật ra, **khổ thân** là do tứ đại không hài hoà với nhau, còn **khổ tâm** là do phiền-não. Cho nên **khổ thân** và **khổ tâm** không có liên quan với nhau. Thế mà, phiền-não đồng sinh với bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm chấp thủ nơi **khổ thân**, nên liên lụy làm phát sinh **khổ tâm**.

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận mọi phiền-não không còn dư sót, nên chỉ còn **khổ thân** mà thôi, hoàn toàn không có **khổ tâm** nữa.

Nếu bệnh nhân ấy thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**”, thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh và tăng trưởng thì bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm không phát sinh, không có mọi phiền-não, nên không có **khổ tâm**, bệnh nhân chỉ có **khổ thân** mà thôi.

Cho nên, phương pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Nếu bệnh nhân ấy vẫn còn tuổi thọ của mình hoặc còn nghiệp hỗ trợ kiếp hiện-tại thì

gặp thầy giỏi thuốc hay có thể chữa trị khỏi bệnh được dễ dàng.

** Nếu người bệnh sắp hết tuổi thọ hoặc sắp hết nghiệp hỗ trợ kiếp hiện-tại thì dù gặp thầy giỏi thuốc hay cũng không thể chữa trị khỏi bệnh được, bệnh nhân chỉ còn chờ chết mà thôi.*

** Nếu bệnh nhân ấy chưa phải là bậc Thánh A-ra-hán, có thiện-tâm trong sáng sau khi chết, chắc chắn thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới tùy theo năng lực của thiện-nghiệp của bệnh nhân ấy đã tạo.*

Tất cả bà con thân quyến có đức-tin như vậy, thì chắc chắn không có buồn khổ đối với người đã chết phải không?

Đức-Phật dạy:

“Evameva kho bhikkhave, citte saṅkiliṭṭhe duggati paṭikaṅkhā, ...”⁽¹⁾

“Evameva kho bhikkhave, citte asaṅkiliṭṭhe sugati paṭikaṅkhā, ...”

- Nay chur Tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm bị ô nhiễm do phiền-não, thì phải tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, ...

- Nay chur Tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm không

¹ M. Mūlapaṇṇāsa, kinh Vatthasutta.

bị ô nhiễm do phiền-não, thì tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, ...

Cho nên, bệnh nhân trước khi lâm chung, giữ gìn tâm không bị ô nhiễm do phiền-não, đó là điều tối ư quan trọng.

* **Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” này là rất đặc biệt, bởi vì hành-giả có thể thực-hành trong 4 oai-nghi bình thường đi, đứng, ngồi, nằm với tư thế tự nhiên:

- **Khi đi**: hành-giả không nên bước mau, bước chậm, nên bước tự nhiên, mỗi bước “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi đi.

- **Khi đứng**: hành-giả đứng tự nhiên, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi đứng.

- **Khi ngồi**: hành-giả ngồi tự nhiên trên ghế, ngồi trước bàn thờ Đức-Phật, ngồi tại cội đại-Bồ-đề, v.v... với oai-nghi ngồi thoải mái “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi ngồi.

- **Khi nằm**: hành-giả nằm tự nhiên trên giường, trên mặt phẳng, v.v... với oai-nghi nằm thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai-nghi nằm.

Cho nên, đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt đúng theo phương pháp “tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt” thật là tuyệt vời rất kỳ diệu!

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương pháp “tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt” này nên là một đề-mục-thiền-định phổ thông đến cho tất cả mọi người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh, từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm.

PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ

*Đề-mục niệm-niệm 9 ân Đức-Phật không chỉ là đề-mục-thiền-định có khả năng đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhī*) mà còn là pháp-hành thiền-tuệ nữa.*

Thật vậy, trong *Āṅguttaranikāya*, phần *Eka-dhammapāli*, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã thực-hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán

trong ngũ-uẩn, danh-pháp sắc-pháp; để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê; để làm vắng lặng mọi phiền-não; để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân Đức-Phật.

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành-giả đã thực-hành, đã thực-hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp sắc-pháp; để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê; để làm vắng lặng mọi phiền-não; để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*" ⁽¹⁾

Qua lời giáo huấn của Đức-Phật, thì đề-mục niệm-niệm 9 ân Đức-Phật không chỉ là đề-mục của **pháp-hành thiền-định** mà còn làm nền tảng, làm đối-tượng-thiền-tuệ của **pháp-hành thiền-tuệ** nữa.

¹ *Āṅguttaranikāya*, phần *Ekadhammapāḷi*.

Đề mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật có 2 giai đoạn:

- **Giai đoạn đầu:** Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật thuộc về pháp-hành thiên-định, hành giả thực-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật có khả năng dẫn đạt đến cận-định (*upacārasamādhi*) (phương pháp đã trình bày ở phần trước).

- **Giai đoạn sau:** Sau khi thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật đã đạt đến **cận-định** rồi, nếu muốn tiếp tục chuyển sang thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì hành-giả cần phải có **danh-pháp sắc-pháp** là đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ, hoặc **thân, thọ, tâm, pháp** là đối-tượng của pháp-hành tứ-niệm-xứ: thân niệm-xứ, thọ niệm-xứ, tâm niệm-xứ, pháp niệm-xứ thuộc về chân-nghĩa-pháp (*paramatthadhamma*).

* Cận-định (*upacārasamādhi*) của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là như thế nào?

Hành-giả thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật đến khi đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhi*) đồng sinh với đại-thiện-tâm có đối-tượng 9 ân-Đức-Phật hoặc ân-Đức-Phật nào, do năng lực cận-định (*upacārasamādhi*) của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật làm cho giảm dần tiềm năng của 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) không có cơ hội phát sinh.

5 pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa):

- 1- Tham-dục trong ngũ-dục.
- 2- Sân-hận không hài lòng trong đối-tượng.
- 3- Buồn-chán, buồn-ngủ buông bỏ đối-tượng.
- 4- Phóng-tâm, hối-hận.
- 5- Hoài-nghi.

Năm pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa) này bị chế ngự làm cho yếu dần do năng lực của **cận-định** (upacārasamāधि) đồng sinh với đại-thiền-tâm có đối-tượng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật.

Đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ

Tâm cận-định của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật làm nền tảng, làm đối-tượng thiền-tuệ, để thực-hành pháp-hành thiền-tuệ như thế nào?

Sau khi hành-giả đã thực-hành đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, đã đạt đến **cận-định** trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, nếu hành-giả có ý nguyện muốn tiếp tục chuyển sang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì cần phải có **danh-pháp, sắc-pháp** là đối-tượng của pháp-hành thiền-tuệ hoặc **thân, thọ, tâm, pháp** là đối-tượng của pháp-hành tứ-niệm-xứ: **thân** niệm-xứ, **thọ** niệm-xứ, **tâm** niệm-xứ, **pháp** niệm-xứ, thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma).

Tâm cận-định trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật trở thành **đối-tượng của pháp-hành**

tứ-niệm-xứ hoặc *đối-tượng* của *pháp-hành thiên-tuệ* bằng các cách nào?

Tâm cận-định đó là *nhất-tâm tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* thuộc về *chân-nghĩa-pháp*.

Sự-thật đúng theo *thật-tánh* của *chân-nghĩa-pháp* thì không có hành-giả nào thực-hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, mà *sự thật* chỉ có *niệm tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* làm phân sự thực-hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, dẫn đạt đến *cận-định* trong đề-mục *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* mà thôi.

* **Phân tích theo tứ-niệm-xứ, đối-tượng thiên-tuệ**

- *Thọ lạc* trong *tâm cận-định* này trong phần *thọ-niệm-xứ* thuộc về *danh-pháp* là đối-tượng của *pháp-hành thiên-tuệ*.

- *Tâm cận-định* này trong phần *tâm-niệm-xứ* thuộc về *danh-pháp* là đối-tượng của *pháp-hành thiên-tuệ*.

- *Tâm cận-định* này đồng sinh với *đại-thiện-tâm* thuộc về *danh-pháp* nương nhờ nơi *hadaya-vatthurūpa* (*sắc-pháp* là nơi sinh của *ý-thức-tâm*) thuộc về *sắc-pháp*.

Như vậy, *danh-pháp* với *sắc-pháp* liên quan với nhau là đối-tượng của *pháp-hành thiên-tuệ*.

* **Phân tích theo ngũ-uẩn**

Tâm cận-định này trong *đại-thiện-tâm* có 38 *tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* được phân tích theo *ngũ-uẩn* như sau:

- *Đại-thiện-tâm* này gọi là *thức-uẩn*.

- *Thọ tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* này gọi là *thọ-uẩn*.

- *Tưởng tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* này gọi là *tưởng-uẩn*.

- *Các tâm-sở còn lại* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* này gọi là *hành-uẩn*.

- *Hadayavatthurūpa: sắc-pháp* là nơi sinh của *đại-thiện-tâm* này gọi là *sắc-uẩn*.

Ngũ-uẩn này trong phần *pháp-niệm-xứ* của *pháp-hành tứ-niệm-xứ*. *Ngũ-uẩn, danh-pháp sắc-pháp* là đối-tượng của *pháp-hành thiên-tuệ*.

Thực-hành pháp-hành thiên-tuệ

Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề-mục niệm niệm 9 ân-Đức-Phật* đạt đến *tâm cận-định*, rồi tiếp tục sử dụng *tâm cận-định* của *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* làm nền tảng, làm *đối-tượng của pháp-hành thiên-tuệ*.

* Hành-giả ấy là hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch, đã từng tích-lũy đầy đủ 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ: tín-pháp-*

chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có **danh-pháp, sắc-pháp** hoặc **ngũ-uẩn** thuộc về *chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma)* từ “**tâm cận-định**” của *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, làm *đối-tượng thiên-tuệ*. Hành-giả có **chánh-niệm** trực nhận ngay *đối-tượng danh-pháp (hoặc sắc-pháp)*, có **trí-tuệ tỉnh-giác** trực giác thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của mỗi *danh-pháp (hoặc mỗi sắc-pháp)* hiện-tại ấy đều là **pháp-vô-ngã**, không phải ta, không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh,... mà sự-thật chỉ là *danh-pháp, sắc-pháp* mà thôi. **Trí-tuệ** thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của mỗi *danh-pháp, mỗi sắc-pháp* như vậy, làm nhân-duyên cho các **trí-tuệ-thiên-tuệ** phát triển theo tuần tự trải qua 16 loại *trí-tuệ-thiên-tuệ* ⁽¹⁾, từ *trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới* cho đến *trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới* như sau:

1- Bậc Thánh Nhập-Lưu (Sotāpanna)

1- **Trí-tuệ thứ nhất** gọi là *nāmarūpaparicchedañña*: *trí-tuệ* thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ **thật-tánh** của mỗi *danh-pháp, mỗi sắc-pháp* thuộc về *chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma)* đều là **pháp-vô-ngã**, không phải ta, không phải

¹ Nên tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển X: *Pháp-Hành-Thiên-Tuệ*, cùng soạn giả.

người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh nào cả, ... , nên diệt-từng-thời (*tadaṅgappahāna*) được **tà-kiến theo chấp-ngã** (*attānudiṭṭhi*).

Trí-tuệ thứ nhất làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ thứ nhì.

2- **Trí-tuệ thứ nhì** gọi là *nāmarūpapaccaya-pariggahañāṇa*: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ nhân-duyên phát sinh mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp do nhân-duyên-sinh, nên diệt-từng-thời được **hoài-nghi** (*vicikicchā*) trong các pháp.

Trí-tuệ thứ nhì làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ thứ 3.

3- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3** gọi là *sammasaṇṇāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4.

4- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4** gọi là *udayabbayānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-

thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại. Từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ tư chính thức là trí-tuệ-thiền-tuệ.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5.

5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 gọi là *bhaṅgānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ đặc biệt chỉ thấy rõ, biết rõ **sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp do nhân-duyên-diệt mà thôi, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6.

6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 gọi là *bhayatupaṭṭhānañāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng **sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại do nhân-duyên-diệt, thật đáng kinh sợ, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7.

7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 gọi là *ādīnavānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại, quá-khứ, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8.

8- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8** gọi là *nibbidānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9.

9- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9** gọi là *muñcitukam-yatāñāṇa*: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, nên chỉ mong giải thoát khỏi các pháp-hữu-vi, danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới mà thôi.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10.

10- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10** gọi là *paṭi-saṅkhānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11.

11- **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11** gọi là *saṅkhārupekkhāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ràng thật-tánh của mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp

đều là **pháp-vô-ngã**, có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, nên trí-tuệ-thiền-tuệ đặt trung-dung giữa mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp, để quyết định phương pháp giải thoát khỏi mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp trong tam-giới.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12.

Tiếp theo *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm* (*Sotāpattimagga-vīthīcitta*) có 7 **sát-na tác-hành-tâm** (*javanacitta*) có 4 loại trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự như sau:

- 3 sát-na-tâm đầu gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 *saccānulomañña*.

- Sát-na-tâm thứ 4 gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 *gotrabhuñña*.

- Sát-na-tâm thứ 5 gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 *Maggañña*: Thánh-đạo-tuệ.

- Sát-na-tâm thứ 6-7 gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 *Phalañña*: Thánh-quả-tuệ.

Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tác-hành-tâm làm phận sự như sau:

- 3 sát-na-tâm đầu gọi là trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 *saccānulomañña* làm 3 phận sự:

• Sát-na-tâm thứ nhất gọi là **parikamma**: tâm chuẩn bị cho Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm phát sinh

1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ nhì* gọi là ***upacāra***: *tâm cận Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ ba* gọi là ***anuloma***: *tâm thuận dòng theo 8 loại trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước (từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11) và thuận dòng theo 37 pháp bodhi-pakkhiyadhamma phần sau để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

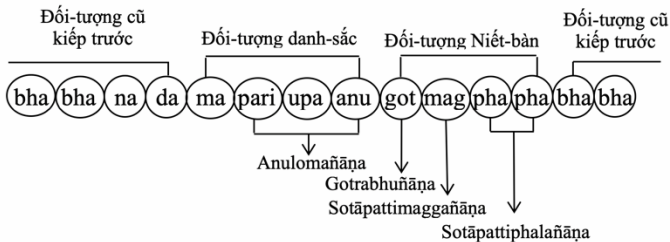
- *Sát-na-tâm thứ 4* gọi là ***gotrabhu***, là ***trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa*** đó là *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới làm phận sự chuyển dòng từ thiện-trí phàm-nhân lên dòng bậc Thánh Nhập-lưu mở đầu xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:*

- *Sát-na-tâm thứ 5* gọi là ***magga*** là ***trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa*** đó là *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm (Sotāpattimaggacitta) 1 sát-*

na-tâm có *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, có khả năng diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** trong 4 *tham-tâm hợp* với *tà-kiến* và **hoài-nghi** trong *si-tâm hợp* với *hoài-nghi* không còn dư sót, làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 6-7* gọi là **phala** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa** đó là *Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ* đồng sinh với *Nhập-lưu Thánh-quả-tâm (Sotāpatti-phalacitta)* 2 sát-na-tâm có *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, có phận sự an tịnh 2 loại phiền-não là *tà-kiến* và *hoài-nghi* đã bị diệt do năng lực của *Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ*, để chấm dứt *Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavāhicitta)*.

Đồ biểu Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sotāpattimaggavāhicitta)



Giải thích Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm

- 1- *Bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm trước vt (*bha*)
- 2- *Bhavaṅgalana*: hộ-kiếp-tâm rung động vt (*na*)
- 3- *Bhavaṅgupaccheda*: hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt vt (*da*)
- 4- *Manodvāravajjanacitta*: ý-môn hướng-tâm vt (*ma*)
- 5- *Parikamma*: tâm chuẩn bị Thánh-đạo-tâm vt (*pari*)
- 6- *Upacāra*: tâm cận Thánh-đạo-tâm vt (*upa*)
- 7- *Anuloma*: tâm thuận dòng trước-sau vt (*anu*)
- 8- *Gotrabhu*: tâm chuyển dòng phàm-nhân vt (*got*)
- 9- *Sotāpattimagga*: nhập-lưu Thánh-đạo-tâm vt (*mag*)
- 10- *Sotāpattiphala*: nhập-lưu Thánh-quả-tâm vt (*phal*)
- 11- *Bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm sau vt (*bha*)

Chấm dứt Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

- Tiếp theo **trí-tuệ thứ 16** gọi là *paccavek-khaṇaṇāṇa*: trí-tuệ quán triệt 5 điều:

- Nhập-lưu Thánh-đạo đã chứng đắc.
- Nhập-lưu Thánh-quả đã chứng đắc.
- Niết-bàn đã chứng ngộ.
- 2 loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi** đã bị diệt-tận.
- 8 loại phiền não còn lại chưa bị diệt-tận.

Bậc Thánh Nhập-lưu là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ nhất trong Phật-giáo.

Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 4 loại:

Mỗi bậc Thánh-nhân chỉ có mỗi lộ-trình-tâm:

- Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

- *Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm.*
- *Bát-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm.*
- *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm.*

* **Thánh-đạo-tuệ** có 4 bậc:

- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ*
(*Sotāpattimaggañāṇa*)
- *Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ*
(*Sakadāgāmimaggañāṇa*)
- *Bát-lai Thánh-đạo-tuệ*
(*Anāgāmimaggañāṇa*)
- *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ*
(*Arahattamaggañāṇa*)

* **Thánh-quả-tuệ** có 4 bậc:

- *Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ*
(*Sotāpattiphalañāṇa*)
- *Nhất-lai Thánh-quả-tuệ*
(*Sakadāgāmiphalañāṇa*)
- *Bát-lai Thánh-quả-tuệ*
(*Anāgāmiphalañāṇa*)
- *A-ra-hán Thánh-quả-tuệ*
(*Arahattaphalañāṇa*)

* **Thánh-nhân** có 4 bậc:

- *Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna).*
- *Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī).*
- *Bậc Thánh Bát-lai (Anāgāmī).*
- *Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta).*

2- Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmi)

Đề trở thành *bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmi)*, hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu* đã từng tích lũy đầy đủ *10 pháp-hạnh ba-la-mật* đặc biệt *5 pháp-chủ, 5 pháp-lực, 7 pháp-giác-chi* có nhiều năng lực hơn *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu* ấy tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bắt đầu từ *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại do nhân-duyên-sinh, nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại*.

Và tiếp theo *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát triển theo tuần tự phát sinh như sau:

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhāṅgānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhāṇañāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa.*

Tiếp theo *Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Sakadāgāmimaggavīthīcitta)* có *7 sát-na tác-*

hành-tâm (*javanacitta*) có 4 loại **trí-tuệ-thiên-tuệ** phát sinh theo tuần tự:

- 3 sát-na-tâm đầu gọi là **trí-tuệ-thiên-tuệ thứ 12** gọi là *saccānulomañña* làm 3 phận sự:

- *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là **parikamma**: tâm chuẩn bị cho *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ nhì* gọi là **upacāra**: tâm cận *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ ba* gọi là **anuloma**: tâm thuận dòng theo 8 loại **trí-tuệ-thiên-tuệ** phần trước (từ trí-tuệ-thiên-tuệ thứ 4 cho đến trí-tuệ-thiên-tuệ thứ 11) và thuận dòng theo 37 pháp **bodhipakkhiyadhamma** phần sau để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phận sự rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 4* gọi là **gotrabhu**, là **trí-tuệ-thiên-tuệ thứ 13** *gotrabhuñña* đó là đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới làm phận sự chuyển

dòng từ bậc Thánh Nhập-lưu lên dòng bậc Thánh Nhất-lai mở đầu xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 5* gọi là **magga** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa** đó là Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Nhất-lai Thánh-đạo-tâm (*Sakadāgāmimaggacitta*) 1 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có khả năng diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** trong 2 sân-tâm loại thô không còn dư sót, làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 6-7* gọi là **phala** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa** đó là Nhất-lai Thánh-quả-tuệ đồng sinh với Nhất-lai Thánh-quả-tâm (*Sakadāgāmiphacitta*) 2 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự an tịnh 1 loại phiền-não sân đã bị diệt do năng lực của Nhất-lai Thánh-quả-tuệ, để chấm dứt Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Sakadāgāmimaggavīthicitta*).

- Tiếp theo **trí-tuệ thứ 16** gọi là *paccavek-khaṇāṇa*: trí-tuệ quán triệt 5 điều:

- Nhất-lai Thánh-đạo đã chứng đắc.
- Nhất-lai Thánh-quả đã chứng đắc.
- Niết-bàn đã chứng ngộ.

• 1 loại phiền-não là **sân** loại thô đã bị diệt-tận được.

• 8 loại phiền-não còn lại chưa bị diệt-tận.

Bậc Thánh Nhất-lai là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ nhì trong Phật-giáo.

3- Bậc Thánh Bất-Lai (Anāgāmi)

Để trở thành bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmi), hành-giả là bậc Thánh Nhất-lai đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt 5 pháp-chủ, 5 pháp-lực, 7 pháp-giác-chi có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhất-lai.

Hành-giả là bậc Thánh Nhất-lai ấy tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, bắt đầu từ **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4** *udayabbayānupassanāñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại do nhân-duyên-sinh, nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ **3 trạng-thái-chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại.

Và tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển theo tuần tự phát sinh như sau:

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 *bhaṅgānupassanāñāṇa*.
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 *bhayatupaṭṭhānañāṇa*.
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 *ādīnavānupassanāñāṇa*.
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 *nibbidānupassanāñāṇa*.

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanā ñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa.*

Tiếp theo *Bát-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Anāgāmi-maggavīthi-citta)* có **7 sát-na tác-hành-tâm (javanacitta)** có 4 loại *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự:

- 3 *sát-na-tâm* đầu gọi là ***trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12*** gọi là *saccānulomañāṇa* làm 3 phận sự:

- *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là ***parikamma***: *tâm chuẩn bị cho Bát-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 *sát-na-tâm* làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho *sát-na-tâm* sau là:

- *Sát-na-tâm thứ nhì* gọi là ***upacāra***: *tâm cận Bát-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 *sát-na-tâm* làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho *sát-na-tâm* sau là:

- *Sát-na-tâm thứ ba* gọi là ***anuloma***: *tâm thuận dòng theo 8 loại trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước (từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11) và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bát-lai Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 *sát-na-tâm* làm xong phận sự rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, làm duyên cho *sát-na-tâm* sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 4* gọi là **gotrabhu**, là **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa** đó là đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới làm phận sự chuyển dòng từ bậc Thánh Nhất-lai lên dòng bậc Thánh Bất-lai mở đầu xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 5* gọi là **magga** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa** đó là Bất-lai Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với Bất-lai Thánh-đạo-tâm (*Anāgāmmaggacitta*) 1 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có khả năng diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** trong 2 sân-tâm loại vi-tế không còn dư sót, làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 6-7* gọi là **phala** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa** đó là Bất-lai Thánh-quả-tuệ đồng sinh với Bất-lai Thánh-quả-tâm (*Anāgāmmiphallacitta*) 2 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có phận sự an tịnh 1 loại phiền-não sân đã bị diệt do năng lực của Bất-lai Thánh-quả-tuệ, để chấm dứt Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Anāgāmmaggavīthicitta*).

- Tiếp theo **trí-tuệ thứ 16** gọi là **paccavek-khañāṇa**: trí-tuệ quán triệt 5 điều:

- *Bất-lai Thánh-đạo, đã chứng đắc.*
- *Bất-lai Thánh-quả đã chứng đắc.*
- *Niết-bàn đã chứng ngộ.*
- *1 loại phiền-não là **sân** loại vi-tế đã bị diệt-tận được.*
- *7 loại phiền não còn lại chưa bị diệt-tận.*

Bậc Thánh Bất-lai là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ ba trong Phật-giáo.

4- Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta)

Để trở thành *bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta)*, hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai* đã từng tích lũy đầy đủ *10 pháp-hạnh ba-la-mật* đặc biệt *5 pháp-chủ, 5 pháp-lực, 7 pháp-giác-chi* có nhiều năng lực hơn *bậc Thánh Bất-lai*.

Hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai* ấy tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bắt đầu từ *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 udayabbayānupassanāñāṇa: trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại do nhân-duyên-sinh, nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới hiện-tại.*

Và tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát triển theo tuần tự phát sinh như sau:

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 bhaṅgānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 bhayatupaṭṭhānañāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 ādīnavānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 nibbidānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 muñcitukamyatāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 paṭisaṅkhānupassanāñāṇa.*
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 saṅkhārupekkhāñāṇa.*

Tiếp theo *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Arahattamaggavīthiccitta)* có **7 sát-na tác-hành-tâm (javanacitta)**, có 4 loại *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự:

- 3 *sát-na-tâm* đầu gọi là ***trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12*** gọi là *saccānulomañāṇa* làm 3 phận sự:

- *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là ***parikamma***: *tâm chuẩn bị cho A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 *sát-na-tâm* làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho *sát-na-tâm* sau là:

- *Sát-na-tâm thứ nhì* gọi là ***upacāra***: *tâm cận A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 *sát-na-tâm* làm xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho *sát-na-tâm* sau là:

- *Sát-na-tâm thứ ba* gọi là ***unuloma***: *tâm thuận dòng theo 8 loại trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước (từ trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11) và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau để chứng ngộ*

chân-lý tử Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm xong phạm sự rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 4* gọi là **gotrabhu**, là **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 gotrabhuñāṇa** đó là đại-thiền-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới làm phạm sự chuyển dòng từ bậc Thánh Bất-lai lên dòng bậc Thánh A-ra-hán mở đầu xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 5* gọi là **magga** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa** đó là A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ đồng sinh với A-ra-hán Thánh-đạo-tâm (Arahattamaggacitta) 1 sát-na-tâm có đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, có khả năng diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi** không còn dư sót, làm xong phạm sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

- *Sát-na-tâm thứ 6-7* gọi là **phala** là **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa** đó là A-ra-hán Thánh-quả-tuệ đồng sinh với A-ra-hán Thánh-quả-tâm (Arahattaphalacitta) 2 sát-na-

tâm có *đôi-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, có phận sự an tịnh 7 loại phiền-não đã bị diệt do năng lực của *A-ra-hán Thánh-quả-tuệ*, để chấm dứt *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Arahattamaggavāthiccitta)*.

- Tiếp theo **trí-tuệ thứ 16** gọi là *paccavek-khaṇāṇa*: *trí-tuệ quán triệt 4 điều*:

- *A-ra-hán Thánh-đạo*, đã chứng đắc.
- *A-ra-hán Thánh-quả* đã chứng đắc.
- *Niết-bàn* đã chứng ngộ.
- 7 loại *phiền-não* còn lại đã bị *diệt-tận* được.

Bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ tư cao thượng nhất trong Phật-giáo.

Như Đức-Phật dạy trong Chi-bộ-kinh, phần Ekadhamma rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành-giả đã thực-hành, đã thực-hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp; để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê; để làm vắng lặng mọi phiền-não; để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã; dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*”⁽¹⁾

¹ *Āṅguttaranikāya*, phần Ekadhammapāḷi

Quả-báu của pháp-hành thiên-tuệ

Như vậy, hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* dẫn đạt đến ***cận-định*** (*upacārasamāधि*) làm nền tảng, làm *đối-tượng thiên-tuệ*, rồi tiếp theo hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có *đối-tượng thiên-tuệ danh-pháp, sắc-pháp* của *tâm cận-định* của *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***; rồi tiếp theo chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai***; rồi tiếp theo chứng đắc *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh Bát-lai***; rồi tiếp theo chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***, như đã trình bày trên.

Quả-báu của 4 bậc Thánh-nhân

1- Sau khi ***bậc Thánh Nhập-lưu*** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chỉ có ***đại-thiện-nghiệp*** trong *đại-thiện-tâm hợp* với *trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*), có ***đại-quả-tâm*** hợp với *trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự

tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân* (*tihetukapuggala*) hoặc *hóa-sinh làm vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* trên cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, chắc chắn *bậc Thánh Nhập-lưu* ấy sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

2- Sau khi *bậc Thánh Nhất-lai* chết, chắc chắn chỉ có *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*), có *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân* (*tihetukapuggala*) hoặc *hóa-sinh làm vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* trên cõi trời dục-giới chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, chắc chắn *bậc Thánh Nhất-lai* ấy sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- Sau khi *bậc Thánh Bất-lai* chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi dục-giới, mà chỉ có *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*), có *sắc-giới quả-tâm* tương xứng với *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* ấy gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị

phạm-thiên Thánh Bất-lai trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *sắc-giới quả-tâm ấy*. Vị *phạm-thiên Thánh Bất-lai* ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn* tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4- ***Bậc Thánh A-ra-hán*** đến khi hết tuổi thọ (chết), gọi là *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quả báu đặc biệt niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật

Nếu hành-giả thực-hành *pháp-hành thiện-tuệ* với *đối-tượng thiện-tuệ danh-pháp, sắc-pháp* trong ***tâm cận-định*** của *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, mà không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc thành bậc Thánh-nhân nào, vẫn còn là bậc thiện-trí phàm-nhân.

Do năng lực của *đại-thiện-nghiệp đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này sẽ cho quả báu đặc biệt như sau:

Kiếp hiện-tại: hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, có trí-tuệ sáng suốt, có duyên lành, nhân tốt trong mọi thiện-pháp được tăng trưởng từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp*.

- Được phân đông chúng-sinh kính trọng.
- Có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.
- Lúc lâm chung tâm tỉnh táo sáng suốt.
- Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau làm người tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) cao quý, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ cao quý.
- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc chúng-sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân hình có mùi thơm tho tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tho tỏa ra.
- Có trí-tuệ nhiều.
- Có trí-tuệ sâu sắc.
- Có trí-tuệ sắc bén.
- Có trí-tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí-tuệ phong phú.
- Có trí-tuệ phi thường.
- Nói lời hay, có lợi ích.
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, ...

Đó là những quả báo phát sinh đối với hành-giả thực-hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

*** Niệm ân-Đức-Phật tránh được tai họa**

Tích Dārusākaṭikaputtavattu ⁽¹⁾ *Tích bé trai của người đốn củi* được tóm lược như sau:

Trong thành Rājagaha có 2 đứa bé trai:

- *Một đứa có chánh-kiến* là con của gia đình người làm nghề đốn củi có đức-tin nơi Tam-bảo.

- *Một đứa có tà-kiến* là con của gia đình ngoại đạo.

Hai đứa bé thường chơi trò bắn bi, đến phiên *đứa bé chánh-kiến*, trước khi bắn viên bi, nó niệm tưởng ân-Đức-Phật rằng: “*Namo Buddhassa: Con thành kính đánh lễ Đức-Phật*” rồi bắn viên bi, lần nào nó cũng bắn trúng đích, được thắng cuộc.

* Đến phiên *đứa bé tà-kiến*, trước khi bắn viên bi, nó cũng niệm tưởng vị A-ra-hán của nó rằng: “*Namo Arahantānaṃ*:⁽²⁾ *Con thành kính đánh lễ chư A-ra-hán*” rồi bắn, lần nào nó cũng bắn không trúng đích nên bị thua.

Một hôm, đứa bé chánh-kiến đi theo cha, ngồi trên chiếc xe bò đi vào rừng đốn củi. Buổi chiều chở củi về nhà ở trong thành Rājagaha.

Khi đến gần nghĩa địa bên ngoài cổng thành, người cha đứa bé cho xe ngừng lại, thả bò đi ăn

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, *Tích Dārusākaṭikaputtavattu*.

² Ngoại đạo không có bậc Thánh A-ra-hán thật, gọi là A-ra-hán chỉ là cách xưng hô mà thôi, nên không có oai lực nào cả.

cỏ, uống nước, nhưng con bò đi theo đường vào thành. Người cha đi tìm con bò, lần theo dấu chân bò vào thành. Khi gặp được con bò, ông dắt bò trở ra thì trời đã tối, lính gác đã đóng cửa thành rồi, người cha đành phải ở lại trong thành, chờ đến sáng ngày hôm sau.

Đứa bé trai nhỏ nằm trên xe củi chờ cha, đói khát ngất xỉu, nằm ngủ thiếp trong xe củi. Ban đêm, có hai dạ-xoa đi kiếm ăn, một dạ-xoa có *chánh-kiến* và một dạ-xoa có *tà-kiến*, cả hai dạ-xoa nhìn thấy đứa bé nằm ngủ mê trên xe, dạ-xoa *tà-kiến* bảo rằng: “*Đứa bé kia là món vật thực của chúng ta, chúng ta sẽ ăn thịt nó.*”

Mặc dầu dạ-xoa *chánh-kiến* can ngăn, nhưng dạ-xoa *tà-kiến* vẫn tiến đến đưa tay nắm đôi chân, đứa bé này vốn là con của gia đình có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, cha mẹ dạy đứa bé thường ngày niệm ân-Đức-Phật, nên khi dạ-xoa vừa nắm đôi chân, đứa bé thức tỉnh, liền niệm ân-Đức-Phật rằng: “*Namo Buddhassa*”.

Nghe niệm ân-Đức-Phật, dạ-xoa *tà-kiến* kinh hoàng hoảng sợ rút tay lại. Khi ấy, dạ-xoa *chánh-kiến* bảo rằng:

“*Chúng ta đã phạm phải một tội lỗi lớn lao rồi! Chúng ta phải lập công chuộc lỗi của chúng ta thôi!*”

Đứa bé này đang bị đói khát, vậy người hãy

vào trong cung điện Đức-vua, đem mâm đồ ăn của Đức-vua cho đứa bé này ăn, để lập công chuộc tội lỗi lớn lao của người.”

Dạ-xoa tà-kiến nghe nói phải, nên biến vào cung điện của Đức-vua, lấy mâm đồ ăn ra. Một dạ-xoa hóa làm cha và một dạ-xoa hóa làm mẹ của đứa bé, cho đứa bé ăn giống như cha mẹ của đứa bé hằng ngày, cho đứa bé ăn xong, dỗ đứa bé nằm ngủ ngon.

Trước khi từ giã đứa bé, hai dạ-xoa khắc dòng chữ trên chiếc mâm vàng, cho biết những sự việc xảy ra với tác-ý chỉ để một mình Đức-vua thấy và biết mà thôi, còn những người khác không thấy, không biết được. Hai dạ-xoa trở về chỗ ở của mình.

Sáng hôm sau, trong cung điện của Đức-vua phát giác chiếc mâm vàng và bộ chén đĩa đựng các món ăn bị mất trộm.

Lính thị vệ đi lục soát khắp nơi nhưng không tìm được, rồi ra khỏi thành thì thấy chiếc mâm vàng và bộ chén đĩa không còn món ăn của Đức-vua trên chiếc xe củi. Thấy đứa bé nằm trong xe, nên hỏi đứa bé rằng:

- *Này cậu bé! Những đồ vật này từ đâu có?*

Đứa bé chỉ biết trả lời rằng:

- *Thưa quý ông, cha mẹ đem đến cho con ăn.*

Lính thị vệ bắt đứa bé với tang vật rõ ràng, dẫn đến trình Đức-vua.

Đức-vua Bimbisāra cầm chiếc mâm vàng tang vật, nhìn thấy những dòng chữ của dạ-xoa ghi lại. Đức-vua hỏi cậu bé rằng:

- *Này con! Sự việc xảy ra như thế nào?*

Đứa bé tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua, con không phải là người ăn trộm, đêm qua cha mẹ con mang đến cho con ăn rồi dỗ con ngủ. Con chỉ biết như vậy thôi.*

Đức-vua truyền lệnh bắt cha mẹ đứa bé dẫn đến trình Đức-vua, rồi dẫn đứa bé và cha mẹ của nó cùng nhau đến hầu Đức-Phật tại ngôi chùa Veluvana.

Đức-vua đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có phải chỉ có niệm ân-Đức-Phật mới hộ trì cho người hành pháp. Còn niệm ân-Đức-Pháp, ân-Đức-Tăng, v.v... có hộ trì cho người hành pháp được hay không? Bạch Ngài.*

Đức Phật truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương! Không chỉ niệm ân-Đức-Phật mới hộ trì người hành pháp, mà niệm ân-Đức-Pháp, ân-Đức-Tăng, niệm thân bất-tịnh, (ô-trọc), niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm*

rải tâm-hỷ, v.v... cũng hộ trì người hành pháp được vậy.

Các hàng Thanh-văn có đức-tin nơi Tam-Bảo, thực-hành niệm ân-Đức-Phật: “*Itipi so Bhagavā Araham...*”, hoặc niệm ân-Đức-Pháp: “*Svākhāto Bhagavatā dhammo...*”, hoặc niệm ân-Đức-Tăng: “*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṅgho*” ..., sẽ là người có tâm trí sáng suốt, không mê muội, tránh mọi tai họa xảy đến cho mình.

Nhân cơ hội ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ, cậu bé và cha mẹ của cậu bé đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh Nhập-lưu*.

Về sau, người cha, người mẹ và đứa con đều xuất gia, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt *Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Oai lực niệm ân-Đức-Tam-bảo

Tích Mahākappinattheravatthu ⁽¹⁾ *Tích Ngài Trưởng-lão Mahākappina* được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Mahākappinattheravatthu.

Khi Ngài *Trưởng-lão Mahākappina* còn là một Đức-vua ngự tại kinh-thành *Kukkutavatī*. Một hôm, Đức-vua cưỡi ngựa ngựa đi du lãm cùng với 1.000 vị quan cận thần ngoài thành, gặp nhóm người lái buôn từ kinh-thành *Sāvattthī* đi vào thành, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này các ngươi! Các ngươi ở kinh-thành Sāvattthī có tin lành gì không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Buddho Deva, loke uppanno.”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến danh hiệu *“Buddho”* thì phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Đức-vua hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp:

- *Này các ngươi! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Dhammo uppanno.”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến danh hiệu *“Dhammo”*, thì liền phát sinh hỷ lạc như lần trước, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào

cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“*Samgho uppanno.*”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến danh hiệu “*Samgho*”, thì cũng phát sinh hỷ lạc như hai lần trước, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Đức-vua lấy tấm biển vàng ghi 300 ngàn kahāpaṇa làm tiền thưởng, rồi trao cho nhóm người lái buôn, truyền lệnh đem đến trình **Hoàng-hậu Anojā** để lãnh thưởng.

Trong biển vàng, Đức-vua ghi rõ, xin trao ngai vàng lại cho Hoàng-hậu Anojā lên ngôi trị vì đất nước.

Đức-vua không chịu hồi cung, từ đó ngự đi cùng với 1.000 vị quan cận thần đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Trên đường đi gặp con sông *Aparacchā* sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, với tâm mong muốn sớm hầu đánh lễ Đức-Phật, nên Đức-vua *niệm 9 ân-Đức-Phật* rằng:

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamaussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

Do oai lực của 9 ân-Đức-Phật, Đức-vua cùng 1.000 vị quan cuời ngựa băng qua sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến gặp con sông *Nīlavāhinī*, cũng sâu và rộng lớn không thuyền bè, cũng như lần trước, Đức-vua niệm 6 ân-Đức-Pháp rằng:

“Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi.”

Do oai lực của 6 ân-Đức-Pháp, Đức-vua cùng với 1.000 vị quan cuời ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng như trước.

Tiếp đến lại gặp con sông *Candabhāgā*, cũng sâu và rộng lớn không thuyền bè, như hai lần trước, Đức-vua niệm 9 ân-Đức-Tăng rằng:

“Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho, Ujuppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho, Ñāyappaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho, Sāmīcippaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho, yadidam cattārī purisayugāni attha purisapuggalā. Esa Bhagavato Sāvakaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhineyyo, Anjalikaraṇīyo, Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa.”

Do oai lực của 9 ân-Đức-Tăng, Đức-vua cùng với 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng ngang con sông ấy một cách dễ dàng như hai lần trước.

Đức-Phật đã biết trước, nên ngồi dưới gốc cây phóng hào quang 6 màu sáng ngồi làm hiệu cho Đức-vua cùng 1.000 vị quan biết. Tất cả đều đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, rồi ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe chánh-pháp xong, Đức-vua cùng với 1.000 vị quan đều chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh Nhập-lưu*, rồi thành kính đánh lễ Đức-Phật, xin xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật xem xét thấy rõ tất cả đều có phước thiện phát sinh 8 món vật dụng của tỳ-khuru, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón trở mà truyền dạy:

“Etha bhikkhavo, caratha brahmacariyam sammā dukkhassa antakiriyāya.”

- *Này các con hãy lại đây! Các con trở thành tỳ-khuru theo nguyện vọng. Các con hãy nên thực-hành phạm hạnh cao thượng dẫn đến sự tận cùng của sự khổ.*

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì, Đức-vua cùng 1.000 vị quan trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-

khru được phát sinh như thần thông. Chư tỷ-khru ấy có tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh-tịnh như Ngài Trưởng-lão có 60 hạ.

Về phần những người lái buôn sau khi nhận được biển vàng của Đức-vua ban cho, đi thẳng vào cung điện xin yết kiến *Hoàng-hậu Anojā*, trình chiếu chỉ xin lãnh thưởng 300 ngàn kahāṇa. Hoàng-hậu thấy vậy bèn hỏi:

- *Này các người! Các người đã làm việc gì mà Hoàng-thượng ban thưởng cho các người số tiền lớn như vậy?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Devi, Buddho loke uppanno.”

- *Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.*

Hoàng-hậu vừa nghe đến danh hiệu *“Buddho”* thì phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Hoàng-hậu hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Dhammo uppanno.”

- *Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian.*

Hoàng-hậu vừa nghe đến danh hiệu “*Dhammo*”, thì liền phát sinh hỷ lạc như lần trước, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- Nay các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Samgho uppanno.”

- Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.

Hoàng-hậu vừa nghe đến danh hiệu “*Samgho*”, thì cũng phát sinh hỷ lạc như hai lần trước, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Hoàng hậu truyền bảo rằng:

- Nay các người! Ba tin lành lớn lao đến dường ấy, mà Hoàng-thượng ban thưởng cho các người có 300 ngàn kahāpaṇa. Còn ta, mỗi tin lành ấy, ta ban thưởng cho các người 300 ngàn kahāpaṇa. Các người được lãnh thưởng 900 ngàn kahāpaṇa.

Như vậy, nhóm người lái buôn chỉ báo tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian, mà được lãnh thưởng số tiền gồm có 1.200.000 kahāpaṇa.

Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Hoàng Thượng ngự cùng với 1.000 quan cận thân đi đâu?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-vua ngự cùng với 1.000 quan cận thân đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi sẽ xuất gia.*

Nghe tâu như vậy, Hoàng-hậu cho truyền gọi phu nhân của 1.000 vị quan đến báo tin rằng:

- *Này các phu nhân! Hoàng-thượng của chúng ta cùng với 1.000 vị quan cận thân hay tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian, Người đã từ bỏ ngai vàng để lại cho ta, như nhổ bỏ bãi nước miếng, rồi ngự đi cùng với 1.000 vị quan cận thân đến hầu đánh lễ Đức-Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ.*

*Chẳng lẽ ta không có khổ hay sao? Đức-vua từ bỏ ngai vàng như **nhổ bỏ bãi nước miếng**, chẳng lẽ ta lại **quỳ gối liếm bãi nước miếng ấy hay sao!** Ta cũng sẽ đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ. Còn các người nghĩ thế nào?*

Nhóm 1.000 phu nhân đồng tâm nhất trí xin đi theo Hoàng-hậu đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Hoàng-hậu truyền sửa soạn ngựa báu, cùng 1.000 phu nhân mỗi người một ngựa theo sau

đến hầu đánh lễ Đức-Phật, đi theo con đường mà Đức-vua đã ngự đi cùng với các quan.

Trên đường đi gặp con sông *Aparacchā* sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, với tâm mong muốn sớm hầu đánh lễ Đức-Phật, nên Hoàng-hậu niệm 9 ân-Đức-Phật rằng:

“*Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaranasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamaussānaṃ, Buddho, Bhagavā.*”

Do oai lực của 9 ân-Đức-Phật, Hoàng-hậu cùng 1.000 phu-nhân cưỡi ngựa băng qua sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến gặp con sông *Nīlavāhinī*, cũng sâu và rộng lớn không thuyền bè, cũng như lần trước, Hoàng-hậu niệm 6 ân-Đức-Pháp rằng:

“*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi.*”

Do oai lực của 6 ân-Đức-Pháp, Hoàng-hậu cùng 1000 phu-nhân cưỡi ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng như lần trước.

Tiếp đến lại gặp con sông *Candabhāgā*, cũng sâu và rộng lớn không thuyền bè, như hai lần trước, Hoàng-hậu niệm 9 ân-Đức-Tăng rằng:

“*Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho, Ujuppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṃgho,*

Ñāyappaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, Sāmīcippaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, yadidaṃ cattārī purisaṃyugāni attha purisa-puggalā. Esa Bhagavato Sāvakaṣaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhineyyo, Anjalikaraṇīyo, Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa.”

Do oai lực của 9 ân-Đức-Tăng, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu-nhân cưỡi ngựa băng ngang con sông ấy một cách dễ dàng như hai lần trước.

Cuối cùng, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân cũng đang ngựa đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Biết Hoàng-hậu Anojā cùng 1.000 phu nhân sắp đến, Đức-Phật phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân biết, đến hầu đánh lễ Đức-Phật xong, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan có đến đây không? Bạch Ngài.

Đức-Phật hóa phép thần thông che khuất không để Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân nhìn thấy tỳ-khuru Mahākappina cùng 1.000 vị tỳ-khuru khác. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Này các con! Các con hãy ngồi nghe Như-Lai thuyết pháp, rồi tại nơi đây các con sẽ nhìn thấy Mahākappina cùng với 1.000 vị quan.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân an tâm ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe pháp xong, Hoàng-hậu cùng 1.000 vị phu nhân đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh Nhập-lưu*.

Đồng thời ngay khi ấy, *tỳ-khuru Mahākappina* cùng 1.000 vị *tỳ-khuru* đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc từ *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả*; *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai Thánh-quả*; cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-A-ra-hán* cùng với *tứ-tuệ-phân-tích*, *lục-thông*.

Khi ấy, Đức-Phật thân phép thần thông, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân nhìn thấy Đức-vua Mahākappina cùng 1.000 vị quan, bây giờ ở trong tướng mạo một *tỳ-khuru* trang nghiêm như Ngài Trưởng-lão có 60 hạ.

Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân phát sinh đức-tin trong sạch, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru-ni*.

Đức-Phật truyền dạy Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân đến tìm gặp Ngài Đại-đức *tỳ-khuru-ni Uppalavannā* chỉ dẫn cách xuất gia trở thành *tỳ-khuru ni*.

Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân sau khi đã trở thành tỳ-khưu-ni thời gian không bao lâu, tất cả đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả*; cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả*; diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* trong giáo pháp của Đức Phật.

Nhận xét tích Ngài Trưởng-lão Mahākappina

Vô số kiếp quá-khứ của Ngài Trưởng-lão Mahākappina đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật, đến thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara và nghe pháp. Khi ấy, Đức-Phật Padumuttara tuyên dương vị tỳ-khưu có đức hạnh có tài dạy dỗ tỳ-khưu đệ nhất. Tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Mahākappina có ý nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu có đức hạnh có tài dạy dỗ tỳ-khưu đệ nhất trong thời vị-lai như vị tỳ-khưu ấy.

Vô số tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão tinh-tấn tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-

¹ Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian có khoảng cách thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ cho được đầy đủ.

Đền thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Đức-vua *Mahākappina* ngự tại kinh-thành *Kukkutavatī*. Một hôm, Đức-vua cưỡi ngựa ngự đi du lãm cùng với 1.000 vị quan cận thần ngoài thành, gặp nhóm người lái buôn từ kinh-thành *Sāvattthi* đi vào thành, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Các người ở kinh thành Sāvattthī có tin lành gì không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Buddho Deva, loke uppanno.”

Đức-vua vừa nghe đến danh hiệu *“Buddho”*, thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có.

Tiếp theo, nghe đến danh hiệu *“Dhammo”*, thì phát sinh hỷ lạc như lần trước.

Và tiếp theo, nghe đến danh hiệu *“Saṃgho”*, thì cũng phát sinh hỷ lạc như hai lần trước.

Sau khi nghe đến danh hiệu *“Buddho”* *“Dhammo”*, *“Saṃgho”*, Đức-vua *Mahākappina* ban thưởng 300 ngàn *kaḥāpaṇa* cho nhóm người lái buôn từ kinh-thành *Sāvattthī*. Đức-vua không chịu hồi cung, mà từ đó dẫn 1.000 vị quan ngự đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Vì vậy, danh hiệu *Buddho, Dhammo, Saṃgho*

không phải là dễ được nghe, Đức-Phật thường ngày nhắc nhở chư tỳ-khưu rằng:

“Buddhuppādo dullabho lokasmiṃ.”

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian đó là điều khó được.

Thật vậy, có khi trải qua vô số đại-kiếp trái đất 4 a-tăng-kỳ thành, trụ, hoại, không mà không có một Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian. Nếu không có Đức-Phật xuất hiện trên thế gian thì cũng không có Đức-Pháp và cũng không có tỳ-khưu-Tăng.

Chỉ khi nào Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, thì khi ấy mới có Đức-Pháp và tỳ-khưu-Tăng xuất hiện mà thôi.

Thật vô cùng diễm phúc trong kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa này mà chúng ta đang sinh sống, có 5 Đức-Phật xuất hiện trên thế gian.

* Trong thời quá-khứ có 3 Đức-Phật là *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kassapa* đã xuất hiện trên thế gian.

* Trong thời hiện-tại ***Đức-Phật Gotama*** xuất hiện trên thế gian, Đức-Pháp và tỳ-khưu-Tăng đã xuất hiện cách nay 2608 năm ($2563+45=2608$ năm). Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn cách nay hơn 2563 năm, còn giáo-pháp của Đức-Phật Gotama và tỳ-khưu-Tăng vẫn đang tồn tại trên thế gian.

Tuổi thọ Phật-giáo có khoảng 5.000 năm, đã trải qua thời gian 2608 năm, còn lại khoảng 2392 năm mà thôi.

Sau 5.000 năm, Phật-giáo bị mai một hoàn toàn trong cõi người. Khi ấy, không có Đức-Pháp và tỳ-khưu-Tăng trên cõi người. Từ đó, ác-pháp càng ngày càng tăng trưởng, còn thiện-pháp càng ngày càng suy thoái, do đó tuổi thọ con người càng ngày càng giảm dần, giảm dần cho đến tột cùng chỉ còn 10 năm. Sau đó một thảm họa khủng khiếp sẽ xảy ra, con người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt mẹ cha, con cái, anh em, bà con, ... Một số người chạy trốn trong rừng núi thoát thân.

Khi biết nạn chém giết không còn nữa, số người ấy gặp lại nhau cam kết không sát hại nhau nữa. Khi ấy, con người biết biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn ngũ-giới trong sạch, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện, thiện-pháp càng ngày càng tăng trưởng, còn ác-pháp càng ngày càng suy thoái dần dần. Cho nên, tuổi thọ con người càng ngày càng tăng thêm dần, tăng thêm dần và tăng lên đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm.⁽¹⁾

Trong thời-kỳ ấy, con người sống lâu phát sinh

¹ A-tăng-kỳ thuộc về số lượng nghĩa là đứng đầu số 1 theo sau có 140 số 0, viết 10¹⁴⁰

sự dễ duôi, nên ác-pháp phát sinh, do đó, tuổi thọ con người lại giảm dần, giảm dần, cho đến khi tuổi thọ còn khoảng 80 ngàn năm.

* Trong thời vị-lai, thời đại con người có tuổi thọ 80 ngàn năm, khi ấy, **Đức-Phật Metteyya** sẽ xuất hiện trên thế gian trong cùng kiếp trái đất Bhaddakappa này, và Đức-Pháp, tỳ-khưu-Tăng cũng sẽ xuất hiện.

Như vậy, trong cùng a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất Bhaddakappa này có 5 Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, mà khoảng cách thời gian mỗi Đức-Phật xuất hiện lâu không thể đếm được.

Một đại-kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ ⁽¹⁾:

- A-tăng-kỳ **thành** của kiếp trái đất.
- A-tăng-kỳ **trụ** của kiếp trái đất.
- A-tăng-kỳ **hoại** của kiếp trái đất.
- A-tăng-kỳ **không** của kiếp trái đất.

Có khi trải qua vô số đại-kiếp trái đất mà không có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian gọi là **Suññakappa**, là kiếp trái đất không có Đức-Phật thì cũng không có Đức-Pháp và tỳ-khưu-Tăng.

Chúng ta là những người có diễm phúc, sinh ra trong thời-kỳ còn giáo-pháp của Đức-Phật Gotama còn đang lưu truyền trên thế gian, mỗi

¹ A-tăng-kỳ có nghĩa là không thể tính bằng số lượng, thì trải qua thời gian lâu vô số gọi là 1 a-tăng-kỳ.

người không nên để đuôi, phải biết tranh thủ thời gian tạo mọi thiện-pháp, từ dục-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp theo khả năng của mình, để không bỏ lỡ cơ hội có duyên gặp được Phật-giáo.

* *Tích Ngài Đại-đức Subhūtithera* ⁽¹⁾ là bậc *Thánh A-ra-hán* thuật lại tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của Ngài *Đại-đức Subhūti* tên là *Nanda*, thuộc dòng tộc bà-la-môn. Ngài sinh vào thời-kỳ trước khi Đức-Phật *Padumuttara* ⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian.

Công tử Nanda khi trưởng thành theo học các bộ môn theo truyền thống bà-la-môn. Sau khi thành tài, công tử đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, là một đạo-sư có nhóm đệ-tử gồm có 44.000 vị, trú tại chân dãy núi Himavanta. Vị Đạo-sư Nanda cùng với 44.000 đệ-tử đều chứng đắc *bát thiên: 4 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới*, đặc biệt chứng đắc đầy đủ *ngũ thông*.

Khi *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật ngự đến tinh thành Hamsavatī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuu-Tăng.

¹ Bộ Therāpadāna Ngài Đại-đức Subhūtithera apadānavanṇanā.

² Từ thời kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian là 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Một hôm, Đức-Phật Padumuttara xả đại-bi định, xem xét các chúng-sinh có duyên lành nên tể độ, thì thấy rõ vị đạo-sĩ Nanda sẽ có ý nguyện trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn của Đức-Phật trong thời vị-lai, còn nhóm 44.000 đệ-tử sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Nên Đức-Phật mặc y, mang bát một mình bay theo đường hư không đáp xuống chân dãy núi Himavanta, với tác-y cho đạo-sĩ Nanda nhận biết Ngài là Đức-Phật.

Thật vậy, nhìn thấy tướng của Đức-Phật từ xa đến, vị đạo-sư Nanda biết chắc chắn là Đức-Phật, nên hết lòng cung kính đón rước, thỉnh Đức-Phật ngự vào trong cốc, ngự trên chỗ cao quý, còn mình ngồi chỗ thấp, thành kính đảnh lễ Đức-Phật.

Khi ấy, nhóm đệ-tử hái trái cây từ rừng trở về nhìn thấy tôn-sư của mình ngồi chỗ thấp, nhìn thấy Đức-Phật có đầy đủ tướng tốt ngồi chỗ cao quý, không biết bậc ấy cao thượng như thế nào nên thưa rằng:

- *Kính thưa tôn-sư, chúng con tưởng tôn-sư là bậc cao cả trong đời, không ngờ nay có Bậc ấy còn cao thượng hơn tôn-sư nữa.*

- *Kính thưa tôn-sư, Bậc ấy cao thượng như thế nào?*

Đạo-sư Nanda dạy bảo rằng:

- *Này các con! Các con không nên đem hột cát so sánh với núi cao Sineru. Bậc ấy là Đức-*

Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh. Các con hãy nên cung kính đánh lễ Đức-Phật.

Nghe lời khuyên dạy của đạo-sư, nhóm đệ-tử cùng nhau cung kính đánh lễ Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda dạy bảo đệ-tử chọn lựa trái cây ngon, sạch sẽ đem đến cúng-dường lên Đức-Phật.

Sau khi độ trái cây và uống nước xong, Đức-Phật nghĩ rằng:

“Chư tỳ-khuru-Tăng hãy đến đây.”

Chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng hiểu biết ý nghĩ của Đức-Phật, nên 100 ngàn Đại-đức tỳ-khuru-Tăng bay đến hầu Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda gọi nhóm đệ-tử dạy bảo rằng:

- Nay các con! Chỗ ngồi của Đức-Phật chưa xứng đáng và 100 ngàn chỗ ngồi của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng chưa có. Vậy, các con hãy nên sử dụng phép-thần-thông bay đi tìm các đóa hoa xinh đẹp và thơm tho đem về làm chỗ ngồi, để cúng-dường lên Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, bằng phép-thần-thông của mình.

Vâng lời đạo-sư, nhóm đệ-tử mỗi người bay đi mỗi ngã tìm các đóa hoa xinh đẹp và thơm tho đem về kết làm pháp tòa đặc biệt nguy nga lộng lẫy, để cúng-dường lên Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và 100 ngàn chỗ ngồi khác, đặc biệt có 2

chỗ ngồi dành cho 2 vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Công việc trang hoàng chẳng mấy chốc đã hoàn thành tốt đẹp, bằng phép-thần-thông của nhóm đệ-tử.

Đạo-sư Nanda cung kính đánh lễ Đức-Phật bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Ngài ngự trên pháp tòa được kết bằng các loài hoa mà chúng con đã trang hoàng xong, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*

Đức-Phật ngự lên ngồi trên pháp tòa xong, rồi chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng theo thứ tự bậc cao thấp lên ngồi chỗ của mình.

Khi ấy, Đức-Phật nghĩ rằng:

“Nhu-Lai nên nhập diệt-thọ-tưởng (nirodhasamāpatti) suốt 7 ngày đêm, để cho nhóm đạo-sĩ này có được nhiều phước-thiện cao quý.”

Biết Đức-Phật đã nhập diệt-thọ-tưởng, nên chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng cũng đều nhập diệt-thọ-tưởng theo Đức-Phật.

Đạo-sĩ Nanda cầm chiếc lọng kết bằng các loại hoa xinh đẹp thơm tho, đứng hầu Đức-Phật trong suốt 7 ngày đêm.

Sau khi xả diệt-thọ-tưởng (nirodhasamāpatti), Đức-Phật truyền dạy vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất sắc

nhất trong hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thuyết pháp hoan hỷ lễ cúng-dường chỗ ngồi kết bằng các loại hoa của nhóm đạo-sĩ.

Tiếp theo Đức-Phật thuyết pháp tế độ nhóm đạo-sĩ gồm có 44.000 vị đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán* ngay khi ấy.

Riêng *đạo-sư Nanda* có ước nguyện muốn trở thành vị *tỳ-khuru* có 2 *đức-hạnh: arañavihārīnañca dakkhineyyānañca* xuất sắc nhất trong hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai như vị *tỳ-khuru* này, nên không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

Đức-Phật cho phép 44.000 đạo-sĩ xuất gia tỳ-khuru theo cách gọi "*Etha Bhikkhavo*". Tất cả đều trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, trang nghiêm như Ngài Trưởng-lão có 60 hạ.

Khi ấy, đạo-sĩ Nanda cung kính đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những phước-thiện nào mà con đã thành kính cúng-dường, cầm chiếc lọng hoa đứng hầu Ngài suốt 7 ngày đêm, những phước-thiện ấy, con không mong muốn gì khác, con chỉ có ước nguyện muốn trở thành vị tỳ-khuru có 2 đức-hạnh: arañavihārī-*

nañca dakkhiṇeyyānañca xuất sắc nhất trong hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị tỳ-khưu ấy của Ngài mà thôi.

Đức-Phật Padumuttara biết rõ nguyện vọng của đạo-sĩ Nanda sẽ được thành tựu như ý, nên Ngài khuyên dạy và thọ ký rằng:

“Bhāvehi Buddhānussatiṃ.

Bhāvanānamanuttaram.

Imaṃ satiṃ bhāvayitvā,

Pūrayissasi mānasam...”

- Này Nanda! Con nên thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định cao thượng hơn tất cả đề-mục.

Sau khi đã thực-hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật rồi, con sẽ được thành tựu đầy đủ ý nguyện của con như là:

- Con sẽ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời suốt 30.000 đại-kiếp trái đất.

- Con sẽ làm Đức-vua trời 80 kiếp.

- Con sẽ làm Đức-Chuyển-luân-Thánh-vương trong cõi người 1.000 kiếp.

- Con sẽ làm Đức-vua trong nước lớn không sao kể xiết.

Đó là quả báo của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

- Những kiếp tử sinh luân-hồi của con không sinh trong cõi ác-giới, chỉ sinh trong cõi thiện-giới mà thôi.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.⁽¹⁾

• Từ nay, còn 100.000 đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế-gian. Khi ấy, con sinh trong gia đình phú hộ Sumana, tên con là Subhūti. Khi trưởng thành, con từ bỏ nhà, của cải tài sản 800 triệu, đi xuất gia theo Đức-Phật Gotama.

Sau khi xuất gia trở thành tỳ-khuru không lâu, con thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ấy sẽ tuyên dương con là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử có 2 đức-hạnh: arañña-vihārīnam: thường trú trong đức-hạnh không phiền-não và dakkhiṇeyyānam: đức-hạnh thọ nhận thứ vật dụng của thí chủ xuất sắc nhất trong hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

Thật vậy, từ đó những tiền-kiếp tử sinh luân-hồi cho đến kiếp chót là Ngài Trưởng-lão Subhūti được diễn tiến đúng như lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

¹ Bộ Therāpadānapāli Tiểu sử Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadāna.

* *Singālamātherī* ⁽¹⁾ là Đại-đức tỳ-khuru-ni bậc Thánh A-ra-hán thuật lại tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của Đại-đức tỳ-khuru-ni là tiểu thư sinh trong gia đình của vị quan lớn của triều đình có chức trọng quyền cao, giàu sang phú quý.

Một hôm, tiểu thư đi với thân phụ cùng nhóm thuộc hạ đến nghe Đức-Phật thuyết pháp, tiểu thư phát sinh đức-tin trong sạch, nên xin thân phụ cho phép cô xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của *Đức-Phật Padumuttara*.

Sau khi trở thành tỳ-khuru-ni có đức-tin đặc biệt nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thích nghe pháp, thích chiêm ngưỡng Đức-Phật.

Một thuở nọ, tỳ-khuru-ni nhìn thấy *Đức-Phật Padumuttara* tuyên dương vị *Đại-đức tỳ-khuru-ni* là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (*saddhāvimutta*) xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ-tử của Ngài, nên tỳ-khuru-ni có ý nguyện muốn được ngôi vị ấy.

Khi ấy, Đức-Phật có tâm đại-bi tế độ truyền dạy tỳ-khuru-ni rằng:

¹ Bộ Therī apadāna Singālamātherī apadāna.

- *Này con! Con nên là người có đức-tin trong sạch, vững chắc không lay chuyển nơi Như-Lai, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi chư tỳ-khuru-Tăng-bảo, có giới hạnh trong sạch mà chư Thánh-nhân ca tụng, có chánh-kiến đúng đắn.*

Lắng nghe lời khuyên dạy của Đức-Phật Padumuttara, tỳ-khuru-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ bạch hỏi Đức-Phật về ý nguyện muốn được ngôi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (*saddhāvimutta*) xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni của Đức-Phật trong thời vị-lai, cũng như vị Đại-đức tỳ-khuru-ni đệ-tử của Đức-Phật hiện-tại, có được thành tựu như ý nguyện hay không.

Khi ấy, Đức-Phật Padumuttara có tâm đại-bi tế độ thọ ký rằng:

- *Này con! Nguyện vọng của con sẽ được thành tựu như ý nguyện.*

- *Này con! Từ nay, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con là mẹ của Singāla gọi là Singālamātu sẽ xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, rồi Ngài sẽ tuyên dương con trong ngôi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng*

đức-tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ-tử của Ngài.

Lắng nghe lời thọ ký của *Đức-Phật Padumuttara*, tỳ-khuru-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ cố gắng tinh-tấn không ngừng tạo cho đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Do nhờ thiện-pháp 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên trong vòng tử sinh luân-hồi suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, những hậu-kiếp của tỳ-khuru-ni không hề bị sa vào 4 cõi ác-giới: (*địa ngục, a-sura, nga-quỷ, súc-sinh*), và do nhờ thiện-nghiệp ấy mà những hậu-kiếp ấy chỉ có tái-sinh trong các cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời mà thôi.

- *Thời-kỳ Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp chót của tỳ-khuru-ni sinh làm con gái của phú hộ ở kinh-thành Rājagaha. Khi cô trưởng thành kết hôn cùng với người con trai của một phú hộ, sinh được một người con trai đặt tên là *Singāla*. Vì vậy, bà có tên gọi là ***Singālamātu***: Mẹ của cậu *Singāla*.

Một hôm, bà *Singālamātu* đến nghe Đức-Phật Gotama thuyết pháp, bà chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, bà xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Ngài.

Tỳ-khuru-ni Singālamātu có đức-tin trong sạch đặc biệt thực-hành *đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật (Buddhānussati)*, có tâm cận-định trong *đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật* làm nền tảng, làm đối-tượng thiên-tuệ, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả* cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông*, hoàn thành xong phận sự của bậc xuất gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana tuyên dương *Đại-đức tỳ-khuru-ni Singālamātu* là *bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng đức-tin trong sạch (saddhāvimutta)* xuất sắc nhất trong hàng chư *tỳ-khuru-ni đệ-tử* của Ngài.

Tất cả đều đúng như Đức-Phật Padumuttara quá-khứ đã thọ ký đối với tiền-kiếp của *Đại-đức tỳ-khuru-ni Singālamātu*.

*** Tích Ngài Trưởng-lão Phussadeva ⁽¹⁾**

Ngài *Trưởng-lão Phussadeva* ở tại đảo quốc Srilanka, sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, được tóm lược như sau:

¹ Bộ Chú-giải Tạng-luật, bộ Parivāra aṭṭhakathā.

Thời-kỳ sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, tại đảo quốc Srilanka có ngôi Bảo-tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama.

Hằng ngày, Ngài Trưởng-lão Phussadeva làm phận sự quét dọn, lau chùi sạch sẽ xung quanh nền ngôi Bảo-tháp xong, rồi Ngài ngồi thực-hành **đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật**.

Một hôm, *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị làm dơ bẩn nền ngôi Bảo-tháp. Ngài Trưởng-lão phải đứng dậy lau chùi cho sạch sẽ.

Cũng như vậy, ngày thứ hai, ngày thứ ba *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị xấu xí chưa từng thấy trong vùng này bao giờ, nên Ngài Trưởng-lão suy xét rằng:

“Người già kỳ dị xấu xí này ta chưa từng thấy lần nào. Vậy người ấy có phải là Ác-Ma-thiên hiện xuống làm quấy rầy ta chăng, thử hỏi xem sao”.

- *Này người! Người là Ác-Ma-thiên phải không?*

Ác-Ma-thiên không còn giấu giếm được nữa, nên thừa nhận, rồi hiện nguyên hình *Ác-Ma-thiên*.

Ngài Trưởng-lão Phussadeva tha thiết khẩn khoản *Ác-Ma-thiên* rằng:

- *Này Ác-Ma-thiên! Người có nhiều oai lực phi thường, người đã từng gặp Đức-Phật Gotama. Nay lão tăng tha thiết khẩn khoản người biến hóa lại kim thân của Đức-Phật Gotama cho lão tăng xem có được hay không?*

Theo lời tha thiết khẩn khoản của Ngài Trưởng-lão Phussadeva, Ác-Ma-thiên biến hóa ra kim thân của Đức-Phật Gotama.

Nhìn thấy *Ác-Ma-thiên* biến hóa ra kim thân của *Đức-Phật Gotama* như vậy, nên Ngài Trưởng-lão Phussadeva nghĩ rằng:

“Ác-Ma-thiên còn có tâm ác, phiền-não mà biến hóa ra kim thân của Đức-Phật Gotama thật đáng tôn kính như thế ấy. Sự thật, Đức-Thế-Tôn không còn tâm ác, không còn phiền-não, hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh thì kim thân của Đức-Phật thật đáng tôn kính biết dường nào!”

Sau khi tư duy đúng đắn như vậy, Ngài Trưởng-lão Phussadeva thực-hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, phát sinh *hỷ lạc* đồng sinh với đại-thiện-tâm chưa từng có, đạt đến *cận-định* trong *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*.

Thọ lạc đồng sinh với đại thiện-tâm này trong *thọ niệm-xứ* thuộc về **danh-pháp** là *đối-tượng-thiền-tuệ*. Ngài Trưởng-lão Phussadeva chuyên sang thực-hành **pháp-hành thiền-tuệ** phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **thọ lạc** là *danh-pháp* là *pháp-vô-ngã*, tiếp tục phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của *danh-pháp sắc-pháp*; hiện rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã*; dẫn đến chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*,

chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại ngôi Bảo-tháp ấy.

Thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta

Thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có 7 người con đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng chính bà chưa có đức-tin nơi Tam-bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tư duy rằng:

“Chư Phật với bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn, vị nào sẽ tịch diệt Niết-bàn trước?”

Ngài Đại-Trưởng-lão biết rõ rằng: *“Bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn sẽ tịch diệt Niết-bàn trước Đức Phật”*. Ngài Đại-Trưởng-lão xem xét về tuổi thọ của Ngài, biết rõ tuổi thọ của Ngài chỉ còn 7 ngày nữa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta liền đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng, xin phép trở về nhà để tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật truyền hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta rằng:

- Này Sāriputta! Con sẽ tịch diệt Niết Bàn tại nơi nào vậy?

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta kính bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại ngôi nhà trong làng Nālāgāma,

xứ Magadha, nơi con đã sinh trưởng, đồng thời để tế độ cho thân mẫu của con. Tuy bà có 7 người con đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng bà vẫn chưa có đức-tin nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cùng với 500 đệ-tử đánh lễ Đức-Phật, xin phép từ giã Đức-Phật. Ngài Đại-Trưởng-lão trở về lại ngôi nhà xưa, ở tại căn phòng cũ của mình.

Trong đêm cuối cùng của cuộc đời, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* phát bệnh kiệt lực đi ngoài, phân lẫn nhiều máu, bệnh tình rất trầm trọng.

Khi ấy, đứng nhìn qua căn phòng của Ngài Đại-Trưởng-lão, bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão thấy 4 Đức-Thiên-vương từ cõi tứ Đại-Thiên-vương có hào quang sáng ngời đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tiếp đến, Đức-vua-trời Sakka từ cõi Tam-thập-Tam-thiên đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tuần tự các Đức-vua-trời cõi Dạ-Ma-thiên, Đức-vua-trời cõi Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời cõi Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên trong các cõi trời dục-giới đều đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng.

Tiếp đến *chư Đại-Phạm-thiên* cỡi trời sắc-giới cũng đều đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng.

Bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão nhìn thấy *chư-thiên*, *chư Đại-Phạm-thiên* có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị *chư-thiên* ấy là vị nào, mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế!

Bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến phòng của Ngài, hỏi Ngài Trưởng-lão Cunda (con trai của bà) rằng:

- *Này Cunda! Các vị chư-thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ sư huynh của con như vậy?*

Ngài Trưởng-lão Cunda thưa rằng:

- *Thưa thân mẫu, đầu tiên, 4 Đức-Thiên-vương từ cõi trời tứ Đại-Thiên-vương đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh.*

Nghe Ngài Trưởng-lão Cunda thưa như vậy, bà nghĩ thầm rằng: *từ Đại-Thiên-vương mà còn có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con ta. Vậy, con ta phải là bậc cao thượng! Nếu vậy, thì Đức-Phật là Bậc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng hơn thế nữa! Và bà hỏi tiếp:*

- *Này Cunda, còn các vị chư-thiên khác là vị nào vậy?*

Ngài Trưởng-lão Cunda thưa tiếp:

- *Thưa thân mẫu, chư vị kể đến tuần tự là Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sujāma từ cõi trời Dạ-ma-thiên, Đức-vua-trời Santussita từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời Sunimmita từ cõi trời Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời Paranimmita từ cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh.*

Tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên từ các tầng trời sắc-giới... đều đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh.

Nghe Ngài Trưởng-lão Cunda thưa như vậy, bà thâm nghĩ rằng: **“Đại-Phạm-thiên”** mà ta tôn kính, chư Đại-Phạm-thiên ấy mà còn có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con của ta. Vậy, con ta cao thượng đến như vậy sao! Nếu vậy, Đức-Phật là Bạc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Đức-Phật còn cao thượng biết dường nào!”

Nghĩ vậy, bà phát sinh **đại-thiện-tâm hỷ lạc** chưa từng có, bà ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và bày tỏ ý nghĩ của mình. Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết đúng lúc hợp thời, nên Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết giảng về **9 ân-Đức-Phật** để tế độ thân mẫu của Ngài.

Sau khi cung kính lắng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta thuyết giảng 9 ân-Đức-

Phật, bà niệm 9 ân-Đức-Phật, phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của danh-pháp, sắc-pháp, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp; hiện rõ **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của danh-pháp sắc-pháp; dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta suy xét rằng:

“Nay ta đã đến đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân mẫu của ta xong rồi.”

Khi ấy, trời sắp rạng đông, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta bảo Ngài Trưởng-lão Cunda gọi chư tỳ-khưu đến tụ hội đông đủ, rồi đỡ ngồi dậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dạy rằng:

- Nay chư hiền giả! Quý vị đã theo tôi suốt 44 năm, nếu tôi có làm điều gì, có nói lời gì không thích hợp thì nay xin quý vị hiền giả hãy bỏ qua cho tôi.

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Ngài Đại-Trưởng-lão là Bậc Thầy khả kính, khả ái của chúng con. Chúng con không nghe thấy một điều gì cả. Và chúng con đã theo Thầy như bóng theo hình suốt 44 năm qua, nếu chúng con có làm

điều gì, có nói lời nào thiếu sự tôn kính thì nay kính xin Thầy có tâm từ, tâm bi tha thứ cho chúng con. Bạch Ngài.

Sau buổi lễ chân thành sám hối lẫn nhau, vào ngày rằm tháng 10 (âm lịch) Ngài **Đại-Trưởng-lão Sāriputta** tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Ngay khi ấy, trái đất cũng tự nhiên rung mình chuyển động.

Sau khi lễ hỏa táng thi thể Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta xong, Ngài Trưởng-lão Cunda thỉnh Xá-lợi của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến kính dâng lên Đức-Phật tại ngôi chùa Jetavana.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ Xá-lợi Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tại kinh-thành Sāvattihī.

Tính chất của đề-mục niệm 9 Ân-Đức-Phật

Đề-mục **niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** là một đề-mục dễ làm cho phát sinh đức-tin sâu sắc nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-Bảo, Đức-Pháp-Bảo, Đức-Tăng-Bảo, mà đức-tin là nền tảng của mọi thiện-pháp phát sinh từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp.*

Như vậy, đề-mục **niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** không chỉ là **đề-mục-thiền-định** có khả năng chứng đạt đến **cận-định**, mà còn có khả năng chuyển sang làm nền tảng, làm **đối-tượng-thiền-tuệ** để thực-hành **pháp-hành thiền-tuệ**, dẫn đến chứng ngộ chân-lý **tứ Thánh-đế**, chứng đắc 4 **Thánh-đạo**, 4 **Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Như Đức Phật dạy rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Có một pháp-hành mà hành-giả đã thực-hành, đã thực-hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp sắc-pháp; để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê; để làm vắng lặng mọi phiền-não; để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã; dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân Đức-Phật.

- *Này chư tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành-giả đã thực-hành, đã thực-hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp*

sắc-pháp; để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê; để làm vắng lặng mọi phiền-não; để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã; dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.”⁽¹⁾

Qua lời giáo huấn của Đức-Phật, thì *đề-mục niệm-niệm 9 ân Đức-Phật* không chỉ thuộc về ***pháp-hành thiền-định*** mà còn có khả năng chuyên sang làm nền tảng của ***pháp-hành thiền-tuệ*** nữa.

Nghi thức thọ pháp-hành thiền-tuệ

Lễ thọ pháp-hành thiền-tuệ là việc làm theo truyền thống từ thời-kỳ Đức-Phật cho đến nay. Khi Đức-Phật còn trên thế gian, các tỳ-khưu đến hầu đánh lễ Đức-Phật kính xin thọ pháp-hành thiền-định hoặc pháp-hành thiền-tuệ, rồi tìm nơi thanh vắng để thực-hành, hoặc đến xin thọ pháp-hành nơi vị Đại-trưởng-lão, hoặc Đại-đức, v.v...

Trước khi làm *lễ thọ pháp-hành thiền-tuệ*, nếu hành-giả là *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* nên thọ *phép quy-y Tam-bảo* và *thọ chánh-mạng đệ-bát-giới* (*ājīvatṭhamakasīla*), nghĩa là giới thứ 8 là giới-chánh-mạng từ vị Thiên-sur.

¹ Āṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāḷi.

Trước khi thọ phép quy-y Tam-bảo, hành-giả nên làm lễ sám hối Tam-bảo những lỗi lầm của mình trước sự hiện diện của vị Thiên-sư chứng minh, để tránh mọi sự trở ngại trong khi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như sau:

1- Nghi thức sám hối

Hành-giả nên thành tâm sám hối rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, xin phép Ngài, con xin thành tâm sám hối những lỗi lầm do cố ý hoặc vô ý phạm đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Tam-Bảo, cùng các bậc Thầy tổ, cha mẹ, ... từ trước cho đến hiện-tại này. Kể từ nay về sau, con hết sức cố gắng thu thúc không để tái phạm.

Kính xin Ngài Trưởng-lão chứng minh và nhận biết những lỗi lầm của con. Bạch Ngài.

Do tác-ý đại-thiện-tâm này, mong tất cả mọi điều tai hại không xảy đến với con, và nguyện vọng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ của con được thành tựu.

(Đánh lễ 3 lần)

Ngài Trưởng-lão Thiên-sư khuyên dạy:

- Này hành-giả! Con đã nhận biết những lỗi lầm do cố ý hoặc vô ý phạm đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Tam-Bảo, cùng với các bậc Thầy tổ, cha mẹ, ... từ trước cho đến hiện-tại này.

Sự chứng minh và nhận biết sự thành tâm sám hối, sửa chữa những lỗi lầm của con.

Vậy, kể từ nay về sau, con phải nên cố gắng thu thúc thân, khẩu, ý tránh không để tái phạm. Người nào đã nhận biết được lỗi lầm của mình, rồi biết sám hối, sửa chữa đúng theo pháp luật của Đức-Phật, thì người ấy chắc chắn sẽ tiến hóa trong mọi thiện-pháp trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Hành-giả bạch rằng: “*Sādhu! Bhante, Sādhu! Lành thay! Lành thay! Bạch Ngài.*”

2- Lễ thọ phép tam-quy và thọ trì chánh-mạng đệ bát-giới

Hành-giả đánh lễ vị Thiên-sur xong, rồi hành nghi lễ theo tuần tự như sau:

Lễ sám hối Tam-bảo

*** Lễ sám hối Đức-Phật-bảo**

*Uttamaṅgena vande ’haṃ,
Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.
Buddhe yo khaliko doṣo,
Buddho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng của Đức-Phật.
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,
Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).*

*** Lễ sám hối Đức-Pháp-bảo**

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Dhammañca duvidhaṃ varaṃ.
Dhamme yo khaliko doso,
Dhammo khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành,
Lỗi làm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,
Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).*

*** Lễ sám hối Đức-Tăng-bảo**

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
Saṃghañca duvidhuttamaṃ.
Saṃghe yo khaliko doso,
Saṃgho khamatu taṃ mama.*

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
Hai bậc Tăng-bảo: phàm-Tăng và Thánh-Tăng,
Lỗi làm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).*

Bài kệ cầu nguyện

*Iminā puññakammena,
Sabbe bhayā vinassantu.
Nibbānaṃ adhigantuṃ hi,
Sabbadukkhā pamuccāmi.*

*Do nhờ năng lực đại-thiện-tâm sám hối này,
Cầu xin mọi tai hoạ hãy đều tiêu diệt,
Mong chúng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.*

Lễ thọ phép Tam-quy và thọ ājīvaṭṭhamakasīla

- Nếu một hành-giả (số ít) thì đọc như sau:

Ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamaka-sīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me Bhante.

Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me Bhante.

Tatīyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me Bhante.

- Nếu nhiều hành-giả (số nhiều) thì đọc như sau:

Mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamaka-sīlaṃ dhammaṃ yācāma anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Dutiyampi, mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāma anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Tatīyampi, mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāma anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Nghĩa:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Trưởng-lão có

tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới cho con. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Trưởng-lão có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, chúng con xin thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Trưởng-lão có tâm từ tế độ hướng dẫn phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

(Hành-giả đánh lễ 3 lần)

Vị Thiên-sur hướng dẫn

Ths: *Yamaham vadāmi, tam vadetha.*

(Sur hướng dẫn từng câu nào, các con nên đọc theo đúng từng câu ấy).

Hg: *Āma. Bhante. (Dạ, xin vâng. Bạch Ngài).*

Ths: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần).*

*** Thọ phép quy-y Tam-bảo**

- Buddhāṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật.

- *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp.
- *Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.
- *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ nhì.
- *Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ nhì.
- *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, lần thứ ba.
- *Tatiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*
Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng, lần thứ ba.

Ths: *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*

(Phép quy-y Tam-Bảo trọn vẹn bấy nhiêu)

Hg: *Āma. Bhante. (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).*

* Thọ trì ājivaṭṭhamakasīla

- 1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự sát sinh.
- 2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự trộm cắp.
- 3- *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự tà dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa sự nói dối.

5- *Pisūnavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa nói lời chia rẽ

6- *Pharusavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa nói lời thô tục.

7- *Samphappalāpā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa nói lời vô ích.

8- *Micchājīvā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều-giới, có tác-ý tránh xa cách sống tà mạng.

Tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ sādhukaṃ katvā, appamādena sampādettha.

(Các con đã thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì chánh-mạng đệ-bát-giới (ājīvaṭṭhamakasīla) xong, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát triển bằng pháp không để duôi thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.)

Hg: *Āma. Bhante. (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).*

Ths: *Sīlena sugatiṃ yanti, sīlena bhogasampadā.*

Sīlena nibbutiṃ yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.

(Chúng-sinh tái-sinh cõi trời, nhờ giữ giới,

Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,

Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,

Vậy, các con nên giữ giới, cho trong sạch!)

Hg: *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì ājīvatṭhamakāsīla xong, tiếp theo hành-giả nên đọc 3 bài kệ khăng định quy-y Tam-bảo rằng:

*“Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.
Etena saccavajjena,
hotu me jayamaṅgalaṃ.”*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong *lễ thọ phép quy-y Tam-bảo cùng với thọ trì ājīvaṭṭhamakasīla: chánh-mạng-đệ-bát-giới*.

Nhận xét về giới ājīvaṭṭhamakasīla

Hành-giả là bậc xuất gia *sa-di, tỳ-khuru* hoặc người tại gia *cận-sự-nam, cận-sự-nữ* đều có giới-hạnh theo phạm-hạnh của mình và còn phải nghiêm chỉnh thực-hành *ājīvaṭṭhamakasīla: chánh-mạng đệ-bát-giới* này nữa, bởi vì giới này còn có tên là *ādibrahmacariyakasīla* ⁽¹⁾: *giới-hành phạm-hạnh phân-đầu*.

Chánh-mạng đệ-bát-giới nghĩa là **chánh-mạng** là giới thứ 8. Giới này gồm có 8 điều-giới như sau:

- 1- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự sát-sinh.
- 2- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự trộm-cắp.
- 3- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự tà-dâm.

Ba điều giới này thuộc về **chánh-nghiệp**.

- 4- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự nói-dối.
- 5- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự nói lời chia-rẽ.
- 6- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự nói lời thô-tục.
- 7- Điều-giới có tác-ý tránh xa sự nói lời vô-ích.

Bốn điều giới này thuộc về **chánh-ngữ**.

8- Điều-giới có tác-ý tránh xa cách sống tà-mạng thuộc về **chánh-mạng**.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa.

Như vậy, *ājīvaṭṭhamakasīla*: chánh-mạng đệ-bát-giới hoặc *ādibrahmacariyakasīla*: giới-hành phạm-hạnh phần-đầu gồm có 3 chánh: chánh-nghiệp, chánh-ngữ, chánh-mạng thuộc về **phần-giới** trong **bát-chánh-đạo tam-giới**, thì 3 chánh này là 3 loại tâm-sở gọi là **aniyatacetasika**: bất-định tâm-sở thuộc về **nānākadācīcetasika**, mỗi bất-định tâm-sở này riêng rẽ đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm có mỗi đối-tượng khác nhau.

Nhưng hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, đến khi **Thánh-đạo-tâm** hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, **chánh-ngữ**, **chánh-nghiệp**, **chánh-mạng**, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định có đối-tượng Niết-bàn siêu-Tam-giới. Khi ấy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng là 3 loại tâm-sở này thuộc về **niyata ekatocetasika**, 3 loại tâm-sở cố-định này chắc chắn đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, thuộc về **phần giới** trong **bát-chánh-đạo siêu-tam-giới**.

Cho nên, hành-giả nên giữ gìn *ājīvaṭṭhamakasīla*: chánh-mạng đệ-bát-giới hoặc *ādibrahmacariyakasīla*: giới-hành phạm-hạnh phần-đầu hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành thiên-tuệ.

3- Lễ hiến dâng sinh-mạng

* Lễ hiến dâng sinh-mạng lên Đức-Phật

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, hoặc pháp-hành thiền-tuệ ở một mình nơi thanh vắng, phát sinh sợ hãi, hoặc các hàng phi nhân đến quấy nhiễu, hoặc các loài thú dữ có thể làm hại đến sinh-mạng của mình.

Để tránh khỏi những trở ngại cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định hoặc pháp-hành thiền-tuệ, hành-giả nên làm lễ hiến dâng sinh-mạng của mình lên Đức-Phật, trước khi thực-hành pháp-hành thiền-định hoặc pháp-hành thiền-tuệ.

Trong bộ Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo hướng dẫn đọc lời hiến dâng sinh-mạng lên Đức-Phật rằng:

“Imā’ham Bhagavā, attabhāvaṃ tumhākaṃ pariccajāmi.” ⁽¹⁾ (3 lần, rồi dành lễ Đức-Phật)

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin thành kính hiến dâng sinh-mạng của con lên Ngài.

Sau khi đã làm lễ hiến dâng sinh-mạng của mình lên Đức-Phật rồi, hành-giả nên phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, đó là thiện-pháp phát sinh.

Vì vậy, sinh-mạng của hành-giả được an toàn,

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Kammatṭhānaggahana niddesa.

hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định hoặc pháp-hành thiên-tuệ được thuận lợi, tiến hóa trong mọi thiện-pháp.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Dhammo have rakkhati dhammacāriṃ, ...*”⁽¹⁾

Thật vậy, thiện-pháp hộ trì người hành pháp.

* Lễ hiến dâng sinh-mạng đến Thiên-sư

Hành-giả ban đầu thực-hành *pháp-hành thiên-định* hoặc *pháp-hành thiên-tuệ* cần phải nương nhờ nơi vị *Thiên-sư* thông hiểu rành rẽ về *pháp-học Phật-giáo* và có đầy đủ kinh nghiệm về *pháp-hành Phật-giáo*, nhất là *pháp-hành thiên-định* và *pháp-hành thiên-tuệ*.

Để cho vị *Thiên-sư* tận tâm chỉ dạy tỉ mỉ về đề-mục-thiên-định mà hành-giả có ý nguyện muốn thực-hành, và giảng giải rành rẽ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thuộc về chân-ngĩa-pháp (paramatthadhamma) mà hành-giả cần phải hiểu biết rõ để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, hành-giả nên làm lễ hiến dâng sinh-mạng của mình đến vị *Thiên-sư*.

Trong bộ Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo hướng dẫn đọc lời hiến dâng sinh-mạng đến vị *Thiên-sư* rằng:

¹ Dhammapadaṭṭhakatthā, tích Sambahulabhikkhuvatthu.

“Imā’haṃ Bhante, attabhāvaṃ tumhākaṃ pariccajāmi.” ⁽¹⁾ (3 lần, rồi đánh lễ Ngài)

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con xin thành kính hiến dâng sinh-mạng của con đến Ngài.

Sau khi đã làm lễ hiến dâng sinh-mạng của mình đến vị Thiên-sư rồi, hành-giả nên là người đệ-tử để dạy, biết vâng lời dạy dỗ của vị Thiên-sư ấy ⁽²⁾, trong suốt thời gian thực-hành.

*** Lễ thọ pháp-hành thiên-tuệ**

Phật-giáo gồm có 3 pháp:

- Pháp-học Phật-giáo đó là theo học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli gồm tất cả lời giáo huấn của Đức-Phật.

- Pháp-hành Phật-giáo đó là pháp-hành giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- Pháp-thành Phật-giáo đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Để tỏ lòng tôn kính Pháp-bảo, hành-giả cần phải làm **“Lễ cầu pháp-hành”** với vị Thiên-sư, nên đọc câu như sau:

“Nibbānassa me Bhante, sacchikaraṇatthāya vipassanākammaṭṭhānaṃ detha.” (3 lần, rồi đánh lễ)

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Kammaṭṭhānaggahana niddesa.

² Nếu hành-giả xét thấy pháp-hành của mình không phát triển thì có thể thay đổi vị Thiên-sư khác, đó là việc bình thường.

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm-từ tế độ hướng dẫn, chỉ dạy cho con pháp-hành thiền-tuệ, để thực-hành hầu mong chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ sinh. Bạch Ngài.*

Sau khi hành-giả làm lễ cầu pháp-hành xong, vị Thiền-sư tận tâm chỉ dạy tỉ mỉ về pháp-hành thiền-tuệ cho hành-giả.

* Cúng-dường Tam-bảo và lời phát nguyện

Cúng-dường Tam-bảo là cúng-dường Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo. Tam-bảo là nơi quy-y nương nhờ đối với các hàng Thanh-văn đệ-tử, để tỏ lòng tôn kính ngôi Tam-bảo, hằng ngày đêm, các hàng Thanh-văn đệ-tử thường lễ bái, cúng-dường đến ngôi Tam-bảo.

Đức-Phật dạy có cách cúng-dường:

- *Amisapūjā: cúng-dường bằng phẩm vật, ...*
- *Paṭipattipūjā: cúng-dường bằng pháp-hành: pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ,*

Trong 2 cách cúng-dường, Đức-Phật tán dương ca tụng *paṭipattipūjā* là cao thượng hơn cả.

Để tỏ lòng tôn kính Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nhân dịp may, cơ hội tốt hy hữu này, hành-giả thành kính cúng-dường bằng pháp-hành thiền-tuệ lên ngôi Tam-bảo, đọc bằng lời như sau:

* *Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Buddhaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Phật-bảo bằng pháp-hành thiên-tuệ này.

* *Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Dhammaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Pháp-bảo bằng pháp-hành thiên-tuệ này.

* *Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Saṃghaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Tăng-bảo bằng pháp-hành thiên-tuệ này.

Lời phát nguyện

* *Addhā imāya paṭipattiyā jāti-jarā-
maraṇamhā parimuccissāmi. (3 lần).*

Chắc chắn, con sẽ giải thoát khỏi khổ sinh, lão, tử bằng pháp-hành thiên-tuệ này.

Như vậy, mục đích cứu cánh của hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ cốt yếu là chứng ngộ Niết-bàn giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

ĐOẠN KẾT

Đức-Phật là một Đấng Từ-Phụ chung của tất cả các hàng Thanh-văn đệ-tử gồm cả bậc xuất gia và các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Tất cả các hàng đệ-tử đều hết lòng tôn kính Đức-Phật, để tỏ lòng tôn kính, mỗi người lễ bái cúng dường lên Đức-Phật với tấm lòng tôn kính của mình.

Đức-Phật dạy cúng dường có hai cách:

1- *Amisapūjā*: Cúng-dường bằng phẩm vật quý giá theo khả năng của mình.

2- *Pathavī, ipattipūjā*: Cúng-dường bằng cách thực-hành pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ tùy theo khả năng của mình.

Trong 2 cách cúng-dường này, cúng-dường bằng cách thực-hành các pháp-hành được Đức-Phật tán dương, ca tụng là cao thượng nhất.

Đến khi Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, Ngài khuyên dạy các hàng Thanh-văn đệ-tử nên **cúng-dường bằng cách thực-hành các pháp-hành** mới thật sự là cúng-dường Đức-Phật một cách cao quý nhất.

Thật vậy, nếu các hàng Thanh-văn đệ-tử chỉ quan tâm đến *cúng-dường bằng phẩm vật* thì

không thể duy trì, bảo tồn Phật-giáo được lưu truyền lâu dài trên thế gian được.

Phật-giáo có 3 pháp là:

- **Pháp-học Phật-giáo:** Đó là học thuộc lòng, thông hiểu thấu suốt *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, lời giáo huấn của Đức-Phật, để làm nền tảng cho *pháp-hành Phật-giáo*.

- **Pháp-hành Phật-giáo:** Đó là *pháp-hành-giới*, *pháp-hành thiền-định*, *pháp-hành thiền-tuệ*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, để đưa đến kết quả là:

- **Pháp-thành Phật-giáo:** Đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn* gọi là 9 *siêu-tam-giới pháp* là pháp giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Để duy trì, bảo tồn Phật-giáo, tất cả mọi hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật chỉ có cách cố gắng tinh-tấn ngày đêm theo học *pháp-học Phật-giáo* và thực-hành *pháp-hành Phật-giáo* mà thôi, mà Đức-Phật gọi là sự cúng-dường Đức-Phật một cách cao quý nhất.

Thật vậy, khi Đức-Phật sắp đến ngày tịch diệt Niết-bàn, Ngài đã tán dương ca tụng Ngài *Đại-đức Attadattha* trong tích *Attadatthatheravatthu*, Ngài *Đại-đức Tissa* trong tích *Tissattheravatthu*, Ngài *Đại-đức Dhammārāma* trong tích *Dhammā-*

rāmattheravatthu trong bộ Chú-giải Dhammapadattakathā.

Tích Attadatthatheravatthu⁽¹⁾

Trong bộ Chú-giải Pháp-cú, tích Ngài Đại-đức Attadattha được tóm lược như sau:

Khi Đức-Phật truyền dạy cho chư tỳ-khưu biết rõ thời gian tịch diệt Niết-bàn của Ngài không còn lâu nữa (chỉ còn 3 tháng).

Chư tỳ-khưu thường đến hầu hạ Đức-Phật với lòng tôn kính thương yêu vô hạn. Riêng ngài Đại-đức Attadattha suy nghĩ rằng: “Đức-Thế-Tôn còn thời gian không lâu nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn, mà ta vẫn chưa diệt tận được tham-ái, nên ta phải cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán khi Đức-Thế-Tôn đang còn hiện hữu trên thế gian.”

Do suy nghĩ như vậy, nên Ngài Đại-đức tìm đến nơi thanh vắng ở một mình, để thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

¹ Bộ Dhammapadattakathā, tích Attadatthatheravatthu.

Số tỳ-khuru chê trách Ngài là người không có lòng tôn kính thương yêu Đức-Phật sắp đến ngày tịch diệt Niết-bàn.

Biết rõ điều suy tư của Ngài, nên Đức-Phật truyền cho gọi Ngài đến, Đức-Phật hỏi Ngài:

- *Này Attadattha! Con suy nghĩ thế nào mà thực-hành như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy không còn bao lâu nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn, nên con suy nghĩ rằng: “Đức-Thế-Tôn còn thời gian không lâu nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn, mà ta vẫn chưa diệt tận được tham-ái, nên ta phải cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán khi Đức-Thế-Tôn đang còn hiện hữu trên thế gian.”*

Nghe Ngài Đại-đức Attadattha bạch như vậy, Đức-Thế-Tôn tán dương ca tụng rằng: *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Bhikkhave, yassa mayi sineho atthi, tena Attadathena viya bhavitum vaṭṭati. Na hi gandhādīhi pūjentā maṃ pūjenti, dhammānu-

dhammapatipattiyā pana maṃ pūjenti. Tasmā aññenapi Attadatthasadiseneva bhavitabbaṃ.”⁽¹⁾

- Nay chur tỳ-khuru! Tỳ-khuru nào có lòng kính yêu Như-Lai, tỳ-khuru ấy nên noi theo gương tỳ-khuru Attadattha. Thật vậy, những người cúng dường bằng hương hoa,... chưa phải là cúng dường đến Như-Lai. Những người thực-hành theo pháp-hành thiên-tuệ, để chứng đắc **siêu-tam-giới-pháp** là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn mới thật sự là cúng dường đến Như-Lai. Vì vậy, những người khác nên theo gương thực-hành giống như tỳ-khuru Attadattha vậy.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ Ngài Đại-đức Attadattha cùng với chur tỳ-khuru ấy. Sau khi nghe pháp xong, Ngài Đại-đức Attadattha chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán và chur tỳ-khuru cũng chứng đắc thành bậc Thánh-nhân tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru ấy.

Đến khi Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, chur-thiên các cõi trời đem những đóa hoa trời, hương trời, âm thanh trời... đến cúng-dường Đức-Phật.

¹ Bộ Dhammapadattakathā, tích Atthadatthatheravatthu.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy Ngài Đại-đức Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Sự cúng-dường những phẩm vật từ cõi trời như thế ấy, chưa phải tỏ lòng tôn-kính, tôn-trọng, kính-yêu, cúng-dường hay lễ-bái Như Lai thật sự.*

- *Này Ānanda! Tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ nào thực-hành theo pháp-hành thiên-tuệ, để chứng đắc **9 siêu-tam-giới-pháp** là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, hoặc cung kính thực-hành nghiêm chỉnh theo pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, thực-hành theo chánh-pháp, những người ấy mới thật sự tôn-kính, tôn-trọng, kính-yêu, cúng-dường, lễ-bái Như Lai một cách cao thượng.*

- *Này Ānanda! Cho nên, trong Phật-giáo này, các con nên thực-hành rằng: “Chúng con nên cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, để chứng đắc siêu-tam-giới-pháp, cung kính thực-hành nghiêm chỉnh theo pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, thực-hành theo chánh-pháp”.⁽¹⁾*

Hằng ngày, Đức-Phật thường khuyên dạy, nhắc nhở các hàng đệ tử rằng:

“*Dullabho Buddhuppādo lokasmim, ...*”

¹ Bộ Dīghanikāya, phần Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó có được, ...

Thật vậy, có khi trải qua vô số kiếp trái đất (thành-trụ-hoại-không) mà không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, nên gọi là *suññakappa: kiếp trái đất không có Đức-Phật*.

Chúng ta đang sống trong kiếp trái đất gọi là *Bhaddakappa* này thật là vô cùng hy hữu: *kiếp trái đất tốt lành nhất* có đến 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian. Trong quá-khứ đã có 3 Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện là *Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa*; trong hiện-tại ***Đức-Phật Gotama*** đã tịch diệt Niết-bàn, song giáo-pháp của Ngài vẫn còn đang lưu truyền trên thế gian cho đến 5.000 năm hết tuổi thọ Phật-giáo.

Đến nay, Phật-giáo đã trải qua 2.563 năm, còn lại 2.437 năm nữa là hết tuổi thọ của Phật-giáo. Sau thời gian ấy, không còn ai biết đến Đức-Phật nữa.

Thật ra, đó là thời gian quá ngắn ngủi so với kiếp tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài đối với mỗi chúng-sinh từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại.

Nếu người nào sinh ra đời gặp được Đức-Phật hoặc gặp được giáo-pháp của Đức-Phật còn đang

lưu truyền trên thế gian thì thật là vô cùng diễm phúc. Người ấy không nên bỏ lỡ cơ hội tốt hy hữu này, mà nên cố gắng theo học *pháp-học Phật-giáo* và thực-hành *pháp-hành Phật-giáo*, nhất là thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ*, để mong chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh-nhân* trong Phật-giáo, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu người ấy chưa chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chưa chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào thì cũng là cơ hội tốt hy hữu để bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, để mong giải thoát khỏi trong thời vị-lai.

Nếu người nào bỏ lỡ cơ hội tốt hy hữu này thì thật là đáng tiếc biết dường nào!

Phật-giáo được duy trì tồn tại cho đến nay là nhờ các hàng Thanh-văn đệ-tử từ thế hệ này sang thế hệ khác theo truyền thống kế tiếp nhau đã cố gắng tinh-tấn không ngừng học thuộc lòng *pháp-học Phật-giáo* và thực-hành *pháp-hành Phật-giáo*.

* *Tại nước Myanmar*, Bộ Tôn-giáo đã tổ chức kỳ thi *học thuộc lòng Tam-tạng (Tipitakadhara)* và thi *thấu suốt Tam-tạng (Tipitakakovida)* bắt đầu từ năm 1948 cho đến năm 2018, trải qua 69

kỳ thi, đã có 14 Ngài Đại-Trưởng-lão cao thượng xuất chúng đã thi đậu qua các kỳ thi.

Căn cứ theo tài liệu của Bộ Tôn-giáo, năm 2018 như sau:

14 Ngài Đại-Trưởng-Lão cao thượng xuất chúng

1- *Bhaddanta Vicittasārābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 6, Phật lịch 2497, DL. 1953, lúc Ngài 42 tuổi.

2- *Bhaddanta Neminda* đậu trong kỳ thi thứ 12, Phật lịch 2503, DL. 1959, lúc Ngài 32 tuổi.

3- *Bhaddanta Kosalla* đậu trong kỳ thi thứ 16, Phật lịch 2507, DL. 1963, lúc Ngài 36 tuổi.

4- *Bhaddanta Sumaṅgalālānkāra* đậu trong kỳ thi thứ 26, Phật lịch 2516, DL. 1972, lúc Ngài 27 tuổi.

5- *Bhaddanta Sirindābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 37, Phật lịch 2528, DL. 1984, lúc Ngài 42 tuổi.

6- *Bhaddanta Vāyāmindābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 47, Phật lịch 2538, DL. 1994, lúc Ngài 40 tuổi.

7- *Bhaddanta Sīlakkhandhābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật lịch 2543, DL. 1999, lúc Ngài 36 tuổi.

8- *Bhaddanta Vamsapālāṅkāra* đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật lịch 2543, DL. 1999, lúc Ngài 34 tuổi.

9- *Bhaddanta Gandhamālāṅkāra* đậu trong kỳ thi thứ 53, Phật lịch 2544, DL. 2000, lúc Ngài 33 tuổi.

10- *Bhaddanta Sundara* đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật lịch 2547, DL. 2004, lúc Ngài 48 tuổi.

11- *Bhaddanta Indapāla* đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật lịch 2547, DL. 2004, lúc Ngài 43 tuổi.

12- *Bhaddanta Abhijātābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 62, Phật lịch 2553, DL. 2010, lúc Ngài 42 tuổi.

13- *Bhaddanta Indācariya* đậu trong kỳ thi thứ 64, Phật lịch 2555, DL. 2012, lúc Ngài 48 tuổi.

14- *Bhaddanta Vīriyānanda* đậu trong kỳ thi thứ 69, Phật lịch 2559, DL. 2016, lúc Ngài 46 tuổi.

Ngoài 14 Ngài Đại-Trưởng-lão này ra, còn có nhiều vị tỳ-khưu còn trẻ đã thi đậu *nhị-tạng*, *nhất-tạng*, v.v...

Để duy trì và bảo tồn Phật-giáo chỉ có cách duy nhất là học thuộc lòng Tam-tạng Pāli, hiểu biết đúng đắn theo lời giáo huấn của Đức-Phật, gọi là *thông hiểu thấu suốt pháp-học Phật-giáo*, để làm nền tảng căn bản cho pháp-hành Phật-

giáo đó là pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

Khi hành-giả thực-hành đúng theo pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, diệt tận *mọi phiền-nã*, *mọi tham-ái*, *mọi ác pháp không còn dư sót*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên mỗi người đệ-tử Phật cần phải cố gắng tinh-tấn không ngừng theo học pháp-học Phật-giáo với khả năng của mình, để bồi bổ trí-tuệ ba-la-mật; và thực-hành pháp-hành Phật-giáo, nhất là *pháp-hành thiên-tuệ*, để phát sinh *trí-tuệ* thấy rõ, biết rõ *thật-tánh của danh-pháp, sắc-pháp*; trí-tuệ phát triển dần lên *trí-tuệ-thiên-tuệ* thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của danh-pháp, sắc-pháp; hiện rõ *3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của danh-pháp, sắc-pháp; dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*.

Như vậy, kiếp hiện-tại của hành-giả đã trở thành bậc Thánh-nhân, không bỏ lỡ dịp may hiếm có trong kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, đồng thời làm phận sự duy trì và bảo tồn Phật-giáo nữa.

Phật-giáo còn tồn tại nơi nào, đất nước nào thì phần đông chúng-sinh tại nơi ấy, tại đất nước ấy chắc chắn được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài, nhất là nhân-loại và chư-thiên.

- * *Ciram titthatu saddhammo lokasmiṃ,*
- * *Ciram titthatu saddhammo Vietnam ratthasmiṃ.*
- * *Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.*
- * *Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu.*

PL. 2563 / DL. 2019

*Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc-Tiên, huyện Tân-Thành
tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
loke sattā sumaṅgalā.*

*Vietnamratṭhikā hi sabbe,
janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.*

*Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v. ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- * *Vinayapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- * *Suttantapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- * *Abhidhammapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- * Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Bhaddanta Anuruddha*.
- * Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Bhaddanta Tipiṭakadhara Vicittasārābhivaṃsa*.
- * Bộ *Jinakālamali*.
- * Tài liệu *Tipiṭakadhara* của Bộ Tôn Giáo *Myanmar*, v.v...

PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT

TỠ-KHUỒU HỒ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TỒN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024-3782 2845 – FAX: 024-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

**Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
TS. BÙI THANH HÀ**

**Biên tập
NGUYỄN THỊ HUỆ**

**Sửa bản in
TỠ-KHUỒU HỒ-PHÁP**

**Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā**

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 2413 - 2019/CXBIPH/01 - 83/TG
Mã ISBN: 978-604-61-6406-7
QĐXB: 263/QĐ-NXBTG Ngày 15 tháng 7 năm 2019
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2019*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỀN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhất)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TUỘNG TỬ OAI-NGHỊ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ nhì)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIÊN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI**
- **PHÁP NHÃN-NẠI**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
 81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
 TP. Hồ Chí Minh
 ĐT: +84 (0) 28 3889 7653
 ĐD: +84 (0) 778 608 92

Giá: 40.000Đ

Đức-Phật dạy rằng:

“ - Nay chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ trạng-thái vô-thường, trạng-thái khô, trạng-thái vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. ”

(Aṅguttaranikāya, phần Ekadhamma)

ISBN 978-604-61-6406-7



9 786046 164067